

Giới thiệu Người Tình

Truyện Người Tình, anh không còn biết nói gì với cô nữa và rồi anh đã nói với cô, anh nói rằng mọi sự vẫn như trước, rằng anh vẫn yêu cô, rằng anh không bao giờ có thể ngừng yêu cô được, rằng anh sẽ yêu cô cho đến chết.

Nhiều người quả quyết đây là cuốn tự truyện của nữ văn sĩ Marguerite Duras, một cái tên rục rờ trên văn đàn Pháp. Cho dù thế, người ta vẫn không khỏi bối rối trước những đoạn văn ngắn tưởng như tác giả cố ý giấu đi.

Những câu văn trống trải ấy luôn thấp thoáng trong suốt chiều dài cuốn tiểu thuyết, có người gọi đó là vùng im lặng của ngôn ngữ nơi mà độc giả thỏa sức suy tưởng của mình.

Bạn đang đọc truyện *Người Tình* được tải miễn phí tại Ww.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

Chương 1

“Mười lăm tuổi rồi. Đang là lúc qua sông.” Bắt đầu như thế hồi ức vẩn vơ của một thiếu nữ da trắng khi nàng qua sông Mê Kông trên một con phà, và thấy tiến lại gần nàng một người tình lúc đó đã-run-rẩy-sần-ở-trong-lòng, một anh chàng người Hoa giàu có, người sẽ yêu nàng bằng một mối tình đặc biệt, vừa yếu đuối, vừa mạnh mẽ, vừa cam chịu, vừa bền bỉ, vừa đau đớn, vừa tràn đầy khoái lạc, vừa bộc phát như nhục cảm vừa khai mở, vừa ám ảnh như định mệnh đã sắp sẵn...

Tình cũ thời ám ảnh. Người tình là câu chuyện ám ảnh mà Marguerite Duras đã như gói ghém quá khứ của mình, một thiếu nữ lớn lên ở xứ Đông Dương những năm 1930.

Đoạt giải thưởng Goncourt 1984, kiệt tác Người tình của M.Duras, một trong những gương mặt quan trọng nhất của văn chương Pháp, là một best-seller quốc tế, đã bán trên 2.4 triệu bản, được dịch ở 36 quốc gia. Người tình được coi là niềm tự hào của văn học Pháp, được các nhà phê bình trên toàn thế giới ca ngợi, kể từ khi xuất hiện vào năm 1984.

“Cần phải đọc những đoạn hay nhất trong Người tình cho cao giọng. Ta sẽ cảm nhận được tốt hơn nhịp điệu, sự nhấn nhá, cái hơi thở thầm kín của văn xuôi, những bí mật tinh tế của nhà văn. Ngay từ những dòng đầu tiên của truyện đã rạng ngời nghệ thuật và tài khéo của Duras, sự tự do của bà, sự thách thức của bà, những cuộc chinh phục suốt ba mươi năm để đạt đến việc viết được cái ngôn ngữ dịu nhẹ, trung tính, gấp gáp và cả ám ảnh này nữa, cái ngôn ngữ có khả năng nắm bắt tất cả các sắc thái, và đuổi kịp tốc độ chính xác của suy nghĩ và những hình ảnh. Một chủ nghĩa hiện thực cực điểm (ta nhìn được dòng sông; ta nghe thấy những âm thanh của Chợ Lớn sau lớp cửa chớp trong căn hộ độc thân của anh chàng người Hoa), và cùng lúc là một dạng của giấc mơ được đánh thức, của cuộc sống được mơ mộng, một ác mộng của cuộc đời: loại văn xuôi không giống bất kỳ nơi đâu này có được một hiệu quả tuyệt diệu. Sự hiện đại, sự chân thực và những độc đáo của nó đều phi thời, ở ngoài mọi phong cách, mọi kiểu mẫu.” - Francois Nourissier

Marguerite Duras (4.4.1914 - 3.3.1996) là nữ văn sĩ và đạo diễn nổi tiếng của Pháp. Bà sinh tại Gia Định, Sài Gòn, thuộc Đông Pháp cũ, nay là Việt Nam. Bố của Marguerite sau khi bị ốm đã quay về Pháp và chết, để lại vợ và ba đứa con sống trong cảnh nghèo túng ở thuộc địa. Cuộc sống khó khăn này đã ảnh hưởng nhiều đến các tác phẩm của Marguerite Duras về sau này, như: Đập ngăn Thái Bình Dương, Người tình, Người tình Hoa bắc...

Marguerite Duras là tác giả của nhiều tiểu thuyết, kịch, phim? trong đó nổi bật là tiểu thuyết mang dáng dấp tự truyện Người tình (1984). Tác phẩm đã đoạt giải thưởng văn học Concourt năm 1984 và là tiểu thuyết bán chạy nhất của tác giả. Bộ phim dựa trên tác phẩm Người tình do Claude Berri sản xuất cũng gặt hái được thành công vang dội năm 1992.

“Mạnh mẽ, độc đáo, và mười phần toàn vẹn... không tí vết.” – New York Times Book Review

“Duras cố gắng hoà trộn những viễn cảnh dường như khó mà hoà hợp của sự tự thú với sự khách quan, của thơ ca trữ tình với tiểu thuyết mới. Những câu chữ chậm chậm ngụp lại trong tâm trí độc giả cho đến khi chúng nổ bùng với tất cả sức mạnh của tình cảm và suy nghĩ đã nóng cháy – cái sức mạnh của suy tưởng siêu hình về những ngang trái của lòng người.” – New York Times

“Một tiểu thuyết đầy dư ba, sống động... một tác phẩm nghệ thuật chói sáng” – Cleveland Plain Dealer

“Tất cả cuộc sống là ở đây... những cái nhìn về ái tình và lòng ghét mà tôi chưa bao giờ được đọc. Làm sao một thứ nhẹ tênh nhẹ bổng như thế lại có thể trở thành hơn cả hiện thực? Cái đó, tôi chỉ có thể đoán định, chính là biểu hiện của thiên tài văn học.” – Fay Weldon

“Một tiểu thuyết tinh tế như châu ngọc, đa diện lấp lánh như kim cương, nhẫn liềm và tao nhã như ngọc trai” – Boston Herald

“Một tác phẩm độc đáo và toàn vẹn đã duy trì được sự cân bằng tuyệt diệu và đáng ngợi ca giữa chủ nghĩa hình thức và hiệu quả xúc cảm mãnh liệt.” – Diane Johnson, New York Times Book Review

“Ngay từ cuộc gặp gỡ trên con phà qua sông Mê Kông, người ta đã cảm nhận được sự cuốn hút thể xác và mối quan hệ mê đắm sau đó, mối quan hệ vừa gấp gáp vừa chậm rãi như những con nước của dòng chảy đục vọng. Một chuyện tình vừa phi thực vừa tuyệt diệu. Người tình là một bức hoạ về

những cảm xúc yêu đương, những trang viết của nó ngập tràn một mối tình thuần túy và trọn vẹn. Cuốn truyện đem lại thành công lớn lao xứng đáng cho Marguerite Duras” – Florent Mozzolen

“Ám ảnh và đẹp đẽ, Người tình cho ta khám phá một tượng đài của văn chương Pháp trong sự thầm kín kêu gọi nhất của nó” – David Rault

Một hôm, khi tôi đã luống tuổi, tại đại sảnh của một nơi công cộng, một người đàn ông bước đến gần tôi. Ông ta tự giới thiệu rồi nói với tôi: “Tôi biết bà đã từ lâu rồi. Ai cũng bảo hồi trẻ bà đẹp lắm, tôi đến để nói với bà rằng riêng tôi thì thấy bây giờ bà đẹp hơn lúc trẻ, tôi không thích gương mặt bà hồi trẻ bằng gương mặt bà bây giờ, tàn tạ.”

Tôi thường nghĩ đến cái hình ảnh mà chỉ mình tôi còn thấy và tôi không bao giờ nhắc đến ấy. Nó vẫn luôn hiện diện, vẫn lặng lẽ như thế, vẫn khiến phải sững sờ. Trong tất cả các hình ảnh về bản thân, đó là hình ảnh làm tôi hài lòng nhất, ở đó tôi nhận ra mình, ở đó tôi hoan hỉ.

Rất nhanh chóng, trong đời tôi, mọi thứ đã trở nên quá muộn màng. Mười tám tuổi mà mọi thứ đã là quá muộn. Từ mười tám đến hai mươi tuổi, nét mặt tôi thay đổi theo một hướng bất ngờ. Mười tám tuổi tôi đã già đi. Tôi chẳng rõ có phải ai cũng như vậy không, tôi chưa bao giờ hỏi cả. Hình như tôi đã từng nghe nói đến một sự già nua đôi khi ập đến với ta vào những tháng năm trẻ trung nhất, huy hoàng nhất của cuộc đời. Sự lão hóa này thật đột ngột. Tôi thấy nó lấn dần từng đường nét của tôi, nó thay đổi tương quan giữa những đường nét đó, nó làm cho cặp mắt to hơn, ánh mắt buồn bã hơn, khuôn miệng dứt khoát hơn, và nó để lại trên vàng trán những vết hằn sâu. Chẳng những không hoảng sợ vì điều này, tôi lại dõi theo việc gương mặt mình già đi với một sự hào hứng như thái độ mà tôi có thể có khi đọc sách chẳng hạn. Tôi cũng biết rằng tôi không làm, rằng đến một ngày quá trình già hóa ấy sẽ chậm đi và trở lại với nhịp độ bình thường của nó. Những người từng biết trôi năm mười bảy tuổi, trong chuyến đi về Pháp của tôi, đều sững sốt khi gặp lại tôi hai năm sau, ở tuổi mười chín. Gương mặt mới ấy, tôi đã giữ lại. Đó là gương mặt của tôi. Đương nhiên nó còn già thêm, nhưng tương đối ít so với mức đáng ra phải có. Tôi có một gương mặt tả tơi bởi những nếp nhăn khắc khổ và hằn sâu, với làn da nhàu nát. Nó không bị tàn tạ hẳn như một vài gương mặt vốn dĩ thanh tú, nó vẫn giữ nguyên những đường nét trước đây nhưng chất liệu của nó đã bị hủy hoại. Tôi có gương mặt đã bị hủy hoại.

Để tôi nói thêm với bạn, lúc này tôi mười lăm tuổi rưỡi.

Đó là một chuyến phà qua sông Mê Kông.

Hình ảnh ấy được duy trì trong suốt chuyến qua sông.

Tôi mười lăm tuổi rưỡi, xứ sở này không có bốn mùa, chúng tôi sống trong một mùa duy nhất, nóng nực, đơn điệu, chúng tôi sống trên một miền đất nóng nực trải dài, không có mùa xuân, không có sự hồi sinh.

Bạn đang đọc truyện *Người Tình* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

Chương 2

Tôi ở trong một trường nội trú của nhà nước tại Sài Gòn. Tôi ngủ và ăn tại đó, trong trường nội trú này, nhưng tôi đi học bên ngoài, ở trường trung học Pháp. Mẹ tôi, một bà giáo, muốn cô con gái nhỏ của bà theo học bậc trung học. Con phải học trung học. Điều đó với bà từng là đủ thì không còn đủ nữa với con gái bà. Trung học, rồi thêm tám bằng thạc sĩ toán hạng khá nữa. Tôi đã nghe mãi điệp khúc này từ những năm đầu đi học.

Tôi chưa bao giờ hình dung mình có thể thoát được tám bằng thạc sĩ toán, tôi sung sướng được làm cho mẹ hy vọng. Ngày nào tôi cũng thấy mẹ tôi dự tính tương lai của lũ con và của chính bà. Đến một hôm, khi không còn có thể về ra được những tương lai hoành tráng cho lũ con trai của mình nữa, bà bèn tháo ra những thứ khác, những tương lai và vớ, nhưng dù vậy, chúng cũng phải thực hiện được chức năng của mình, lấp đầy được khoảng thời gian phía trước.

Tôi nhớ đến những bài học môn kế toán của anh út tôi. Những bài học của trường Universelle [Trường tư thực, được thành lập ở Pháp năm 1907, hoạt động theo hình thức giảng dạy qua thư tín], tất cả các năm, tất cả các trình độ. Phải học đuổi, mẹ tôi nói. Chỉ học được có ba ngày, chẳng bao giờ được đến bốn. Chẳng bao giờ cả.

Chúng tôi bỏ trường Universelle khi chuyển đi chỗ khác. Chúng tôi học lại ở chỗ mới. Mẹ tôi trụ được mười năm. Chẳng ăn thua gì. Anh út trở tôi trở thành một kế toán viên xoàng xĩnh ở Sài Gòn. Vì không có trường Violet ở thuộc địa, nên chúng tôi thoát được anh cả khi anh về Pháp. Anh ở lại Pháp vài năm để theo học trường Violet. Anh đã không học. Hẳn là mẹ tôi chẳng để bị lừa. Nhưng bà không còn cách nào khác, phải tách thằng con trai này ra khỏi hai đứa con còn lại. Trong vài năm, anh tôi không phải là một thành viên của gia đình nữa. Chính trong thời gian anh vắng mặt, mẹ tôi đã mua quyền sử dụng khu đất hoang. Một việc làm phiêu lưu khủng khiếp, nhưng đối với chúng tôi, lũ trẻ ở lại, thì điều đó có lẽ không khủng khiếp bằng sự hiện diện của kẻ sát hại trẻ thơ trong đêm, đêm của kẻ săn lùng.

Tôi thường nghe nói rằng điều đó xảy ra do ánh nắng quá gay gắt trong suốt thời thơ ấu của tôi. Nhưng tôi đã không tin. Tôi cũng nghe nói rằng đó là do những ưu tư mà cảnh bản hàng thường đẩy lũ trẻ vào.

Nhưng không, không phải vậy. Những đứa trẻ già nua vì nạn đói trong vùng thì đúng như thế thật, nhưng còn chúng tôi, chúng tôi không bị đói, chúng tôi là những đứa trẻ da trắng, chúng tôi hồ thẹn, chúng tôi phải bán đồ đạc, nhưng chúng tôi không đói, chúng tôi có một gia nhân bán xức và chúng tôi có cái ăn, quả thực, đôi khi chúng tôi ăn những thứ nhắm nhĩ, chim cò, cá sấu con, nhưng những thứ nhắm nhĩ này do một gia nhân nấu và dọn lên, và đôi khi

chúng tôi cũng không chịu ăn những thứ ấy nữa, chúng tôi tự cho phép mình làm cái trò xa xỉ là không muốn ăn.

Không, có một điều gì đó đã xảy ra khi tôi mười tám tuổi và đã tạo nên gương mặt này. Điều đó hẳn là đã diễn ra vào ban đêm. Tôi sợ chính mình, tôi sợ Thượng Đế. Ban ngày, tôi bớt sợ và cái chết có vẻ bớt nghiêm trọng hơn. Nhưng nó không rời bỏ tôi. Tôi muốn giết, anh cả tôi, tôi muốn giết anh ta, tôi muốn thắng được anh ta một lần, một lần duy nhất thôi và nhìn thấy anh ta chết. Đó là để thoát đi khỏi tầm mắt mẹ tôi đối tượng yêu thương của bà, cái đứa con trai ấy, để trừng phạt bà vì đã yêu thương đứa con đó quá nhiều, quá tẻ, và nhất là để cứu anh út của tôi, tôi cũng cho là như vậy nữa, anh trai bé bỏng của tôi, bé con của tôi, để cứu anh thoát khỏi cuộc sống náo loạn của gã anh cả đang đè lên trên cuộc đời anh, thoát khỏi màn đen bao phủ ánh ngày, thoát khỏi thứ luật lệ được đại diện bởi anh cả, được ban ra bởi anh cả, một con người, nhưng lại là một thứ luật súc sinh, một thứ luật đã gây ra nỗi khiếp sợ ở từng khoảng khắc của mỗi ngày trong cuộc đời người anh út này, nỗi khiếp sợ mà rồi một lần đã xuyên thấu tới tim anh và giết chết anh.

Tôi đã viết nhiều về những người trong gia đình tôi, nhưng khi tôi viết thì họ vẫn còn sống, mẹ tôi và các anh trai tôi, và tôi đã viết loanh quanh về họ, loanh quanh về những chuyện ấy mà không đi đến tận cùng.

Không có câu chuyện về đời tôi. Không có. Không bao giờ có tâm điểm. Không có đường, không có tuyến. Có những vùng rộng lớn khiến ta tin rằng ở đó có người, điều đó không đúng, chẳng có ai hết. Câu chuyện về một phần rất nhỏ trong tuổi trẻ của tôi thì tôi đã từng viết ít nhiều, tức là viết ở mức có thể thấy được đôi điều gì đó, đây chính là câu chuyện mà tôi đang kể, câu chuyện xảy ra lúc qua sông. Điều mà tôi kể ở đây khác mà cũng giống trước. Lúc trước, tôi kể về những thời kỳ minh bạch, những thời kỳ được rọi sáng tỏ tường. Giờ đây tôi nói về những thời kỳ thâm kín của chính cái tuổi trẻ ấy, về chuyện tôi đã chôn vùi một số sự kiện, một số tình cảm, một số biến cố.

Tôi bắt đầu viết trong một môi trường đã làm cho tôi hết sức dè dặt. Đối với những người ở đó, viết lách hầy còn là một việc thuộc về lĩnh vực đạo đức. Bây giờ, xem ra viết lách phần nhiều chẳng còn nghĩa lý gì hết. Đôi khi tôi biết rằng: nếu như, khi hòa trộn mọi thứ lại với nhau, viết không phải là việc đuổi theo những điều phù phiếm và hảo huyền, thì nó cũng chẳng là gì hết. Riêng, mỗi khi không phải là sự hòa trộn mọi thứ làm một bởi cái bản chất không thể phân định của nó, viết chẳng phải là gì khác ngoài quảng cáo. Nhưng phần lớn thời gian tôi không có ý kiến, tôi nhận thấy rằng mọi khu vực đều mờ toang, rằng không còn những bức tường che chắn, rằng việc viết lách dường như chẳng còn biết định vị vào đâu để ẩn giấu, để thực hiện, để được đọc, rằng sự trái khoáy chủ yếu của nó dường như không còn được tôn trọng nữa, nhưng tôi không nghĩ thêm nhiều hơn trước khi nhập cuộc.

Giờ đây tôi nhận thấy rằng từ khi còn rất trẻ, mười tám tuổi, mười lăm tuổi, tôi đã có gương mặt báo hiệu trước gương mặt mà vì nghiện rượu tôi sẽ chuốc vào mình sau này ở tuổi trung niên. Rượu đã thực hiện công việc mà Thượng Đế không làm, nó còn có nhiệm vụ hủy hoại tôi nữa, nhiệm vụ hủy hoại.

Gương mặt rượu chè ấy đến với tôi trước khi tôi nghiện rượu. Rượu đến để củng cố thêm gương mặt ấy. Trong tôi có một vị trí dành cho nó, tôi biết điều này cũng như mọi người, chỉ lạ lùng là tôi lại biết quá sớm. Cũng giống như việc tôi có một vị trí dành cho ham muốn xác thịt.

Mười lăm tuổi tôi đã có gương mặt của lạc thú mà tôi thì vẫn chưa biết mùi lạc thú. Gương mặt này bộc lộ rất rõ. Đến cả mẹ tôi hẳn là cũng phải nhận thấy. Các anh trai tôi đã nhận thấy. Tất cả đã bắt đầu như vậy đối với tôi, bằng gương mặt lộ lộ, phờ phạc này, bằng cặp mắt thâm quầng trước tuổi, trước khi trải nghiệm.

Bạn đang đọc truyện *Người Tinh* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(dot)Net**.

Chương 3

Mười lăm tuổi rưỡi. Đang là lúc qua sông. Mỗi lần trở lại Sài Gòn đối với tôi là một cuộc hành trình, nhất là khi tôi đi xe khách. Và buổi sáng hôm ấy, tôi lên xe khách ở Sa Đéc, nơi mẹ tôi là hiệu trưởng một trường học dành cho nữ sinh. Lúc đó kỳ nghỉ của các trường học vừa chấm dứt, tôi không nhớ là kỳ nghỉ nào nữa. Tôi đã về nghỉ trong ngôi nhà nhỏ mà mẹ tôi được cấp do công việc. Và ngày hôm ấy tôi trở lại Sài Gòn, về trường nội trú. Chiếc xe khách của dân bản địa khởi hành từ khu chợ ở Sa Đéc. Như thường lệ, mẹ tôi đi tiễn tôi và gửi gắm tôi cho tài xế, bao giờ bà cũng gửi gắm tôi cho các tài xế xe khách đi Sài Gòn, phòng trường hợp xảy ra tai nạn, bị hỏa hoạn, bị hãm hiếp, bị cướp tấn công, bị đâm phà. Như thường lệ, người tài xế xếp cho tôi ngồi ở phía trên, cạnh ông ta, ở chỗ dành cho các hành khách da trắng.

Chính trong chuyến đi này mà hình ảnh đó dường như đã tách ra, đã bị bứt ra khỏi tổng thể. Lẽ ra nó đã có thể tồn tại, lẽ ra đã có thể có một bức ảnh chụp lại, như một hình ảnh nào khác, ở một nơi khác, trong những tình huống khác. Nhưng nó đã không tồn tại. Chủ thể quá mờ nhạt để có thể khiến người ta chụp ảnh. Ai có thể nghĩ đến điều này được? Bức ảnh có thể đã được chụp nếu ai đó đã có thể đoán trước tầm quan trọng của sự kiện này trong đời tôi, cái chuyến qua sông ấy. Thế nhưng, lúc mà sự kiện này diễn ra, ngay cả sự tồn tại của nó cũng chẳng được biết đến. Chỉ có mình Thượng Đế là biết. Chính vì vậy, và không thể nào khác được, hình ảnh ấy không tồn tại. Nó không bị tách ra, bứt ra khỏi tổng thể. Chính vì không được ghi lại mà nó có một tính năng, tính năng đại diện cho cái tuyệt đối, làm chính tác giả của cái tuyệt đối.

Như vậy, đó là lúc đi qua một nhánh sông Mê Kông trên chuyến phà nối Vĩnh Long và Sa Đéc trong một vùng đồng bằng trồng lúa bao la và lấy lợi ở phía nam Nam Kỳ, Tràm Chim.

Tôi xuống khỏi xe khách. Tôi bước đến mạn phà. Tôi nhìn dòng sông. Đôi khi mẹ tôi nói rằng, suốt đời, sẽ chẳng bao giờ tôi được thấy lại những dòng sông đẹp như vậy, lớn như vậy, hoang dã như vậy đâu, như sông Mê Kông và những nhánh của nó xuôi ra biển, những vùng nước sắp sửa biến mất trong các vực thẳm của đại dương ấy. Trong mệnh mạng hút mất, những dòng sông ấy chảy xiết, nước đỏ như thể mặt đất nghiêng.

Bao giờ tôi cũng xuống khỏi xe khách khi lên phà, ban đêm cũng vậy, bởi vì lúc nào tôi cũng sợ, tôi sợ dây chẳng bị đứt, chúng tôi sẽ bị cuốn trôi ra biển. Trong dòng nước khủng khiếp tôi nhìn khoảnh khắc cuối cùng của đời mình. Dòng nước thật hung hãn, nó có thể cuốn đi mọi thứ, cả những tảng đá, cả một nhà thờ, một thành phố. Bão táp nổi lên trong lòng sông. Gió lồng lộn.

Tôi mặc một chiếc váy lụa tơ tằm, váy đã cũ sòn, gần như trong suốt. Trước đây, đó là váy của mẹ tôi, đến một hôm mẹ tôi không mặc nữa vì cho là nó quá nhạt màu, bà bèn cho tôi. Chiếc váy này không tay, cổ hở rộng. Nó có màu nâu xám của lụa tơ tằm đã dùng nhiều. Đó là một chiếc váy mà tôi nhớ. Tôi thấy nó rất hợp với tôi. Tôi đeo ngang lưng một chiếc thắt lưng da, một chiếc thắt lưng của các anh trai tôi thì phải. Tôi không nhớ những năm đó tôi đi giày nào mà chỉ nhớ được vài chiếc váy. Phần lớn thời gian tôi để chân trần đi dép xăng đan làm bằng vải bạt. Ý tôi nói đến cái thời trước khi tôi vào trường trung học Sài Gòn. Từ thời đó trở đi thì tất nhiên tôi luôn luôn đi giày.

Ngày hôm ấy hẳn là tôi đã đi đôi giày cao gót dát kim tuyến vàng đáng nhớ ấy. Tôi không thấy một đôi giày nào khác mà tôi có thể đi ngày hôm đó được, vậy là tôi đi đôi giày này. Thứ đồ hạ giá bán tháo mà mẹ tôi đã mua cho tôi. Tôi đi đôi giày dát kim tuyến vàng này để đến trường trung học. Tôi đi học với đôi giày để đi chơi buổi tối, được trang trí bằng những họa tiết long lanh. Đó là ý muốn của tôi. Tôi chỉ có thể bằng lòng với mình khi đi đôi giày này, và ngay cả bây giờ tôi vẫn muốn mình như vậy, đôi giày cao gót này là đôi giày đầu tiên của đời tôi, nó thật đẹp, nó làm lu mờ tất cả những đôi giày trước đó, những đôi giày dùng để chạy nhảy đùa nghịch, để phẳng, làm bằng vải bạt trắng.

Không phải giày dép là cái làm nên vẻ khác thường, lạ lùng trong trang phục của cô bé ngày hôm ấy. Điều đáng nói trong ngày hôm ấy là việc cô bé đã đội trên đầu một chiếc mũ đàn ông vành phẳng, một chiếc mũ phớt mềm màu gỗ cắm lại thật một dải ruy băng đen rộng.

Sự mơ hồ có tính quyết định của hình ảnh nằm ở chiếc mũ này.

Làm sao mà chiếc mũ lại rơi vào tay tôi, tôi đã quên mất rồi. Tôi không nhớ ai đã cho tôi chiếc mũ ấy. Tôi nghĩ là mẹ tôi đã mua nó cho tôi và là do tôi xin mẹ. Điều chắc chắn duy nhất, đó là một món đồ hạ giá bán tháo. Giải thích việc mua chiếc mũ này như thế nào đây? Không có một người bán bà nào, không có một cô gái nào lại đội mũ phớt đàn ông ở cái xứ sở thuộc địa này vào thời ấy. Cũng không có một người đàn bà bán xứ nào như thế. Điều đã xảy ra hẳn là phải như thế này, là tôi đội thử chiếc mũ phớt cho vui thôi, tôi soi vào tấm gương của người bán hàng và tôi thấy: dưới chiếc mũ đàn ông, cái dáng vẻ mảnh khảnh, cái nhọc nhằn trẻ con ấy, đã trở nên khác hẳn. Nó không còn là một cứ liệu tàn nhẫn, tiền định của tạo hóa. Trái lại, nó đã trở thành một sự lựa chọn ngược ý tạo hóa, một sự lựa chọn của tinh thần. Bỗng dưng, cái vẻ mảnh khảnh ấy trở thành điều được mong muốn.

Bỗng dưng tôi thấy mình như một người con gái khác, một người con gái có thể sẽ được ngắm nhìn, từ phía bên ngoài, được trưng ra cho tất cả mọi người, cho mọi ánh mắt, giữa dòng xuôi ngược của các thành phố, các con đường, của dục vọng. Tôi cầm lấy chiếc mũ, tôi không dứt ra khỏi nó nữa, tôi có nó rồi, tôi không rời xa nó nữa. Chuyện xảy ra với đôi giày có lẽ cũng gần như vậy, nhưng sau chuyện chiếc mũ. Đôi giày đối lập với chiếc mũ, giống như chiếc mũ đối lập với tấm thân gầy còm, vậy là nó hợp với tôi. Tôi cũng không rời xa nó nữa, tôi đi khắp nơi với đôi giày này, với chiếc mũ này, đi ra ngoài, trong mọi thời tiết, trong mọi dịp, đi vào thành phố.

Tôi tìm lại được một bức ảnh chụp con trai tôi năm hai mươi tuổi. Nó ở California với hai cô bạn gái Erika và Elisabeth Lennard. Nó gầy gò, gầy đến nỗi có thể nói có cũng là một người Uganda da trắng. Tôi thấy nó có nụ cười ngạo mạn, vẻ như hơi giễu cợt. Nó muốn tự tạo ra cho mình một hình ảnh lệch lạc của gã trai trẻ lang bạt. Nó thích như vậy, thật tội nghiệp, thích cái vẻ mặt tội nghiệp ấy, cái vẻ nhỏ nhằng của gã trai trẻ gầy gộc ấy. Chính bức ảnh này là cái gần giống nhất với bức ảnh đã không được chụp của thiếu nữ trên chuyến phà.

Bạn đang đọc truyện *Người Tinh* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

Chương 4

Người đã mua chiếc mũ hồng vành phẳng có thắt dải ruy băng màu đen ấy là bà, người đàn bà trong một vài bức ảnh, mẹ tôi. Tôi nhận ra bà ở đây rõ hơn là ở những bức ảnh chụp sau này. Đó là trong sân của một ngôi nhà trông ra Hồ Nhỏ (Hồ Hoàn Kiếm) ở Hà Nội. Chúng tôi chụp cùng nhau, bà và chúng tôi, lũ con của bà. Tôi bốn tuổi. Mẹ tôi đứng giữa ảnh. Tôi nhận thấy rõ mẹ tôi không thoải mái, bà không cười, bà đang chờ bức ảnh chụp cho xong. Qua nét mặt căng thẳng của bà, qua trang phục hơi xộc xệch của bà, qua ánh mắt dờ dẩn của bà, tôi biết là trời nóng, và bà mệt mỏi, buồn chán. Nhưng chính là qua cách ăn mặc của chúng tôi, lũ con bà, ăn mặc như những kẻ khốn khổ, tôi mới thấy lại được một trạng thái nhất định mà đôi khi mẹ tôi rơi vào, cái trạng thái mà ở lứa tuổi của chúng tôi khi chụp bức ảnh này, chúng tôi đã nhận biết những dấu hiệu báo trước, cái cách thức ấy, đúng vậy, cái cách thức mà đột nhiên bà có, như việc không thể tắm rửa cho chúng tôi được nữa, không thể mặc quần áo cho chúng tôi được nữa, và đôi khi thậm chí còn không thể cho chúng tôi ăn uống được nữa. Cái sự chán sống ghê gớm ấy, ngày nào mẹ tôi cũng ném trái. Đôi khi nó kếp dài, đôi khi nó biến mất lúc đêm đến.

Số tôi có được một bà mẹ tuyệt vọng bởi một nỗi tuyệt vọng thuần túy đến mức ngày cả niềm hạnh phúc của cuộc đời, dù sâu sắc đến đâu đi nữa, đôi khi cũng không thể làm cho bà nguôi quên hẳn được. Điều mà tôi không bao giờ biết rõ là những sự kiện cụ thể nào đã làm cho bà rời xa chúng tôi hàng ngày như vậy. Lần ấy, có thể đó là cái trò đại đột mà bà vừa làm, ngôi nhà mà bà vừa mới mua- ngôi nhà trong bức ảnh- ngôi nhà mà chúng tôi chẳng hề cần đến và chuyện đó xảy ra khi cha tôi đã ốm rất nặng, đã sắp chết, chỉ còn vài tháng nữa thôi. Hay có thể là bà vừa mới được biết rằng đến lượt bà cũng đã mắc phải căn bệnh mà vì nó cha tôi sắp chết? Những thời điểm đó trùng hợp nhau. Điều mà tôi không biết, giống như bà hẳn là cũng không biết, đó là bản chất của những điều hiển nhiên vụt lóe lên trong đầu bà và làm xuất hiện ở bà cái sự chán nản ấy. Phải chăng đó là cái chết đã luân quần cạnh cha tôi, hay là việc ánh ngày đang tắt lịm? Là mối hoài nghi về cuộc hôn nhân này? Về người chồng này? Về những đứa con này? Hay một mối hoài nghi rộng hơn về tất cả những thứ mà bà có?

Điều đó diễn ra hàng ngày. Tôi chắc chắn là như vậy. Điều đó hẳn là áp đến bất thành lĩnh. Vào một khoảnh khắc nhất định của mỗi ngày, nỗi tuyệt vọng ấy xuất đầu lộ diện. Tôi theo đó là việc không sao bước tiếp được nữa, hoặc là một cơn buồn ngủ, hay đôi khi chẳng có chuyện gì hết, hay đôi khi, ngược lại, là việc mua nhà, chuyển nhà, hoặc đôi khi lại có cái tâm trạng ấy, chỉ cái tâm trạng ấy thôi, cái sự rã rời ấy, hoặc đôi khi lại cư xử như một bà hoàng, với tất cả những thứ người ta hỏi xin bà, tất cả những thứ người ta mời chào bà, như ngôi nhà trông ra Hồ Nhỏ ấy, mua chẳng có lý do gì hết, trong khi cha tôi đang hấp hối, hay như chiếc mũ vành phẳng ấy, mua vì con bé con quá muốn, hay như đôi giày dát kim tuyến kia hoặc tương tự vậy. Hoặc là chẳng có gì cả, hoặc là ngủ, chết.

Tôi chưa bao giờ xem các bộ phim có phụ nữ da đỏ đội kiểu mũ vành phẳng giống vậy với những bím tóc buông trước ngực. Ngày hôm ấy tôi cũng tết tóc, tôi không quấn những bím tóc lên như thường lệ, nhưng đó cũng không phải là những bím tóc giống như trong phim. Tôi có hai bím tóc dài buông trước ngực như những người phụ nữ trong phim mà tôi chưa bao giờ nhìn thấy ấy, nhưng đó là những bím tóc trẻ con. Từ khi có chiếc mũ, để có thể đội mũ tôi không quấn tóc lên nữa. Từ ít lâu sau đó, tôi thường vuốt mạnh tóc tôi xuống, tôi chải lật tóc ra phía sau, tôi muốn ép tóc lại, để mọi người ít nhìn thấy hơn. Tôi tôi tôi chải đầu và tết tóc lại trước khi đi ngủ như mẹ tôi đã dạy tôi. Mái tóc tôi trĩu nặng, mềm mại, nhừ nhối, một khối màu đồng chảy trên người tôi đến ngang thắt lưng. Mọi người thường nói rằng đó là nét đẹp nhất của tôi và với tôi, điều ấy có nghĩa là tôi không đẹp. Mái tóc đặc biệt ấy tôi sẽ cho cắt đi vào năm hai mươi ba tuổi, ở Paris, năm năm sau khi rời xa mẹ tôi. Tôi nói: anh cắt đi. Anh ta cắt. Tất cả chỉ trong một nháy, để cắt sơ qua, mũi kéo lạnh lướt trên da cổ. Tóc rơi xuống đất. Người ta hỏi tôi có muốn giữ chỗ tóc ấy không, để họ gói lại cho. Tôi bảo không. Về sau mọi người không còn nói là tôi có mái tóc đẹp nữa, ý tôi muốn nói rằng người ta không bao giờ còn nói điều đó nhiều lần đến mức như trước kia họ thường nói với tôi, trước lúc cắt tóc. Về sau, người ta thường hay nói thế này hơn: cô có đôi mắt đẹp. Và nụ cười cũng vậy, trông được lắm.

Bạn đang đọc truyện *Người Tinh* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

Chương 5

Trên chuyến phà, hãy nhìn xem, tôi vẫn còn mái tóc dài. Mười lăm tuổi rồi. Tôi đã dùng son phấn. Tôi bôi kem Tokalon, tôi cố che lấp đi những vết đỏ trên gò má, phía dưới mắt. Trên lớp kem Tokalon, tôi thoa loại phấn mà da, mác Houbigan. Phấn này của mẹ tôi, bà dùng nó khi đi dự những buổi dạ tiệc của Tòa hành chính. Ngày hôm ấy tôi cũng dùng loại son môi đỏ sẫm như màu gì nhỉ, à, như màu quả anh đào. Tôi không biết làm sao mà tôi lại có được thỏi son này, có lẽ đó là do Helene Langonelle đã lấy trộm của mẹ cô ấy cho tôi, tôi cũng không biết nữa. Tôi không có nước hoa, mẹ tôi thì thường dùng nước Cologne và xà phòng Palmolive.

Trên chuyến phà, bên cạnh xe khách, có một chiếc xe limousine to màu đen với một người lái xe mặc chế phục bằng vải cotton trắng. Đúng, đó là chiếc oto to kiểu xe tang trong những quyển sách của tôi. Đó là xe Morris Léon-Bollée. Chiếc xe Lancia màu đen của đại sứ quán Pháp tại Calcutta hẳn còn chưa bước vào văn học.

Giữa người lái xe và người chủ vẫn còn lớp kính ngăn có rãnh trượt. Vẫn còn những chiếc ghế phụ. Và xe vẫn còn như một căn phòng.

Trong xe limousine có một người đàn ông rất trắng nhũ đang nhìn tôi. Đó không phải là một người da trắng. Anh ta vận đồ kiểu châu Âu, anh ta mặc bộ quần áo bằng lụa tussor màu sáng như các chủ nhà băng ở Sài Gòn. Anh ta nhìn tôi. Tôi đã quen với việc mọi người nhìn mình. Người ta nhìn những phụ nữ da trắng ở thuộc địa, nhìn cả những cô bé da trắng mười hai tuổi nữa. Từ ba năm nay những người da trắng cũng nhìn tôi trên đường phố và các ông bạn của mẹ tôi thường nhã nhặn mời tôi đến nhà họ dùng bữa lót dạ vào giờ mà vợ họ đi chơi tennis ở câu lạc bộ thể thao.

Tôi có thể lắm, cứ tưởng là mình đẹp như những người phụ nữ đẹp, những người phụ nữ hay được nhìn, bởi vì quả thực là người ta hay nhìn tôi. Nhưng tôi biết đó không phải là chuyện sắc đẹp mà là một thứ khác, chẳng hạn như, vàng, một thứ khác, chẳng hạn như một thứ thuộc về lĩnh vực tinh thần. Tôi muốn trông như thế nào thì tôi tỏ ra thế ấy, kể cả tỏ ra đẹp cũng được, nếu như mọi người muốn tôi đẹp, hay là tỏ ra xinh xắn, xinh xắn chẳng hạn, đối với gia đình, đối với gia đình thôi, không hơn, tất cả những gì mọi người mong muốn ở tôi, tôi đều có thể trở thành. và tin vào điều đó. Tin là tôi cũng rất dễ thương. Chỉ cần tôi tin là điều đó liền biến thành sự thực đối với người nào nhìn thấy tôi và muốn tôi giống như thị hiếu của họ, điều này tôi cũng biết. Như thế, một cách hoàn toàn có ý thức, tôi vẫn có thể dễ thương ngay cả khi bị ám ảnh bởi việc anh út tôi đã bị để cho chết. Đối với cái chết, chỉ có một kẻ đồng lõa thôi, đó là mẹ tôi. Tôi dùng từ “dễ thương” như mọi người thường nói xung quanh tôi, xung quanh bọn trẻ.

Tôi đã được cảnh báo. Tôi biết một điều gì đó. Tôi biết rằng không phải quần áo là thứ làm cho phụ nữ trở nên đẹp nhiều hay ít, cũng không phải là các đồ mỹ phẩm, cũng không phải là những của hiếm lạ, là giá cũng những đồ trang sức. Tôi biết rằng vấn đề nằm ở chỗ khác. Tôi không biết nó ở đâu. Tôi chỉ biết rằng nó không ở chỗ mà phụ nữ vẫn tưởng. Tôi ngắm nhìn những phụ nữ trên các đường phố Sài Gòn, trong các vùng quê hẻo lánh. Có những phụ nữ rất đẹp, rất trắng trẻo, họ chăm sóc sắc đẹp của mình cực kỳ kỹ lưỡng khi ở đây, nhất là ở các vùng hẻo lánh. Họ chẳng làm gì hết, họ chỉ giữ mình thôi, họ giữ mình cho châu Âu, cho người tình, cho những kỳ nghỉ ở Italia, những kỳ nghỉ phép dài sáu tháng cứ ba năm một lần, khi mà rốt cuộc họ có thể nói về những chuyện xảy ra ở đây, về cuộc sống thật đặc biệt ở thuộc địa này, về cung cách phục vụ của những người dân ấy, những gia nhân bản xứ ấy, cái cung cách thật hoàn hảo, về rau quả, về các vũ hội, về những biệt thự màu trắng ấy, rộng mênh mông đến mức có thể lạc lối ở bên trong, nơi ở của các viên chức tại những vùng hẻo lánh. Họ chờ đợi. Họ vận đồ vào người chẳng để làm gì. Họ tự ngắm mình. Trong bóng mát của những biệt thự đó, họ tự ngắm mình cho sau này, họ tưởng đang trải qua một cuộc tình lãng mạn, họ đã có những tủ quần áo to chứa nhiều váy áo đến mức chẳng biết dùng để làm gì, những bộ váy áo tích góp lại như thời gian, như một chuỗi dài những ngày chờ đợi. Một vài phụ nữ đã phát điên. Một vài phụ nữ bị bỏ rơi vì một cô gia nhân trẻ trung kín tiếng. Bị bỏ rơi. Có thể nghe được từ này tác động đến họ như thế nào, nghe được âm vang mà từ đó phát ra, âm vang của cái tát mà người đàn ông giáng vào họ. Một vài phụ nữ đã tự sát.

Việc chính phụ nữ tự bỏ quên mình như vậy đối với tôi chẳng bao giờ giống như một sai lầm.

Chẳng việc gì phải cuốn hút dục vọng. Dục vọng có ở trong người đàn bà kêu gọi nó hoặc là nó không tồn tại. Nó đã có ngay từ cái nhìn đầu tiên hoặc nó chẳng tồn tại bao giờ. Nó là sự thông tỏ tức khắc của mối quan hệ tình dục hoặc nó chẳng là gì hết. Điều đó cũng vậy, tôi đã biết từ trước khi trải nghiệm.

Chỉ có Helène Lagonelle là tránh được quy luật của sai lầm. Cô ấy mãi không trở thành người lớn.

Bạn đang đọc truyện *Người Tinh* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(dot)Net**.

Chương 6

Suốt một thời gian dài tôi không có những bộ váy của riêng mình. Váy của tôi trông như cái bao, được may lại từ những chiếc váy cũ của mẹ tôi, cũng là một kiểu váy trông như bao ấy. Trừ những chiếc váy mà mẹ tôi bảo chị Đô may cho tôi ra. Đô là một nữ quản gia không bao giờ rời bỏ mẹ tôi ngay cả khi mẹ tôi trở về Pháp, ngay cả khi anh cả tôi định cưỡng hiếp chị trong ngôi nhà công vụ ở Sa Déc, ngay cả khi chị không được trả lương. Đô vốn được các bà xơ nuôi dạy, chị biết thêu và khâu xếp nếp, chị khâu tay như cách người ta đã không còn khâu từ hàng thế kỷ rồi, với những chiếc kim mảnh như sợi tóc. Vì chị biết thêu, mẹ tôi bảo chị thêu khăn trải giường. Vì chị biết khâu xếp nếp, mẹ tôi bảo chị may cho tôi những chiếc váy xếp nếp, những chiếc váy có diềm, tôi mặc vào người như khoác bao, những chiếc váy lỗi mốt, lúc nào trông cũng trẻ con, hai hàng li phía trước và cổ lá sen tròn, hay là những băng vải ghép trên váy, hoặc những diềm vải viền chéo để làm ra vẻ đồ đặt may. Tôi mặc những chiếc váy này như khoác bao, với những chiếc thắt lưng làm biến đổi hình dạng váy, thế là những chiếc váy ấy trở thành vĩnh viễn.

Mười lăm tuổi, cơ thể mảnh mai, gần như gầy còm, bộ ngực vẫn còn trẻ thơ, thoa phấn hồng nhạt và bôi son đỏ. Và lại thêm cái kiểu trang phục có thể khiến mọi người phải bật cười, nhưng không ai cười hết ấy. Tôi thấy rõ là mọi thứ đều đã có. Mọi thứ đều đã có nhưng vẫn còn chưa có gì quyết định, tôi thấy điều đó trong mắt, tất cả đã có trong mắt. Tôi muốn viết. Tôi đã nói với mẹ tôi: điều mà con muốn là viết. Lần đầu không có câu trả lời. Thế rồi mẹ tôi hỏi: viết cái gì? Tôi nói viết sách, viết tiểu thuyết. Bà xẵng giọng nói: cứ làm xong cái bằng thạc sĩ toán đi rồi muốn viết gì thì viết, mẹ sẽ chẳng còn dây vào chuyện đó nữa. Bà phản đối, chuyện đó không đáng, đó không phải là công việc, đó chỉ là trò đùa - sau này bà sẽ nói với tôi: đó là một suy nghĩ trẻ con.

Cô bé đội mũ phớt, đứng trong ánh sáng phù sa của dòng sông, một mình trên boong phà, tay chống vào lan can. Chiếc mũ đàn ông nhuộm hồng toàn cánh. Đó là màu duy nhất. Dưới ánh mặt trời mù sương của dòng sông, mặt trời oi ả, đôi bờ nhạt nhòa đi, dòng sông dường như chảy đến chân trời. Sông âm thầm trôi, không một tiếng động, như máu chảy trong cơ thể. Không có gió trên mặt nước. Tiếng máy nổ của phà, tiếng ồn duy nhất trong khung cảnh, tiếng ồn của một động cơ cũ kỹ long sông sọc với những thanh truyền mòn vẹt. Chốc chốc, thoáng qua những con lốc nhẹ, vọng đến những giọng nói. Rồi tiếng chó sủa, vang lên từ bốn phía, từ sau làn sương mù, từ khắp các làng quê. Cô bé quen ông lái phà từ thuở nhỏ. Ông lái phà mỉm cười với cô và hỏi thăm cô về bà hiệu trưởng. Ông nói rằng thường thấy bà đi ngang qua vào ban đêm, rằng bà thường đi sang khu đất bên Cao Miên. Mẹ tôi vẫn khỏe, cô bé nói. Bao quanh phà là dòng sông, nước đầy ắp, nước sông chảy xuyên qua những ruộng nước tù đọng của các cánh đồng lúa, hai loại nước chẳng hòa lẫn vào nhau. Sông cuốn theo nó tất cả những thứ mà nó gặp từ Tônglê-sáp, từ miền rừng Cao Miên. Nó mang theo tất cả những gì giật tột, những mái nhà tranh, những cánh rừng, những đám cháy đã bị dập tắt, những con chim chết, những con chó chết, những con hổ, những con trâu, những con vật chết đuối, những người chết đuối, những con mồi già, những mảng bèo tây kết lại, tất cả chảy ra Thái Bình Dương, không một thứ nào có thời gian để chìm, tất cả đều bị cuốn theo con cuồng phong thăm sâu và quay cuồng của dòng sông chảy phía dưới, tất cả đều lênh bênh ở bên trên sức mạnh của dòng sông.

Tôi đã trả lời mẹ rằng điều mà tôi muốn hơn hết là viết, không phải là điều gì khác ngoài việc đó, không phải là điều gì khác cả. Bà ghen tỵ. Không có câu trả lời, một cái nhìn thoáng qua rồi chuyển hướng ngay, cái nhìn vai nhẹ, khó quên. Tôi sẽ là đứa con đầu tiên ra đi. Phải đợi thêm vài năm nữa thì bà mới mất tôi, mới mất con bé ấy, đứa con gái ấy. Về lũ con trai thì chẳng có gì đáng lo. Nhưng con bé này, bà biết, sẽ có ngày nó ra đi, nó sẽ có cách để ra đi được. Nó xếp thứ nhất về môn tiếng Pháp. Ông hiệu trưởng trường trung học nói với bà: thưa bà, con gái bà xếp thứ nhất về môn tiếng Pháp. Mẹ tôi chẳng nói gì, chẳng nói gì hết, bà không hài lòng vì không phải là mấy đứa con trai bà mới là những người xếp thứ nhất về môn tiếng Pháp, thật tệ bạc, mẹ tôi đấy, người mà tôi yêu thương đấy, bà hỏi: thế còn môn toán thì sao? Trả lời: chưa được bằng như vậy, nhưng rồi sẽ được thôi. Mẹ tôi hỏi: bao giờ thì được? Trả lời: bao giờ mà cô ấy muốn, thưa bà.

Mẹ tôi, người mà tôi yêu thương cái điệu bộ lổ lẳng, không thể tưởng tượng nổi của bà với những đôi tất dài bằng cotton đã được chị Đô mạng lại, ở xứ sở nhiệt đới mà bà vẫn tưởng là phải đi tất dài mới ra dáng là bà hiệu trưởng, những bộ váy áo thâm hại, quái dị của bà được chị Đô mạng lại, bà vẫn như vừa mới bước ra từ cái trang trại vùng Picardie đầy những chị em họ của bà, bà dùng mọi thứ cho đến hông thì thôi, bà tin rằng cần phải như vậy, cần phải dùng cho đích đáng, những đôi giày của bà, những đôi giày của bà mòn vẹt gót, bà bước đi xiêu vẹo, đau đớn, tóc bà bị kéo căng và cuộn chặt lại thành một búi như phụ nữ Tàu, bà làm chúng tôi phát ngượng, bà làm tôi phát ngượng trên con phố trước trường trung học, khi bà đi đến trong chiếc xe B.12 của mình trước trường trung học ai cũng phải nhìn, bà thì chẳng nhận thấy gì cả, chẳng bao giờ, bà là cứ phải đem giam lại, đem đánh, đem giết đi thì mới được. Bà nhìn tôi, bà nói: có thể mầy sẽ thoát ra được đấy. Ngày ngày và đêm đêm, ý nghĩ đó được củng cố. Không phải là cần đạt đến một cái gì đó, mà là cần phải thoát ra khỏi chỗ của ta hiện tại.

Khi mẹ tôi vui vẻ trở lại, kho bà ra khỏi con tuyệt vọng, bà phát hiện ra chiếc mũ đàn ông và đôi giày dát kim tuyến vàng. Bà hỏi tôi đó là cái gì vậy. Tôi nói có gì đâu. Bà nhìn tôi, bà thích cái đó, bà mỉm cười. Được đấy chứ, bà nói, cái này hợp với con ra phết đấy, trông khác đi. Bà không hỏi có phải bà là người đã mua những thứ này không, bà biết rằng đó chính là bà. Bà biết rằng bà đủ sức làm như vậy, rằng có những lần, những lần mà tôi đã kể, muốn lấy của bà cái gì cũng được, rằng bà không thể phản đối chúng tôi bất cứ điều gì. Tôi bảo bà: không đắt tí nào đâu, mẹ đừng lo. Bà hỏi mua ở chỗ nào. Tôi nói là ở phố Catinat, hàng hạ giá bán tháo. Bà nhìn tôi thân thiện. Hẳn là bà cho rằng việc con bé có trí tưởng tượng như vậy, biết sáng tạo ra cách ăn mặc như vậy, là một dấu hiệu đáng an tâm. Không những bà chấp nhận cái trò hề này, cái sự trái khoáy này, bà, một phụ nữ đoan trang như quả phụ,

bận đồ xám xịt như một nữ tu sĩ hoàn tục, mà cái sự trái khoáy này lại khiến bà thích thú.

Bạn đang đọc truyện *Người Tinh* được tải miễn phí tại Ww.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

Chương 7

Mối liên hệ với cảnh bản hàn cũng nằm ở chiếc mũ đàn ông, bởi vì sẽ cần phải có tiền chảy vào nhà, bằng cách này hay cách khác thì cũng cần có tiền. Xung quanh bà là những vùng đất tro tro, lũ con trai là những vùng đất tro tro, chúng sẽ không làm gì hết, những vùng đất mặn cũng tro tro, tiền bạc sẽ mất đi, vậy là xong hẳn. Chỉ còn con bé đang lớn lên ấy, có thể sẽ có lúc nó biết cách làm cho tiền chảy vào ngôi nhà này. Chính vì lý do đó, cô bé thì không biết điều này, mà bà mẹ cho phép con mình được đi ra ngoài trong bộ trang phục của một cô điểm nhóc con. Và cũng chính vì vậy mà đứa con đã thành thạo lắm với việc đó, để hướng sự quan tâm mà người ta dành cho cô sang sự quan tâm mà cô dành cho tiền bạc. Điều ấy khiến bà mẹ mỉm cười.

Bà mẹ sẽ không ngăn cản cô bé khi cô thử kiếm tiền. Đứa con sẽ nói: con đã xin anh ta năm trăm đồng để trở về Pháp. Bà mẹ sẽ nói rằng thế là tốt, rằng đó là cái cần thiết để về sống ở Paris, bà sẽ nói: có năm trăm đồng thì ổn đấy. Đứa con biết rằng việc mà cô làm cũng chính là việc mà bà mẹ có lẽ sẽ chọn cho con mình làm, nếu như bà dám, nếu như bà đủ sức, nếu như nỗi đau do suy nghĩ gây nên không hiện diện hàng ngày, làm bà kiệt sức.

Trong những câu chuyện ở những cuốn sách mà tôi viết có liên quan đến thời thơ ấu của tôi, bỗng dưng tôi không còn biết là tôi đã tránh nói điều gì, đã nói điều gì, tôi nghĩ là đã nói về tình yêu thương của chúng tôi đối với mẹ, nhưng tôi không biết tôi đã nói về sự thù hận mà chúng tôi cũng có đối với bà chưa, và cả về tình yêu thương mà chúng tôi dành cho nhau, và về sự thù hận nữa, sự thù hận khủng khiếp, trong câu chuyện chung hoang tàn và chết chóc của cái gia đình này ở mọi lúc, khi yêu thương cũng như khi thù hận, và là câu chuyện vẫn vượt ra khỏi lý trí của tôi, vẫn không thể thấu hiểu được đối với tôi, nó ẩn giấu sâu trong da thịt tôi, mù quáng như đứa trẻ mới ngày đầu sinh ra. Nó nằm ở chỗ mà ngưỡng cửa là nơi sự im lặng bắt đầu. Điều diễn ra ở đó chỉ là sự im lặng, cái công việc chậm chạp cho cả cuộc đời tôi ấy. Tôi vẫn ở đó, trước mặt những đứa trẻ bị ma ám ấy, vẫn ở xa điều bí ẩn với một khoảng cách như xưa. Tôi chẳng bao giờ viết, mà cứ tưởng rằng mình viết, tôi chẳng bao giờ yêu, mà cứ tưởng mình yêu, tôi chẳng bao giờ làm gì cả ngoài việc đợi chờ trước cánh cửa đóng kín.

Khi tôi ở trên chuyến phà sông Mê Kông, cái ngày có chiếc xe limousine đen ấy, mẹ tôi vẫn còn chưa bỏ mảnh đất cạnh đập nước. Thành thạo chúng tôi vẫn lên đường, như trước kia, vào ban đêm, chúng tôi vẫn đi đến đó cả ba người, chúng tôi ở lại đó vài hôm. Chúng tôi ngồi dưới mái hiên của ngôi nhà gỗ, trước mặt là núi Xiêm. Rồi chúng tôi lại trở về. Mẹ tôi chẳng có việc gì để làm ở đó nhưng bà vẫn đến. Anh út tôi và tôi, chúng tôi ngồi cạnh bà dưới mái hiên đối diện khu rừng. Chúng tôi đã lớn lắm rồi, chúng tôi không còn tắm sông, chúng tôi không còn đi săn báo đen ở những vùng đầm lầy gần cửa sông, chúng tôi không còn vào rừng mà cũng chẳng vào những làng trồng hạt tiêu nữa. Tất cả đã lớn lên xung quanh chúng tôi. Không còn thấy trẻ con trên lưng trâu cũng như ở những nơi khác. Chúng tôi cũng đã mắc phải cả trạng thái lạ lùng, và sự chậm chạp từng xâm chiếm mẹ tôi cũng đã xâm chiếm chúng tôi. Chúng tôi không học gì cả, chúng tôi học cách nhìn rừng, chờ đợi, khóc. Phần đất phía dưới đã mất hẳn rồi, các gia nhân trồng trọt ở những lô đất phía trên, chúng tôi để thóc cho họ, họ ở lại đó mà không được trả lương, họ tận dụng những ngôi nhà tranh vững chắc mà mẹ tôi đã cho dựng lên. Họ yêu mến chúng tôi như thể chúng tôi là người nhà của họ, họ làm như là họ canh giữ ngôi nhà gỗ và họ canh giữ thật. Tủ bát đĩa nghèo nàn chẳng bị thiếu mất thứ gì. Mái nhà mục vì mưa tiếp tục vệt đi. Nhưng đồ đạc được lau chùi. Và dáng hình của ngôi nhà gỗ ở nơi đó trông tinh khiết như một bức tranh, hiện rõ trên đường đi. Các cánh cửa ngày nào cũng mở để gió lùa vào làm khô gỗ. Và đêm đến thì khép lại để tránh lũ chó hoang, tránh những kẻ buôn lậu trên núi.

Như vậy, không phải tại quán ăn Réam, bạn thấy đó, như tôi đã viết rồi, mà tôi đã gặp người đàn ông giàu có đi xe limousine đen, đó là sau khi chúng tôi bỏ mảnh đất, hai hay ba năm sau, trên chuyến phà, cái ngày mà tôi đang kể, trong thứ ánh sáng mờ sương và oi ả ấy.

Một năm rưỡi sau cuộc gặp gỡ này mẹ tôi trở về Pháp cùng với chúng tôi. Bà sẽ bán tất cả đồ đạc. Và bà sẽ đi đến đập nước một lần cuối cùng. Bà sẽ ngồi dưới mái hiên đối diện với phía mặt trời lặn, chúng tôi sẽ nhìn thêm lần nữa về hướng núi Xiêm, một lần cuối cùng, rồi không bao giờ nữa, ngày cả khi bà lại rời nước Pháp. khi bà lại thay đổi ý kiến và trở lại Đông Dương lần nữa để nghỉ hưu tại Sài Gòn, bà cũng không bao giờ đến trước ngọn núi này, trước bầu trời màu vàng và xanh lục phía trên cánh rừng này.

Vâng, tôi cần phải nói rằng, vào lúc đời đã xế chiều, bà lại hành nghề. Bà mở một trường dạy tiếng Pháp, trường Nouvelle École Francais, việc này giúp bà trang trải một phần tiền học của tôi và chu cấp cho người con trai cả của bà trong suốt quãng thời gian bà sống.

Anh út tôi chết sau ba ngày bị viêm phổi- phế quản, tim anh đã không cầm cự nổi. Chính vào thời điểm này tôi đã từ bỏ mẹ tôi. Đó là trong thời kỳ Nhật chiếm đóng. Tất cả đã chấm dứt ngày hôm ấy. Tôi không bao giờ còn đặt cho bà những câu hỏi về tuổi thơ của chúng tôi, về bà nữa. Đối với tôi bà đã chết với cái chết của anh út tôi. Anh cả tôi cũng vậy. Tôi đã không vượt qua được nỗi ghê sợ mà đột nhiên hai người đó đã gây ra cho tôi. Họ không còn quan trọng đối với tôi nữa. Tôi không còn biết bất cứ điều gì về họ sau cái ngày này. Tôi vẫn chưa biết bằng cách nào mà bà đã trả được những khoản tiền mà bà nợ những người Ấn cho vay nặng lãi. Tôi một hôm họ không đến nữa. Tôi nhìn thấy họ. Họ ngồi trong phòng khách nhỏ ở Sa Déc, quần xà rồng trắng, họ ngồi đó không nói một lời, hàng tháng, hàng năm. Có tiếng mẹ tôi khóc và chùi rửa họ, bà ngồi trong phòng mình, bà không muốn đi ra, bà hét lên là để cho bà yên, họ như điếc đặc, bình thản, tươi cười, họ ngồi lại. Và rồi một ngày không thấy họ nữa. Mẹ và các anh trai tôi giờ đã chết. Cả những kỷ niệm cũng thế, đã quá muộn rồi. Giờ đây tôi không còn yêu thương họ nữa. Tôi không còn biết tôi có từng yêu thương họ không. Tôi đã rời bỏ họ. Tôi không còn giữ trong đầu tôi mùi da thịt của bà, không còn giữ trong mắt tôi màu mắt của bà. Tôi không còn nhớ giọng nói của bà, ngoài chuyện thỉnh thoảng nhớ được cái giọng nói dịu dàng lúc một buổi tối. Tiếng bà cười, tôi không còn nghe thấy nữa, cả tiếng cười lẫn tiếng la hét. Thế là hết, tôi không còn nhớ nữa. Chính bởi vậy mà giờ đây tôi mới viết về bà dễ dàng đến thế, dài dòng đến thế, lê thê đến thế, bà đã trở thành những dòng chữ thông thường.

Chương 8

Bà đã phải ở lại Sài Gòn từ năm 1932 đến năm 1949, người đàn bà ấy. Vào tháng 12 năm 1942 thì anh út tôi chết. Bà không thể nhúc nhích đi đâu được nữa. Bà còn ở lại đó, bên nấm mộ, như lời bà nói. Thế rồi cuối cùng bà cũng trở về Pháp. Con trai tôi được hai tuổi khi chúng tôi gặp lại nhau. Đã quá muộn để đoàn tụ. Ngay từ cái nhìn đầu tiên chúng tôi đã hiểu điều đó. Chẳng có gì để mà đoàn tụ nữa. Ngoài đứa con trai cả ra, mọi thứ còn lại đều đã chấm dứt. Bà đã đến sống rồi chết ở tỉnh Loir-et-Cher trong tòa lâu đài giả kiểu Louis XIV. Bà sống cùng với chị Đô. Bà vẫn hoảng sợ khi đêm đến. Bà đã mua một khẩu súng. Chị Đô canh gác trong những căn phòng áp mái ở tầng cao nhất của tòa lâu đài. Bà cũng mua một chỗ ở gần Amboise cho đứa con trai cả. Ở đó có rừng. Anh ta đã cho đồn rừng. Anh ta đã đi tiêu tiền trong một hội quán đánh bài bacara ở Paris. Khu rừng biến mất trong vòng một đêm. Lúc mà kỷ niệm đột nhiên trĩu xuống, lúc mà có lẽ anh tôi đã làm nước mắt tôi chảy ra, đó là sau khi mất khoản tiền bán chỗ gỗ này. Tôi biết rằng người ta đã tìm thấy anh nằm trong ô tô của anh, ở Montparnasse, phía trước Coupole, rằng anh muốn chết. Sau đó, tôi không biết nữa. Những gì mà mẹ tôi đã làm với tòa lâu đài của bà thì quả là không thể tưởng tượng nổi, bao giờ cũng là vì đứa con trai cả, đứa trẻ năm mươi tuổi không biết kiếm tiền. Bà mua những lồng ấp điện về, bà đặt những thứ đó trong phòng khách lớn ở tầng dưới. Bà có sáu trăm con gà con cùng một lúc, bốn mươi mốt vuông gà con. Bà đã nhâm lẫn khi điều chỉnh tia hồng ngoại, không một con gà con nào có thể ăn uống được. Sáu trăm con gà con có cái mỏ không khớp, không ngậm lại được, tất cả đều chết đói, bà sẽ thôi không làm việc này nữa. Tôi đã từng đến lâu đài vào lúc gà con nở, không khí vui như hội. Sau đó mùi hôi thối của những xác gà con chết và của thức ăn cho gà khủng khiếp đến nỗi tôi không còn có thể ăn uống ở lâu đài của mẹ tôi mà lại không nôn mửa.

Mẹ tôi chết bên chị Đô và người mà bà gọi là con của bà trong căn phòng ngủ rộng rãi của bà ở tầng một, nơi mà bà đã từng mang bảy cừu vào ngủ, bốn hày sáu con cừu ở quanh giường bà vào những thời kỳ băng giá, trong nhiều mùa đông, những mùa đông cuối cùng.

Chính ở đó, ở trong ngôi nhà cuối cùng này, ngôi nhà ở Loire, khi mà bà đã ngưng hết những tất tả ngược xuôi không ngừng của mình, vào lúc mọi chuyện của cái gia đình này đã đến hồi kết thúc, chính ở đó lần đầu tiên tôi đã nhìn thấy rõ sự điên rồ. Tôi thấy rằng mẹ tôi điên rõ rệt. Tôi thấy rằng chị Đô và anh trai tôi đã luôn luôn tiếp xúc với sự điên rồ này. Rằng tôi thì không, trước đó tôi còn chưa từng thấy điều ấy. Rằng trước đây tôi chưa từng bao giờ nhìn thấy mẹ tôi trong lúc điên. Bà đã là người điên. Từ khi sinh ra. Từ trong máu. bà không bị bệnh điên, bà sống với sự điên rồ như thể đó là sức khỏe. Bên chị Đô và đứa con trai cả. Không một ai khác ngoài hai người này có khái niệm về điều đó. Bà đã luôn luôn có nhiều bạn bè, bà giữ quan hệ với những người bạn đó suốt nhiều năm dài và bà luôn luôn kết bạn thêm với những người mới, thường là những người rất trẻ, những người từ các nhiệm sở hẻo lánh tới, hoặc về sau thì là dân sống ở Touraine, trong số đó có những người lưu trí từ các thuộc địa của Pháp về. Bà giữ được mọi người bên mình, ở tuổi nào cũng vậy, nhờ trí tuệ sắc sảo của bà, như người ta vẫn nói, nhờ tính tình vui vẻ của bà, nhờ cái bản tính bẩm sinh không ai sánh được, chẳng bao giờ khiến người khác buồn chán.

Tôi không biết ai đã chụp bức ảnh về nỗi tuyệt vọng. Bức ảnh chụp trong sân ngôi nhà ở Hà Nội. Có thể là cha tôi đã chụp một lần cuối cùng. Vài tháng sau ông sẽ được chuyển về Pháp vì lý do sức khỏe. Trước đó, ông sẽ còn đổi nhiệm sở, ông được bổ nhiệm ở Phnom-penh. Ông sẽ ở lại nơi này vài tuần. Ông sẽ mất sau đó chưa đầy một năm. Mẹ tôi không chịu theo ông về Pháp, bà sẽ ở lại chỗ bà đang ở, bà dừng lại ở nơi đó. Ở Phnom-penh. Trong ngôi nhà tuyệt đẹp nhìn ra sông Mê Kông ấy, xưa kia là cung điện của vua Cao Miên, giữa khu vườn ghê rợn rộng nhiều hecta ấy, nơi mà mẹ tôi khiếp sợ. Ban đầu bà làm cho chúng tôi sợ. Chúng tôi nằm ngủ cả bốn người cùng trong một giường. Bà nói là bà sợ đêm tối. Chính ở trong ngôi nhà này mẹ tôi sẽ biết tin cha tôi mất. Bà biết tin đó trước khi bức điện tới nơi, biết từ đêm hôm trước, nhờ một dấu hiệu mà bà là người duy nhất nhìn thấy và nghe được, nhờ một con chim vào lúc nửa đêm đã cất tiếng kêu, hoảng hốt, lạc lối trong căn phòng làm việc ở mặt phía Bắc của cung điện, phòng làm việc của cha tôi. Cũng chính tại đây, sau khi chồng bà chết vài ngày, cũng vào lúc nửa đêm, mẹ tôi đã gặp hình bóng của cha bà, người cha của chính bà. Bà bật đèn lên. Ông ở đó. Ông ở bên bàn, đứng trong căn phòng khách lớn hình bát giác của cung điện. Ông nhìn bà. Tôi còn nhớ có một tiếng kêu rú lên, một tiếng gọi. Bà đánh thức chúng tôi dậy, bà kể với chúng tôi chuyện đó, ông ăn mặc ra sao, trong bộ trang phục dành cho ngày chủ nhật, màu xám, ông đứng thế nào, và cái nhìn của ông nữa, hướng thẳng vào bà. Bà nói: mẹ đã gọi ông như hồi mẹ còn bé. Bà nói: mẹ không sợ. Bà lao về phía hình bóng đã biến đi. Cả hai người đều chết đứng vào ngày và giờ có chim, có hình bóng. Hẳn là vì thế mà chúng tôi thần phục kiến thức của mẹ mình, trong mọi chuyện, kể cả những chuyện liên quan đến cái chết.

Chương 9

Người đàn ông trang nhã bước ra khỏi xe limousine, anh ta hút một điếu thuốc lá Anh. Anh nhìn cô gái trẻ đội mũ phớt đàn ông và đi giày vàng. Anh đi chậm rãi tiến về phía cô. Rõ ràng, anh e ngại. Anh không mỉm cười lúc thoát đầu. Thoạt đầu anh mời cô một điếu thuốc lá. Tay anh run run. Có sự khác biệt về chủng tộc, anh không phải là người da trắng, anh cần phải vượt qua sự khác biệt này, vì thế mà anh run. Cô nói với anh là cô không hút thuốc, không đâu, xin cảm ơn. Cô không nói gì khác nữa, cô không nói anh hãy để tôi yên. Thế là anh bớt sợ. Thế là anh nói với cô rằng anh tưởng như mình đang mơ. Cô không trả lời. Chẳng cần phải trả lời, cô có thể trả lời gì được nào. Cô chờ đợi. Thế là anh hỏi cô: cô là người ở đâu vậy? Cô nói rằng cô là con gái của bà giáo dạy trường dành cho nữ sinh ở Sa Déc. Anh suy nghĩ và rồi anh nói rằng anh đã nghe nói về người đàn bà ấy, mẹ của cô, về việc bà

thiếu may mắn trong chuyện mua khu đất ở Cao Miên thì phải, có đúng vậy không? Vâng, đúng vậy.

Anh nhắc lại rằng thật lạ lùng hết sức khi nhìn thấy cô trên chuyến phà này. Sáng sớm thế này, một thiếu nữ đẹp như cô, cô không nhận thấy sao, thật là rất bất ngờ, một thiếu nữ da trắng trong chiếc xe khách của dân bản xứ.

Anh bảo cô rằng chiếc mũ hợp với cô, rất hợp nữa là đằng khác, rằng thật là... độc đáo... một chiếc mũ đàn ông, tại sao lại không nhỉ? Cô xinh đẹp thế, cô có thể làm gì cũng được.

Cô nhìn anh. Cô hỏi anh là ai. Anh nói rằng anh từ Paris về, anh đã theo học ở đó, rằng anh cũng sống ở Sa Đéc, ngay bên bờ sông, ở ngôi nhà to có mái hiên rộng với hàng lan can bằng gỗ màu xanh. Cô hỏi anh là người nước nào. Anh nói anh là người Hoa, rằng gia đình anh gốc ở miền Bắc Trung Quốc, ở Phú Thuận. Cô có vui lòng cho phép tôi đưa cô về nơi ở của cô tại Sài Gòn không? Cô đồng ý. Anh nói tài xế lấy hành lý của cô gái trên xe khách xuống và để vào trong chiếc ô tô đen.

Người Hoa. Anh ta thuộc về một số ít các nhà tư bản tài chính gốc Hoa, những người nắm giữ toàn bộ bất động sản của giới bình dân ở thuộc địa. Anh ta là người đã qua sông Mê Kông ngày hôm ấy để đi lên Sài Gòn.

Cô vào chiếc ô tô đen. Cánh cửa đóng lại. Một nỗi lo sợ chỉ thoáng cảm nhận được đột ngột hiện ra, một sự mệt mỏi, ánh sáng trên sông xin đi, nhưng chỉ là tí chút. Một cảm giác ừ rất nhẹ trong tai nữa, một màn sương mù, ở khắp nơi.

Tôi sẽ không bao giờ đi xe khách dành cho dân bản xứ nữa. Từ đây, tôi có một chiếc xe limousine để đi đến trường trung học và về lại ký túc xá. Tôi sẽ ăn tối ở những nơi lịch sự nhất của thành phố. Và tôi sẽ luôn luôn ở đó để hồi tiếc về tất cả những gì tôi làm, tất cả những gì tôi bỏ qua, tất cả những gì tôi nhận lấy, cái xấu cũng như cái tốt, chiếc xe khách, ông tài xế xe khách mà tôi vẫn hay cùng cười đùa, những bà già nhai trầu ngồi ở các hàng ghế sau, những đứa trẻ ngồi trên giá để hành lý, gia đình ở Sa Đéc, sự ghê rợn của cái gia đình ở Sa Đéc, sự im lặng tài tình của nó.

Anh nói. Anh nói rằng anh tiếc nuôi Paris, các cô gái Paris dễ thương, những cuộc ăn chơi, những châu nhậu nhẹt, ái chà chà, ở La Coupole, ở La Rotonde, tôi thì tôi thích La Rotonde hơn, những hộp đêm, cái cuộc sống "tuyệt vời" mà anh đã trải qua trong hai năm ấy. Cô nghe, chú ý đến những chi tiết trong câu chuyện của anh nhắc đến sự giàu có, những điều có thể cho thấy dấu hiệu về một số tiền có con số hàng triệu. Anh tiếp tục kể. Mẹ anh đã mất rồi, anh là đứa con duy nhất. Anh chỉ còn có một ông bố đang nắm giữ tiền bạc. Nhưng cô có biết thế nào không, ông ấy bám chặt lấy cái tàu thuốc phiện, nằm nhìn sông đã mười năm nay rồi, ông ấy quản lý tài sản của mình từ trên cái tấm phản đơn của ông ấy. Cô nói rằng cô hiểu.

Ông ta sẽ không cho con trai mình cưới cô bé da trắng đang điếm ở Sa Đéc.

Hình ảnh đã bắt đầu có từ trước lúc anh bắt chuyện với cô bé da trắng cạnh mạn phà, vào thời điểm anh bước ra khỏi chiếc xe limousine đen, anh bắt đầu tiến đến gần cô, và cô thì đã biết, đã biết là anh sợ.

Ngay từ khoảnh khắc đầu tiên cô đã biết một điều gì đó như thế, biết rằng anh ta nằm trong sự điều khiển của cô. Vậy là những người khác ngoài anh ta ra cũng có thể chịu sự điều khiển của cô nếu có dịp. Cô cũng biết một vài điều khác nữa, biết rằng giờ đây hẳn là đã đến lúc cô không còn có thể lẩn tránh một số bổn phận của cô đối với chính mình. Về việc chuyện này thì không nên để cho cả bà mẹ lẫn các anh trai biết tí gì, ngày hôm đó cô cũng hiểu. Ngay từ lúc chui vào chiếc ô tô đen, cô biết điều đó, cô đã tách ra khỏi cái gia đình này lần đầu tiên và mãi mãi. Từ nay họ không cần biết về những gì sẽ xảy ra với cô nữa. Dù người ta có chiếm mất cô từ tay họ, mang cô đi xa họ, làm cho cô đau đớn, làm cho cô hư hỏng, họ cũng không cần phải biết nữa. Cả bà mẹ lẫn các anh trai. Đó sẽ là số phận của họ kể từ lúc này. Đó là điều đủ để có thể bật khóc trong chiếc limousine đen.

Đứa trẻ giờ đây sẽ có quan hệ với người đàn ông này, người đàn ông đầu tiên, người đã tự giới thiệu trên chuyến phà.

Bạn đang đọc truyện *Người Tinh* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

Chương 10

Ngày ấy đã đến rất nhanh, một ngày thứ năm. Anh đến đón cô hàng ngày ở trường trung học để đưa cô về ký túc xá. Và rồi một lần anh đến ký túc xá vào một buổi chiều thứ năm. Anh đưa cô lên chiếc ô tô đen.

Đó là ở Chợ Lớn. Đó là ở phía ngược lại với những đại lộ nổi khu phố Tàu với trung tâm Sài Gòn, những con đường lớn theo kiểu Mỹ với những chuyến tàu điện, xe kéo, xe khách ngược xuôi. Mới quá trưa. Cô đã tròn được một cuộc đi dạo bắt buộc đối với các thiếu nữ ở ký túc xá.

Đó là một gian nhà ở phía Nam thành phố. Nơi ở hiện đại, có thể nói là đã được trang bị một cách vội vã, với những đồ đạc theo phong cách tân thời. Anh nói: tôi không lựa chọn đồ đạc. Trong phòng mờ tối, cô không yêu cầu anh mở cửa chớp ra. Cô không có một cảm giác nào thật rõ ràng, không thù ghét, cũng không ghê tởm, như vậy phải chăng có thể đã là ham muốn. Cô không rõ về điều đó. Cô đã bằng lòng đến đây ngay từ lúc anh đề nghị cô vào buổi tối hôm trước. Cô đang ở nơi mà cô cần phải đến, cô đã được chuyển đến nơi này. Cô cảm thấy hơi sợ. Quả thực, dường như chuyện này không những cần đúng với điều cô mong đợi, mà còn cần đúng với điều đáng phải xảy ra trong chính trường hợp của cô. Cô hết sức chú ý đến bề ngoài của các đồ vật, đến ánh sáng, đến tiếng ồn ào của thành phố, giữa nơi đó căn phòng như bị chìm ngấm xuống. Anh thì run rẩy. Thoạt đầu anh nhìn cô như chờ đợi cô nói, nhưng cô không nói. Vậy là anh cũng không nhúc nhích, anh không cởi quần áo cô ra, anh nói rằng anh yêu cô như điên dại, anh nói câu đó thật khê. Rồi anh im bặt. Cô không trả lời anh. Cô có thể trả lời rằng cô không yêu anh. Cô không nói gì hết. Đột nhiên cô biết, vào chính lúc này, chính

khoảnh khắc này, cô biết rằng anh không biết gì về cô, rằng anh sẽ không bao giờ biết gì về cô cả, rằng anh không có khả năng để biết được những sự tai quái đến ngần ấy. Và thực hiện ngần ấy mưu mẹo để nắm bắt cô thì anh sẽ chẳng bao giờ làm nổi. Chính cô là người cần phải biết. Cô biết. Trước việc anh chẳng hề hay biết gì, cô chợt hiểu: cô đã thích anh ngay từ lúc trên phà. Cô thích anh, mọi sự chỉ phụ thuộc vào cô mình cô thôi.

Cô nói với anh: em muốn anh đừng yêu em thì hơn. Thậm chí nếu anh yêu em, em vẫn muốn anh cứ làm như cách thường lệ với đàn bà. Anh nhìn cô có vẻ như kinh ngạc, anh hỏi: đó là điều em muốn sao? Cô nói rằng đúng thế. Anh bắt đầu đau khổ từ lúc đó, trong căn phòng này, lần đầu tiên, anh không nói dối về điều này nữa. Anh nói với cô rằng anh đã biết là cô sẽ chẳng bao giờ yêu anh. Cô để cho anh nói. Thoạt đầu cô nói rằng cô không biết. Rồi cô để cho anh nói.

Anh nói rằng anh cô độc, cô độc khủng khiếp vì tình yêu mà anh dành cho cô. Cô bảo anh rằng cô cũng vậy, cô cũng cô độc. Cô không nói vì sao. Anh nói: em theo tôi đến tận đây cũng như em có thể đi theo bất kỳ người nào. Cô trả lời rằng cô không thể biết được, rằng trước đây cô chưa từng đi theo ai vào phòng ngủ. Cô bảo anh rằng cô không muốn anh nói chuyện với cô, rằng điều mà cô muốn, đó là anh cứ làm như mọi khi anh làm với những người đàn bà mà anh dẫn vào căn hộ độc thân của anh. Cô van xin anh cứ làm theo cách ấy.

Anh lột chiếc váy ra, anh ném nó đi, anh lột chiếc quần lót nhỏ bằng vải cotton trắng và anh bế cô trần truồng như vậy đến tận giường. Và thế rồi anh quay người sang phía bên kia giường và anh khóc. Và cô, chậm rãi, kiên nhẫn, cô kéo anh lại về phía mình rồi cô bắt đầu cởi quần áo anh. Mắt nhắm lại, cô làm việc đó. Chậm rãi. Anh muốn có những cử chỉ để giúp cô. Cô bảo anh đừng động đậy. Cứ để em. Cô nói là cô muốn làm việc đó. Cô làm. Cô cởi quần áo anh. Khi cô yêu cầu, anh dịch người vào trong giường, nhưng chỉ tí chút thôi, thật nhẹ nhàng, như là để không làm cô bực tình.

Làn da êm ái một cách choáng ngợp. Thân hình, thân hình gầy gò, không sức lực, không cơ bắp, có thể anh đã từng bị ốm, đang trong thời kỳ hồi phục, anh không có râu, không có gì nam tính ngoài bộ sinh dục, anh rất yếu ớt, anh đau đớn, vẻ như bị phơi bày ra không gì che đỡ trước sự lãng nhục. Cô không nhìn vào mặt anh. Cô không nhìn anh. Cô chạm vào người anh. Cô chạm vào sự êm ái của bộ phận sinh dục, của làn da, cô vuốt ve cái màu vàng huy hoàng ấy, cái mà cô chưa từng biết tới ấy. Anh rên rỉ, khóc lóc. Anh chìm trong một tình yêu thảm hại.

Vừa khóc anh vừa làm chuyện đó. Đầu tiên là sự đau đớn. Và rồi sau đó đến lượt sự đau đớn ấy bị giữ lại, nó thay đổi, bị lấy đi từ từ, bị cuốn về khoái lạc, gắn chặt vào khoái lạc.

Biển cả, không hình thù, chỉ đơn giản là không gì sánh nổi.

Trước đó, trên chuyến phà, khi giờ còn chưa điểm, hình ảnh dường như đã mang những đường nét của khoảnh khắc này.

Bạn đang đọc truyện *Người Tinh* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(dot)Net**.

Chương 11

Hình ảnh người đàn bà đi tất dài có vết mạng lưới qua căn phòng. Cuối cùng bà hiện ra như một đứa trẻ. Lũ con trai đã biết điều này. Đứa con gái thì vẫn còn chưa biết. Mấy đứa con sẽ không bao giờ nói chuyện với nhau về bà mẹ, về điều mà chúng biết, điều đã ngăn cách lũ con trai với em gái, về sự hiểu biết quyết định cuối cùng này, biết rằng mẹ chúng cũng như con trẻ.

Bà mẹ chưa từng biết thế nào là khoái lạc.

Trước đó tôi không biết về chuyện bị chảy máu. Anh hỏi tôi có đau không, tôi bảo không, anh nói là anh sung sướng về điều đó.

Anh lau máu, anh rửa cho tôi. Tôi nhìn anh làm. Dần dần anh trở lại như trước, anh lại trở thành đáng thèm muốn. Tôi tự hỏi làm sao mà mình có đủ sức lực để đi ngược lại sự cảm đoán của mẹ. Một cách bình thần như thế, dứt khoát như thế. Làm sao mà tôi lại thực hiện được cái việc “đi đến tận cùng ý tưởng”.

Chúng tôi nhìn nhau. Anh ôm lấy người tôi. Anh hỏi tại sao tôi lại đến. Tôi nói rằng tôi cần phải làm như vậy, rằng đó cũng như là một bồn phẫn. Đó là lần đầu tiên chúng tôi nói chuyện với nhau. Tôi kể với anh là tôi có các anh trai. Tôi kể là chúng tôi không có tiền. Không còn gì nữa cả. Anh biết anh cả tôi, anh đã từng gặp anh tôi ở những tiệm hút trong vùng. Tôi nói rằng anh tôi lấy cắp tiền của mẹ tôi để đi hút, rằng anh ấy lấy cắp tiền của gia nhân, rằng thỉnh thoảng các chủ tiệm hút lại đến đòi tiền mẹ tôi. Tôi kể với anh về đập nước. Tôi nói là mẹ tôi sắp chết, rằng không thể tiếp tục mãi như vậy được nữa. Rằng việc mẹ tôi chẳng bao lâu nữa sẽ chết có lẽ cũng có liên quan đến chuyện xảy ra với tôi hôm nay.

Tôi nhận thấy rằng tôi thêm muốn anh.

Anh thương xót tôi, tôi bảo không đâu, tôi chẳng có gì đáng phải thương xót cả, rằng chẳng có ai đáng phải thương xót, ngoài mẹ tôi ra. Anh bảo tôi: em đến đây là vì tôi có tiền. Tôi nói rằng tôi thêm muốn anh khi anh là người như vậy, với nhiều tiền bạc, rằng lúc tôi gặp anh thì anh đã ở trong chiếc ô tô ấy, với số tiền bạc ấy, và vì thế tôi không thể biết được liệu tôi sẽ làm gì nếu anh khác đi. Anh nói: tôi muốn mang em đi, bỏ đi cùng với em. Tôi nói rằng tôi chưa thể rời bỏ mẹ tôi mà không chết vì phiền muộn được. Anh nói rõ ràng là anh chẳng được may mắn với tôi, nhưng dù sao thì anh vẫn cho tôi tiền, đừng lo. Anh lại nằm xuống. Chúng tôi lại im lặng.

Tiếng ồn ào của thành phố vang rất to, trong ký ức đó là âm thanh của một bộ phim bị mờ quá lớn, làm đình tai nhức óc. Tôi còn nhớ rõ, căn phòng tối

mờ, chúng tôi không nói chuyện, căn phòng bị bao vây bởi những tiếng inh ỏi không ngừng của thành phố, nó bị cuốn vào thành phố, vào chuyển tàu của thành phố. Các cửa sổ không có lớp kính, chỉ có những bức rèm và cửa chớp. Trên những bức rèm có thể thấy những bóng người đi ngang qua via hè trong ánh nắng. Những đám người này bao giờ cũng đông nghịt. Những chiếc bóng bị những khe cửa chớp vạch lên những đường đều đặn. Tiếng guốc gỗ khua như nện vào đầu, những giọng nói nghe chói tai, tiếng Tàu là một thứ tiếng nói phải hét lên giống như tôi vẫn thường hình dung về các ngôn ngữ vùng sa mạc, đó là một thứ tiếng nói xa lạ đến khó tin.

Ngày đã hết ở bên ngoài, có thể biết được điều đó qua tiếng ồn ào của những giọng nói và của những ngược xuôi mỗi lúc một nhiều hơn, mỗi lúc một hỗn độn hơn. Đó là một thành phố ăn chơi bước vào hồi sôi động nhất khi đêm đến. Và lúc này đêm đang bắt đầu với mặt trời đang lặn.

Chiếc giường được ngăn cách với thành phố bằng những cánh cửa chớp có những hàng the thưa ấy, bằng tấm rèm vải ấy. Không có một vật liệu rắn chắc nào ngăn cách chúng tôi với những người khác. Những người đó, họ chẳng hề hay biết đến sự tồn tại của chúng tôi. Còn chúng tôi, chúng tôi thấy được một đôi điều gì đó về họ, trọn vẹn tiếng nói của họ, cử động của họ, như chiếc còi phát ra một tiếng hú đứt đoạn, buồn thảm, không vang vọng.

Mùi caramen bay vào phòng, mùi lạc rang, súp Tàu, thịt nướng, thảo mộc, hoa nhài, bụi bặm, xăng dầu, lửa than củi, ở đây lửa được chuyên chở trong những chiếc giỏ, được bán trên đường phố, mùi của thành phố là mùi của các làng quê heo lánh, của rừng.

Tôi chợt thấy anh trong tấm áo choàng đen mặc ở nhà. Anh ngồi, uống rượu whisky, hút thuốc.

Anh nói rằng lúc này tôi ngủ, anh đã tắm xong. Tôi gần như không cảm nhận được giấc ngủ đã đến từ lúc nào. Anh bật ngọn đèn trên một chiếc bàn thấp.

Đây là một người đàn ông có những thói quen, tôi chợt nghĩ về anh, chắc là anh phải đến căn phòng này khá thường xuyên, đây là một người đàn ông có lẽ làm tình nhiều, một người đàn ông sợ hãi, anh phải làm tình nhiều để chống lại nỗi sợ. Tôi bảo anh là tôi thích nghĩ rằng anh có nhiều đàn bà, rằng tôi cũng ở trong số đàn bà đó, không tách biệt. Chúng tôi nhìn nhau. Anh hiểu điều tôi vừa nói. Ánh mắt đột nhiên biến đổi, giả tạo, chìm vào đau đớn, chết chóc.

Tôi bảo anh lại với tôi, bảo anh phải chiếm đoạt tôi lần nữa. Anh đến. Người anh thơm mùi thuốc lá Anh, mùi nước hoa đắt tiền, người anh thơm mùi mật ong, da anh thấm đẫm mùi lụa, mùi trái cây của lụa tussor, mùi của vàng, anh thật đáng thèm muốn.

Tôi nói với anh về sự thèm muốn này. Anh bảo tôi đợi một lát đã. Anh nói với tôi, anh nói là anh đã biết ngay lập tức, từ lúc qua sông, rằng tôi sẽ bám lấy người tình đầu tiên của tôi như thể này, rằng tôi sẽ thích yêu đương, anh nói là anh đã biết rằng tôi sẽ lừa dối anh và tôi cũng sẽ lừa dối tất cả những người đàn ông mà tôi sẽ cặp đôi cùng. Anh nói rằng về phần anh thì anh đã bị nỗi bất hạnh của chính mình điều khiển. Tôi sung sướng được nghe tất cả những điều anh nói ấy và tôi bảo anh như vậy. Anh trở nên hung hãn, tình cảm của anh đầy tuyệt vọng, anh lao người vào tôi, anh cắn bộ ngực trẻ thơ, anh gào thét, anh chửi rủa. Tôi nghĩ: anh đã quen rồi, đó là công việc mà anh thường làm trong đời, làm tình, chỉ có thể thôi. Đôi bàn tay điêu luyện, tuyệt vời, hoàn hảo. Tôi thật may mắn, rõ ràng là như vậy, đó là một nghề mà, tuy không hay biết, nhưng dường như anh có hiểu biết chính xác về điều cần phải làm, điều cần phải nói.

Anh gọi tôi là con điếm, là đồ kinh tởm, anh bảo tôi là tình yêu duy nhất của anh, và đó chính là điều anh cần phải nói, và đó chính là điều người ta nói khi người ta để cho lời nói tự tuôn ra, khi người ta để mặc thân thể mình hành sự và tìm kiếm và tìm thấy và giành lấy những gì mà nó muốn, và thế là mọi thứ đều tốt đẹp, không có những cặn bã, những cặn bã đã được che đậy lại, tất cả đều bị cuốn vào dòng thác, vào sức mạnh của dục vọng.

Tiếng ồn ào của thành phố ở gần đến nỗi, sát đến nỗi có thể nghe thấy nó cọ vào mặt gỗ của cánh cửa chớp. Nghe như thể người ta đi ngang qua căn phòng. Tôi vuốt ve người anh trong tiếng ồn ào ấy, trong sự ngược xuôi qua lại ấy. Biên, mệnh mang dồn tụ lại, rút ra xa, dâng trào về.

Tôi bảo anh làm chuyện ấy thêm và thêm nữa. Làm chuyện ấy cho tôi. Anh đã làm. Anh đã làm với máu tron mượt chảy. Và chuyện đó thực sự đã diễn ra như là để chết. và cho đến chết.

Bạn đang đọc truyện *Người Tình* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

Chương 12

Anh châm một điếu thuốc là rồi đưa cho tôi. Và thì thầm kể miệng tôi anh nói.

Tôi cũng nói với anh thì thầm như vậy.

Bởi vì anh không tự biết về mình, tôi nói cho anh, thay anh, bởi vì anh không biết rằng anh mang trong người sự trang nhã tinh túy, tôi nói điều đó cho anh.

Giờ là lúc buổi tối đang đến. Anh bảo rằng tôi sẽ nhớ suốt đời buổi chiều này, ngay cả khi tôi đã quên đi khuôn mặt anh, tên anh. Tôi hỏi liệu tôi có nhớ được ngôi nhà không. Anh bảo tôi: em hãy nhìn kỹ đi. Tôi nhìn ngôi nhà. Tôi nói rằng nó giống như ở mọi nơi. Anh nói rằng đúng vậy, ừ, như thường lệ.

Tôi vẫn thấy lại được gương mặt ấy, và tôi vẫn nhớ cái tên ấy. Tôi vẫn thấy những bức tường quét vôi trắng, bức màn bằng vải bạt hướng về cái nóng

hùng hực, cánh cửa vòm mở sang một căn phòng khác và dẫn ra một mảnh vườn ngoài trời - cỏ cây đã chết vì nóng - mảnh vườn được bao quanh bởi hàng lan can màu xanh giống như ngôi biệt thự lớn ở Sa Đéc với những tầng ban công nhìn ra sông Mê Kông.

Đây là một nơi cùng quẩn, điều tàn. Anh bảo tôi nói cho anh nghe tôi đang nghĩ gì. Tôi bảo rằng tôi nghĩ đến mẹ tôi, rằng bà sẽ giết tôi nếu bà biết được sự thật. Tôi thấy anh găng sức và rồi anh nói ra điều ấy, anh bảo là anh hiểu điều mà mẹ tôi muốn nói, anh bảo: cái sự ô danh này. Anh nói rằng anh cũng sẽ không chịu đựng nổi ý nghĩ đó nếu anh lấy vợ. Tôi nhìn anh. Đến lượt anh nhìn lại tôi, anh xin lỗi với vẻ kiêu hãnh. Anh bảo: tôi là người Hoa. Chúng tôi mỉm cười. Tôi hỏi anh chúng tôi buồn bã như thế này thì có bình thường không. Anh nói đó là do chúng tôi đã làm tình ban ngày, vào lúc cái nóng lên đến tột đỉnh. Anh nói rằng sau đó bao giờ cũng khủng khiếp. Anh mỉm cười. Anh nói: dù người ta có yêu nhau hay là không yêu, điều đó bao giờ cũng khủng khiếp. Anh nói điều đó sẽ qua đi khi đêm đến, ngay khi đêm đến. Tôi bảo anh rằng không phải chỉ bởi vì chuyện ấy đã diễn ra ban ngày đâu, rằng anh nhầm rồi, rằng tôi buồn như tôi đã chờ đợi và điều đó chỉ xuất phát từ tôi thôi. Rằng lúc nào tôi cũng buồn. Rằng tôi thấy nỗi buồn này có cả trên những bức ảnh chụp khi tôi còn bé tí. Rằng hôm nay, nhìn nhận nỗi buồn này như thứ mà tôi luôn luôn có, tôi gần như có thể lấy tên mình để đặt cho nó, nó giống tôi biết bao. Hôm nay tôi nói với anh rằng nỗi buồn này là một điều tốt lành, tốt vì cuối cùng tôi đã rơi vào sự bất hạnh mà mẹ tôi luôn luôn cảnh báo cho tôi khi bà gào thét lên trong sự trống trải của đời bà. Tôi bảo anh: em không hiểu rõ lắm điều mà mẹ nói nhưng em biết căn phòng này là cái mà em đã chờ đợi. Tôi nói mà không đợi trả lời. Tôi nói rằng mẹ tôi gào lên điều mà bà tin tưởng giống như những sứ giả của Thượng Đế. Bà gào lên rằng không nên chờ đợi gì hết, không bao giờ cả, không chờ đợi ở bất cứ người nào, bất cứ nhà nước nào, bất cứ Thượng đế nào. Anh nhìn tôi nói, anh không rời mắt khỏi tôi, anh nhìn vào miệng tôi khi tôi nói, người tôi trần trụi, anh vuốt ve tôi, có lẽ anh chẳng nghe, tôi không biết. Tôi nói rằng tôi không biến nỗi bất hạnh mà tôi gặp phải thành một chuyện riêng tư. Tôi kể cho anh nghe chúng tôi đã khó khăn đến thế nào để có cái ăn, cái mặc, tóm lại là để sống, khi chẳng có gì khác ngoài khoản tiền lương của mẹ tôi. Tôi nói mỗi lúc một khổ sở hơn. Anh hỏi: gia đình em đã làm thế nào? Tôi bảo anh rằng chúng tôi đã sống ở ngoài đường, sự nghèo đói đã làm sụp đổ những bức tường của gia đình và tất cả chúng tôi đã ra ngoài đường, mỗi người làm việc mà mình muốn. Chúng tôi là những kẻ sa đọa. Chính vì vậy mà em ở đây với anh. Anh ở trên người tôi, anh lại ngụp vào. Chúng tôi để nguyên như vậy, dính chặt vào nhau, rên rỉ trong tiếng lao xao của thành phố vẫn vang ở bên ngoài. Chúng tôi vẫn nghe thấy tiếng lao xao đó. Và rồi chúng tôi không nghe thấy nữa.

Những nụ hôn trên thân thể làm rơi nước mắt. Gần giống như một sự an ủi. Ở nhà tôi không khóc. Nhưng ngày hôm đó trong căn phòng đó, nước mắt đã xoa dịu cả cho quá khứ lẫn tương lai. Tôi nói với chàng một ngày nào đó tôi sẽ rời bỏ mẹ tôi, một ngày nào đó ngay cả đối với mẹ, tôi cũng không còn để lại chút tình thương nào. Tôi khóc. Chàng tựa đầu trên người tôi và khóc khi nhìn thấy tôi khóc. Tôi bảo chàng rằng khi tôi còn là một đứa bé, nỗi bất hạnh của mẹ tôi đã chiếm chỗ những giấc mơ. Những giấc mơ của tôi, là mơ về mẹ tôi, không bao giờ về những cây Giáng Sinh, luôn luôn chỉ là bà, một người mẹ bị trầy xước bởi sự nghèo khổ hoặc bị quản trị và cầu nhàu trong sự hoang vắng, tìm kiếm thức ăn hoặc kẻ lẽ bất tận về những gì xảy đến cho bà, bà Marie Legrand ở Roubaix, kẻ lẽ về sự vô tội của bà, sự cần kiệm của bà, những hy vọng của bà.

Qua khe lá sách, buổi chiều đã đến. Tiếng ồn ào lớn hơn. Nó tập trung hơn, bớt bị nghiền lại. Những ngọn đèn đường đỏ tím được thắp sáng.

Chúng tôi rời căn phòng. Tôi đội lại chiếc mũ đàn ông có dây ruban, đôi giày vàng, son môi sẫm màu, bộ quần áo bằng lụa. Tôi trở nên già hơn. Bất chợt tôi biết điều đó. Chàng nhìn thấy điều đó, chàng nói, Em có vẻ mệt.

Trên lối đi, đám đông đi khắp mọi hướng, nhanh hoặc chậm, chen lấn, lờ lỏi như những con chó hoang, mù lòa như đám ăn mày, một đám đông người Tàu, mà bây giờ tôi vẫn còn có thể nhìn thấy trong những bức ảnh của sự phú túc hiện giờ, trong cái cách mà họ chen vai nhau đi, không có dấu hiệu mất kiên nhẫn nào, trong cái cách họ cô đơn trong đám đông, không có hạnh phúc, dường như không có cả buồn phiền, không có sự tò mò, đi cùng nhau mà dường như không biết đi đâu, chỉ đi ngã này hơn là ngã kia, đơn độc ở ngay trong đám đông, không bao giờ đơn độc ngay cả khi chỉ một mình, mà luôn luôn cô đơn ngay trong một đám đông.

Chúng tôi đến một tiệm ăn Tàu nhiều tầng nào đó, chiếm trọn cả một cao ốc, lớn như một cửa tiệm, hoặc một doanh trại, trông xuống thành phố từ bao lâu và tiền đình. Tiếng ồn ào từ những tòa nhà này thì không thể nào quan niệm nổi ở Châu Âu, tiếng những người hầu bàn réo gọi đặt hàng, được nhà bếp lặp lại rồi la to. Không có ai nói năng một cách bình thường ở đó. Trên sân thượng có những ban nhạc Tàu. Chúng tôi tiến lên tầng lầu yên tĩnh nhất, tầng dành cho người Âu châu, thực đơn cũng giống vậy nhưng ít có la hét hơn. Ở đó có quạt, và những màn cửa dày nặng để ngăn tiếng ồn ào.

Tôi nói chàng kể cho tôi nghe về tài sản của cha chàng, làm thế nào mà ông trở nên giàu có như thế. Chàng bảo nói về chuyện tiền bạc làm chàng chán chết đi được, nhưng nếu tôi nài nỉ thì chàng sẽ kể cho tôi nghe những gì chàng biết về sự giàu sang của cha chàng. Mọi chuyện bắt đầu từ Chợ Lớn, với những khu nhà ở cho người bán xức. Ông cất lên ở đó ba trăm gian nhà loại này, những chỗ ở sát vách nhau rẻ tiền để cho thuê rộng rãi. Ông làm chủ nhiều khu phố. Ông nói tiếng Pháp với giọng Paris không được tự nhiên, bàn chuyện tiền bạc một cách dễ chịu thoải mái. Ông đã từng làm chủ vài dãy nhà cho thuê, nhưng rồi ông bán chúng đi để mua đất xây cất ở phía Nam Chợ Lớn. Vài ruộng lúa ở Sa-Đéc cũng được bán đi, cậu con trai nghĩ như vậy.

Tôi hỏi về nạn dịch. Tôi nói tôi đã nhìn thấy trọn nhiều đường phố có dân chúng bị chân lại qua đêm, cửa chánh và cửa sổ bị đóng đinh niêm phong, vì bệnh dịch hạch. Chàng nói ở đây thì không đến nỗi như thế, chuột bọ bị lùng diệt thường xuyên hơn là ở các tỉnh lỵ. Đột ngột chàng kể về dòng dài về những gian nhà cho thuê. Chúng rẻ hơn là những khu nhà chung cư và cả những căn nhà biệt lập, lại đáp ứng nhu cầu cho những vùng dân cư lao động tốt hơn nhiều so với những chỗ ở tách rời. Con người ở đây thích sống gần gũi nhau, đặc biệt là người nghèo, những người từ vùng quê lên và họ cũng thích sống ở ngoài trời nữa, ngay trên đường phố. Và người ta phải đừng cố tiêu diệt những thói quen của dân nghèo. Cha chàng vừa mới xây lên cả một loạt nhà cho thuê có bao lâu nhìn xuống đường phố. Điều này làm cho phố xá rất sáng sủa và xinh xắn. Người ta ở suốt ngày nơi những bao lơn ngoài trời này. Người ta còn ngủ cả ở đó nữa, khi trời không quá nóng nực. Tôi nói chính tôi cũng đã từng thích sống ở bao lơn ngoài trời đó, khi tôi còn nhỏ đó là giấc mơ của tôi, được ngủ ngoài trời.

Bất chợt tôi cảm thấy đau. Rất nhẹ nhàng, gần như không thể nhận thấy. Đó là nhịp tim tôi, đã di chuyển xuống vết thương tươi rói, buốt nhói mà chàng vừa gây ra nơi tôi, chàng, người đang trò chuyện với tôi, cũng là người đã tạo ra những hoan lạc chiều nay. Tôi không nghe những gì chàng đang nói, tôi ngừng lắng nghe. Chàng nhìn thấy, dừng nói. Tôi bảo chàng hãy tiếp tục nói. Chàng tiếp tục. Tôi lại lắng nghe. Chàng nói chàng nghĩ nhiều đến Paris. Chàng nghĩ tôi rất khác biệt với các cô gái ở Paris, thật sự không duyên dáng bằng họ. Tôi nói những gian nhà cho thuê không thể mang đến nhiều lợi tức đến thế. Chàng không trả lời.

Suốt câu chuyện tình của chúng tôi, khoảng một năm rưỡi, chúng tôi nói chuyện với nhau như thế, không bao giờ nói về chính chúng tôi. Ngay từ đầu chúng tôi đã biết rằng có lẽ chúng tôi không thể có một tương lai chung nào cả, vì thế chúng tôi không bao giờ nói đến tương lai, chúng tôi nói về những chuyện thường ngày, một cách bình thản, như đánh qua đánh lại một quả bóng.

Tôi bảo chuyện viếng thăm nước Pháp của chàng thật tai hại. Chàng đồng ý. Nói rằng chàng đã mua mọi thứ ở Paris, đàn bà của chàng, những sự hiểu biết của chàng, những ý tưởng của chàng. Chàng lớn hơn tôi mười hai tuổi, và điều này làm cho chàng lo sợ. Tôi lắng nghe cái cách mà chàng nói, cái cách chàng gây ra những lỗi lầm, ngay cả cái cách mà chàng làm tình - với cái kiểu kịch tuồng vừa có xếp đặt vừa thành thật.

Tôi nói tôi sắp giới thiệu chàng với gia đình tôi. Chàng muốn bỏ chạy. Tôi cười.

Chàng chỉ có thể diễn tả những cảm xúc của mình bằng cách nhại lại. Tôi khám phá ra rằng chàng không có cái sức mạnh chống đối lại cha mình để yêu tôi, để chiếm giữ lấy tôi, để mang tôi đi. Chàng thường khóc lóc bởi vì chàng không thể tìm thấy cái sức mạnh để yêu thương vượt trên sự sợ hãi. Sự dững càm của chàng là tôi, nỗi hèn kém của chàng là tài sản của cha chàng.

Bất cứ khi nào tôi đề cập đến các người anh trai của tôi chàng lại bị nỗi sợ hãi này chiếm ngự, như thể bị lột mặt nạ. Chàng nghĩ tất cả bọn chúng tôi đang trông đợi một đề nghị hỏi cưới. Chàng biết là chàng đã bị thua cuộc dưới đôi mắt của gia đình tôi, đối với họ chàng chỉ có thể trở nên thảm bại hơn, và kết quả là chàng sẽ đánh mất tôi mà thôi.

Chàng nói chàng đã sang Pháp để theo học tại một trường thương mại, sau cùng chàng nói sự thật, nói là chàng đã không làm nên tích sự gì cả và cha chàng đã ngưng cung cấp tiền cho chàng, gọi cho chàng cái vé để trở về, và chàng đành phải rời bỏ nơi đó. Sự thối lui này là tấn thảm kịch của chàng. Chàng đã không hoàn tất khóa học ở trường thương mại. Chàng nói chàng hy vọng sẽ hoàn tất nó ở đây bằng cách học hàm thụ.

Bạn đang đọc truyện *Người Tình* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

Chương 13

Cuộc gặp gỡ với gia đình bắt đầu bằng một bữa tiệc ở Chợ Lớn. Khi mẹ và các anh tôi lên Sài gòn, tôi nói chàng phải mời họ đến những nhà hàng Tàu đắt tiền mà họ không biết hoặc chưa bao giờ đến trước đây.

Những buổi chiều đó đều giống nhau. Mấy người anh tôi mãi ăn ngấu nghiến mà không nói một lời nào với chàng. Thậm chí họ còn không nhìn đến chàng nữa. Họ không thể. Họ không thể làm được điều đó. Nếu họ có thể làm điều đó, nếu họ có thể làm một cố gắng nhỏ để nhìn chàng, thì họ cũng đã có thể học hành, có thể chú ý đến những quy luật sơ đẳng của xã hội rồi. Trong những bữa ăn đó, mẹ tôi là người duy nhất nói chuyện, bà không nói gì nhiều, nhất là trong vài lần gặp đầu tiên, chỉ là một vài bình phẩm về món ăn khi chúng được mang ra, về cái giá cắt cổ của chúng, rồi im lặng.

Chàng, trong một hai lần gặp đầu, đã đánh liều và cố gắng kể câu chuyện về cuộc phiêu lưu của chàng ở Paris, nhưng cũng chẳng đi đến đâu. Như thể là chàng chàng hề nói, như thể không ai lắng nghe cả. Sự cố gắng của chàng chìm ngấm vào sự im lặng. Các anh tôi tiếp tục ăn ngấu nghiến. Họ ăn ngấu nghiến như tôi chưa từng thấy ai ăn như thế bao giờ, bất cứ ở đâu.

Chàng trả tiền. Chàng đếm tiền. Đặt tiền vào đĩa. Mọi người nhìn. Lần đầu tiên, tôi còn nhớ, chàng trải ra bảy mươi bảy đồng. Mẹ tôi gần như cười thét lên. Chúng tôi đứng dậy ra về. Không một người nào nói cảm ơn. Không một người nào nói cảm ơn cho bữa ăn tuyệt ngon, hoặc nói một lời chào, hay lời từ giả, không ai nói một lời với ai cả.

Các anh tôi không bao giờ có ý muốn nói một lời nào với chàng, làm như là họ không nhìn thấy chàng, như thể chàng không đủ thực để họ nhận ra, để nhìn thấy hoặc nghe thấy. Sợ đi như vậy chính vì chàng tôn thờ tôi, và đã nhìn nhận là tôi không yêu chàng, tôi chỉ đến với chàng vì tiền, tôi không thể yêu chàng, điều đó không thể, chàng có thể chấp nhận mọi cách đối xử của tôi mà vẫn tiếp tục yêu tôi. Như thế là vì chàng là người Tàu, vì chàng không phải là một người da trắng.

Cái cách mà người anh cả của tôi đối xử với người tình của tôi, không trò chuyện với chàng, làm ngơ chàng, xuất phát từ những định kiến cực đoan đến nỗi nó diễn ra như một mẫu mực. Tất cả chúng tôi đều đối xử với người yêu tôi giống như người anh cả. Chính tôi cũng không bao giờ nói chuyện với chàng trước mặt họ. Khi gia đình tôi có mặt ở đó, tôi phải tự biết là tôi không được nói một lời nào với chàng. Trừ khi, phải, trừ khi, để nhấn lời đến chàng. Chẳng hạn, sau bữa ăn tối, khi các người anh của tôi bảo tôi là họ muốn đến quán La Source để uống rượu và khiêu vũ, tôi là người phải nói điều đó với chàng. Thoạt tiên chàng giả vờ như không nghe thấy tôi nói. Và tôi, theo chiến lược của người anh cả, tôi không được lặp lại điều tôi vừa nói, không được yêu cầu lại lần nữa, bởi vì như thế có thể là sai, vì như thế chẳng khác nào tôi thừa nhận là chàng đã có sự bất bình. Một cách nhỏ nhẹ, như thể chỉ nói giữa hai người chúng tôi, chàng nói chàng thích được một mình với tôi một chút. Chàng nói điều đó sẽ chấm dứt sự đau đớn của chàng. Rồi tôi vẫn phải biết rằng tôi không được tỏ vẻ như nghe thấy đúng những gì chàng nói, thêm một sự dối trá nữa, như thể qua điều chàng nói chàng muốn phản đối, muốn than phiền về cách cư xử của người anh cả tôi. Vì thế tôi vẫn không có nhiệm vụ trả lời chàng. Nhưng chàng lại tiếp tục, nói, đủ táo tợn mà nói rằng, Mẹ em có vẻ mệt rồi, hãy nhìn bà kia. Và mẹ chúng tôi có vẻ ngầy ngật thật sau bữa ăn đồ Tàu thịnh soạn ở Chợ Lớn đó. Nhưng tôi vẫn không trả lời. Kể đó tôi nghe tiếng của anh tôi. Anh nói điều gì đó ngắn, sắc, và có tính chung quyết. Mẹ tôi vẫn thường nói, trong ba đứa bây, anh là người biết ăn nói nhất. Sau khi nói xong, anh tôi chờ đợi. Mọi chuyện đang đến chỗ dừng lặng. Tôi nhận ra vẻ lo sợ của người yêu tôi, nó cũng giống như sự sợ hãi của người anh kế tôi. Chàng đầu hàng. Chúng tôi đi đến quán La Source. Mẹ tôi cũng đi theo. Ở quán La Source, mẹ tôi ngủ thiếp đi.

Trước sự hiện diện của người anh cả tôi, chàng ngưng không còn là người yêu của tôi nữa. Chàng không ngưng hiện hữu, nhưng chàng không còn là gì

đối với tôi nữa. Chẳng trở thành một lớp vỏ đã bị cháy tiêu. Sự ham muốn của tôi tuân phục người anh cả tôi, chối bỏ người tình của tôi. Mỗi lần nhìn thấy họ với nhau, tôi nghĩ tôi không thể nào chịu đựng nổi cảnh tượng đó một lần nữa. Người tình của tôi bị chối bỏ vì chính cái thân xác yếu ớt đó của chàng, chính sự yếu ớt đó đã mang chờ hoan lạc đến cho tôi. Trước mặt anh tôi chẳng trở thành một sự xúc phạm không nên nói đến, một nguyên cớ của sự hờn ghen mà người ta nên giữ cho khuất mắt mình. Tôi không thể chống lại những mệnh lệnh thâm lặng của anh tôi. Tôi chỉ có thể làm thế khi nào nó đánh lú đến người anh kế tôi. Nhưng khi nó liên quan đến người tình của tôi thì tôi bất lực trong việc chống lại chính mình.

Bây giờ nghĩ lại, chuyện đó mang trở lại về đạo đức già trên khuôn mặt tôi lần nữa, cái vẻ lơ đãng của một người nhìn chăm chú vào khoảng không, một người có những điều khác để nghĩ đến, nhưng cũng chính người đó, để lộ cho thấy qua chiếc cằm hơi nghiêng lại, đang đau khổ và giận dữ vì đã phải kiên nhẫn chịu đựng sự dồn dập này để chỉ được ăn ngon, trong một nhà hàng đắt tiền, mà phải chờ xem đó như một chuyện hoàn toàn bình thường. Và vậy bùa trí nhớ tôi là cái vàng sáng ghê khiếp của đêm của gã thợ săn. Điều đó phát ra một tiếng báo động the thé, như tiếng khóc của một đứa bé.

Cũng không ai nói chuyện với chàng ở quán La Source.

Tất cả chúng tôi đều gọi rượu Martells pha nước suối Perrier. Các anh tôi nốc một hơi cạn ly của mình và gọi ly khác giống vậy. Mẹ tôi và tôi đưa ly của chúng tôi cho họ. Chẳng mấy chốc các anh tôi đã ngà ngà say. Nhưng họ vẫn không nói gì với chàng. Thay vào đó họ bắt đầu bắt lỗi bắt phải. Nhất là người anh kế của tôi. Anh than phiền là chỗ này ngọt ngát quá và không có các cô gái phục vụ. Không có đông người lăm vào ngày thường ở quán La Source. Tôi khiêu vũ với chàng, với người anh kế của tôi. Tôi không nhảy với người anh cả, không bao giờ tôi nhảy với anh ta hết. Tôi luôn luôn bị ngăn giữ lại bởi một cảm giác nguy hiểm, về một sự thu hút xấu xa mà anh sử dụng với mọi người, một cảm giác khó chịu về sự gần gũi giữa thân xác chúng tôi.

Chúng tôi giống nhau một cách đáng ngạc nhiên, đặc biệt là khuôn mặt.

Người Tàu ở Chợ Lớn nói với tôi, chàng muốn rơi nước mắt. Chàng nói, Anh có làm gì họ đâu? Tôi nói chàng đừng bận tâm, chuyện đó luôn luôn là như thế, ngay cả giữa chúng tôi, bất kỳ trong hoàn cảnh nào.

Tôi giải thích khi chúng tôi lại ở riêng với nhau trong phòng. Tôi bảo chàng sự bạo tàn đầy nhục mạ, lạnh lẽo của người anh cả là ở chỗ đó, bất kể chuyện gì xảy đến cho chúng tôi, bất kể những gì tiến đến chúng tôi. Sự bộc phát đầu tiên của anh luôn luôn là giết chóc, là xóa bỏ, là nắm giữ sự thống trị đời sống, khinh miệt, săn đuổi, tạo ra những nỗi khổ đau. Tôi nói chàng đừng sợ. Anh ta không có gì để mà sợ hãi hết. Bởi vì người duy nhất mà người anh cả tôi sợ, lạ lùng thay, là người làm cho anh ta bị kích động, mà người đó lại chính là tôi.

Không bao giờ có một tiếng chào hỏi, một lời chúc mừng. Không bao giờ có một tiếng cảm ơn. Không bao giờ có một lời trò chuyện. Không bao giờ có nhu cầu trò chuyện. Mọi chuyện luôn luôn im lặng, xa cách. Đó là một gia đình của sỏi đá, bị hóa đá quá dày đặc không thể nào xuyên thủng được. Mỗi ngày chúng tôi đều cố gắng để giết lẫn nhau, để giết. Không những chúng tôi không trò chuyện, mà chúng tôi còn không thèm nhìn đến nhau nữa. Khi người ta đang bị nhìn thì người ta không thể nhìn được. Nhìn là cảm thấy tò mò, là quan tâm, là làm hạ thấp chính mình. Không ai đáng để cho người ta nhìn ngó tới cả. Nhìn luôn luôn là hạ mình. Chữ chuyện trò bị xua đuổi. Tôi nghĩ rằng đó chính là điều tốt nhất để truyền đạt sự xấu hổ và niềm kiêu hãnh. Mọi thứ cộng đồng, dù là gia đình hay hình thức nào khác, đều đáng ghét đối với chúng tôi, đều làm cho hèn hạ đi. Chúng tôi kết hợp với nhau trên nỗi nhục nhả nền tảng là phải sống. Chính nơi đây là tâm điểm của số phận chung của chúng tôi, cái sự kiện cả ba chúng tôi đều là con của mẹ tôi, những đứa con của một sinh vật thật thà bị xã hội giết hại. Chúng tôi ở về phía của cái xã hội đã làm cho mẹ tôi chìm đắm vào tuyệt vọng. Chính vì những gì người ta đã gây ra cho mẹ chúng tôi, một người khá ái như thế, đáng tin cậy như thế, mà chúng tôi thù ghét đời sống, chúng tôi thù ghét chính mình.

Mẹ chúng tôi đã không nhìn thấy trước là chúng tôi sẽ trở thành như thế nào khi phải chứng kiến sự tuyệt vọng của bà. Tôi muốn nói đặc biệt là những đứa con trai của bà. Nhưng ngay cả nếu bà có nhìn thấy trước đi nữa, thì làm sao bà có thể giữ im lặng về điều đã trở thành chính cái số mệnh thiết yếu của bà? Làm sao bà có thể biến tất cả thành sự giả dối - khuôn mặt bà, đôi mắt bà, giọng nói bà? Tình yêu của bà? Hẳn bà có thể chết đi được. Tự tử. Phá bỏ cái cộng đồng không thể chịu đựng nổi của chúng tôi. Nếu bà nhìn đến điều đó để thấy rằng đứa con cả đã hoàn toàn tách rời với hai đứa con kia. Nhưng bà đã không nhìn thấy. Bà đã bất cần, u mê, vô trách nhiệm. Tất cả những điều đó. Bà đã tiếp tục sống.

Và tất cả ba đứa chúng tôi đã yêu thương bà vượt trên tình thương yêu. Chỉ vì bà đã không thể, bởi vì bà đã không có khả năng giữ im lặng, giấu giếm, dối gạt, còn chúng tôi, cả ba chúng tôi dù thật khác biệt với nhau, cả ba đều đã yêu thương bà trong cùng một cách giống như nhau.

Chuyện đó đã tiếp tục trong suốt một thời gian dài. Bảy năm. Khi nó bắt đầu chúng tôi mới mười tuổi. Và chúng tôi lên mười hai tuổi. Rồi mười ba. Mười bốn, mười lăm. Rồi mười sáu, mười bảy tuổi.

Chuyện đó kéo dài suốt những tuổi đó, bảy năm. Và cuối cùng thì lòng hy vọng bị từ bỏ. Bị bỏ rơi. Giống như những cuộc chiến đấu chống lại biển cả. Từ trong bóng râm của hiên nhà, chúng tôi nhìn về dãy núi Xiêm, sẫm màu trong ánh sáng ban ngày mênh mông, gần như đen kịt. Sau cùng thì mẹ tôi im lặng, câm nín. Chúng tôi, những đứa con của bà, thì quả cảm, tuyệt vọng.

Người anh kế của tôi chết vào tháng mười hai năm 1942, trong thời kỳ chiếm đóng của người Nhật. Tôi đã rời Sài Gòn sau khi tốt nghiệp trung học vào năm 1931. Anh chỉ viết thư cho tôi có một lần trong suốt mười năm. Tôi không bao giờ hiểu tại sao. Bức thư của anh có tính ước lệ, được sao chép lại rất đẹp với nét chữ cẩn thận không một lỗi nào. Anh cho tôi biết mọi người đều khỏe mạnh, trường học vẫn thành công. Đó là một bức thư dài, trọn cả hai trang giấy. Tôi nhận ra chữ viết của anh, giống hệt nét chữ khi anh còn nhỏ. Anh cũng nói rằng anh đã có một căn phòng, một chiếc xe, anh nói cả hiệu xe nữa. Anh đã chơi quần vợt trở lại. Anh rất khỏe mạnh, mọi chuyện đều tốt đẹp. Anh gửi đến tôi tình thương thâm thiết nhất của anh. Anh không đề cập gì đến chiến tranh, hoặc đến người anh cả của chúng tôi.

Tôi thường gặp chung hai người anh của tôi với nhau như mẹ tôi vẫn thường làm. Tôi nói, Mấy ông anh tôi, và mẹ tôi cũng vậy, như bà thường hay nói với người ngoài, Mấy đứa con trai tôi. Bà luôn luôn nói về sức mạnh của mấy đứa con trai mình với một giọng điệu lảng nhúc. Đối với thế giới bên ngoài, bà không phân biệt chúng với nhau, bà đã không nói rằng đứa con trai cả thì khỏe mạnh hơn đứa con trai kế rất nhiều, bà chỉ nói anh khỏe mạnh như mấy người anh em trai của bà, những người nông dân ở miền Bắc nước Pháp. Bà hãnh diện về sức mạnh của mấy đứa con trai cùng một cách như bà hãnh diện về mấy người anh em trai của bà. Giống như người con cả của bà, bà khinh thường những người yếu đuối. Nói về người tình của tôi ở Chợ

Lớn, bà nói cù ng một cách như người anh cả tôi. Tôi sẽ không viết ra đây những lời nói đó. Chúng là những lời lẽ dính liú đến những xác chết thối rữa mà bạn bắt gặp trong sa mạc. Tôi nói, Các anh tôi, bởi vì đó cũng là điều tôi thường nói. Chỉ sau này tôi mới đề cập đến họ một cách khác biệt nhau, sau khi người anh kế tôi lớn lên và bị tuần tũ.

Không những chúng tôi không bao giờ có bất cứ một buổi lễ hội nào trong gia đình, không có cả một cây Giáng Sinh, mà ngay cả đến một chiếc khăn tay thêu hoặc một bó hoa cũng không nốt. Thậm chí chúng tôi còn không hề lưu ý đến bất cứ một cái chết nào, bất cứ một đám tang nào, bất cứ một kỷ niệm nào. Chỉ có một mình bà. Người anh cả của tôi sẽ luôn luôn là một kẻ sát nhân. Người anh kế của tôi sẽ luôn luôn chết vì hấn. Về phần tôi, tôi rời đi, tách xé chính mình ra khỏi. Người anh cả tôi đã chiếm hữu bà cho riêng anh ta, mãi cho đến khi bà chết.

Vào lúc ấy thời gian ở Chợ Lớn, thời gian của hình ảnh đó, của người tình, mẹ tôi nổi cơn điên. Bà không hề biết về những gì xảy ra ở Chợ Lớn. Nhưng tôi có thể thấy là bà đang nhìn ngó tôi, bà nghi ngờ một điều gì đó. Bà biết con gái bà, đứa con của bà, và láng vãng chung quanh đứa con đó, một đôi lúc, có một bầu khí lạ, một điều gì dễ dặt, chỉ mới gần đây thôi, làm bà phải lưu ý. Đứa con gái lại còn nói năng chậm rãi hơn thường lệ, cô có vẻ lơ đãng, cô là người luôn luôn quan tâm đến mọi chuyện, sự biểu lộ của cô thay đổi, cô trở nên một kẻ bàng quang ngay cả với mẹ, với sự bất hạnh của mẹ, như thể cô đang chứng kiến cái hậu quả của nó. Đó là một sự kinh sợ bất chợt trong đời sống của mẹ tôi. Con gái bà đang ở trong một nỗi hiểm nguy khốc liệt nhất, sự nguy hiểm về việc không bao giờ lập gia đình, không bao giờ có một chỗ đứng trong xã hội, sự hiểm nguy của sự bất lực không thể chống lại điều đó, bị lạc lõng, cô đơn. Mẹ tôi bắt đầu mở những cuộc tấn công nhắm vào tôi, bà khóa cửa nốt tôi trong phòng, đấm đá tôi, cời quần áo tôi ra, dí sát vào tôi và ngửi mùi thân thể tôi, ngửi quần lót tôi, nói là bà có thể ngửi thấy mùi của gã người Tàu, thậm chí còn đi xa hơn nữa, bà tìm kiếm những dấu vết đáng ngờ trên quần lót của tôi, và la hét, để cho cả tỉnh nghe thấy, rằng con gái bà là một con đi, bà sẽ ném nó ra khỏi cửa, bà ước ao cho nó chết khuất đi, sẽ không còn một ai muốn dính liú đến nó nữa, bà bị làm nhục, còn tôi tệ hơn một con chó cái. Rồi bà khóc lóc vừa hỏi rằng bà có thể làm được gì nữa bây giờ, trừ việc đuổi đứa con gái ra khỏi nhà để nó không thể làm nhơ bẩn thêm chỗ này nữa.

Bên vách ngoài của căn phòng bị khóa cửa, là anh tôi.

Anh trả lời mẹ tôi, nói là bà đánh đập con gái là đúng, giọng anh trầm xuống, tâm tình, vượt ve, anh nói là họ phải tìm cho ra sự thật, với bất cứ giá nào, phải tìm cho ra sự thật để cứu vớt đứa con gái, để cứu mẹ ra khỏi tình trạng sẽ đẩy bà đến tuyệt vọng. Bà mẹ đánh đập con gái một cách tận lực. Người anh kế tôi thì kêu gào, bảo mẹ để cho nó yên. Anh đi ra ngoài vườn, trốn tránh, anh sợ tôi sẽ bị giết chết, anh sợ hãi, anh luôn luôn sợ hãi gã xa lạ đó, người anh cả của chúng tôi. Sự sợ hãi của người anh kế làm cho mẹ tôi dịu xuống. Bà than khóc cho cái tai họa của đời bà, cho đứa con gái đã bị ô nhục của bà. Tôi cũng khóc với bà. Tôi nói dối. Tôi sẽ sống thể chết là không có gì xảy ra cho tôi hết, không có gì hết, ngay cả một cái hôn cũng không. Làm sao con có thể, tôi nói, với một gã Tàu, làm sao con có thể làm việc đó với một gã Tàu, xấu xí như thế, một gã đàn ông ốm yếu như thế? Tôi biết người anh cả đang áp sát người vào cửa, lắng nghe, anh biết mẹ tôi đang làm gì, anh biết đứa con gái đang trần truồng, đang bị đánh đập, và anh thích sự việc tiếp tục như vậy và thích nó dẫn đến bờ vực khốc hại. Không phải mẹ tôi không biết đến cái ý hướng u ám và khủng khiếp đó của người anh cả.

Chúng tôi vẫn còn rất nhỏ dại. Những trận chiến bùng nổ thường xuyên giữa hai người anh tôi, không vì lý do rõ rệt nào trừ cái lý do cũ rích mà người anh cả thường nói với người anh kế, Cút đi chỗ khác, mầy chọn rộn quá. Rồi ngay lập tức, anh đập liền. Họ đánh nhau mà không hề nói một lời, bạn chỉ có thể nghe thấy tiếng thở của họ, tiếng rên rĩ, tiếng nện đập thành thịch mà thôi. Mẹ tôi góp phần vào trận đánh nhau này, cũng như với mọi lần khác, với một màn opera gào thét.

Họ đều có cùng một năng khiếu về sự giận dữ, những cơn giận dữ đen tối, đầy sát khí đó mà bạn chỉ có thể nhìn thấy ở những người anh em trai, chị em gái, những bà mẹ. Người anh cả tôi không thể chịu được nếu anh không được tự do làm những điều xấu xa, được làm người chủ động trên điều đó, không chỉ ở nơi đây mà ở khắp mọi nơi. Người anh kế tôi thì không thể chịu được nếu phải nhìn sự kinh hoàng này một cách bất lực, nhìn đến loại người giống như người anh cả.

Khi họ ấu đã nhau, chúng tôi đều lo sợ về cuộc đời của họ như nhau. Mẹ tôi thường nói họ luôn luôn đánh nhau, không bao giờ chơi chung, không bao giờ trò chuyện với nhau. Họ không có chút gì chung với nhau cả, trừ bà, người mẹ của họ, và nhất là em gái họ. Không gì cả trừ máu mủ.

Tôi tin rằng mẹ tôi chỉ gọi đứa con lớn nhất của bà là “con của mẹ” mà thôi. Thỉnh thoảng bà gọi anh như thế. Những đứa con kia bà chỉ gọi là “mấy đứa nhỏ.”

Chúng tôi không nói gì về tất cả những chuyện này khi ở ngoài đường, một trong những điều đầu tiên mà chúng tôi học hỏi được là giữ im lặng về cái yếu tố thống trị của đời sống chúng tôi, đó là sự nghèo khổ. Và kể đó là về mọi chuyện khác. Những người bạn tâm tình đầu tiên của chúng tôi, dù chữ dùng này có vẻ thái quá, là những người yêu của chúng tôi, những người mà chúng tôi gặp gỡ nơi những căn nhà khác nhau bên ngoài, đầu tiên là trên đường phố Sài gòn, rồi kể đó là trên những chuyến tàu vượt đại dương và xe lửa, và rồi ở khắp mọi nơi chốn.

Về lúc chiều tối, nhất là vào mùa khô, mẹ tôi thường nổi hứng bất chợt, và bà bắt bọn tôi phải lau rửa nhà cửa từ trên xuống dưới, để dọn sạch, tẩy uế, làm cho thoáng mát, bà nói. Căn nhà được xây trên một mảnh đất đắp cao, tránh xa những khu vườn, rấn rết, bọ cạp, kiến lửa, những dòng nước lũ từ sông Cửu Long, những dòng lũ thường đến sau những trận cuồng phong vào mùa mưa. Vì ngôi nhà được đắp cao như thế, nên nó có thể được chùi rửa bằng cách dội những thùng nước lớn lên nó, xối ào nước ngay vào nó như một khu vườn. Tất cả ghế trong nhà được chất lên trên bàn, nước chảy rờn rờn khắp cả nhà, nước vỗ nhẹ quanh chiếc đàn dương cầm trong căn phòng khách nhỏ. Nước chảy tràn xuống những bậc thềm, chảy lan qua khoảnh sân dẫn về phía khu nhà bếp. Mấy người giúp việc nhỏ tuổi lấy làm thích thú, chúng tôi nhập bọn với họ, tạt nước vào nhau, rồi sau đó chùi rửa sàn nhà bằng xà bông Marseille. Ai cũng đi chân trần, kể cả mẹ chúng tôi. Bà cười. Bà không có gì để phản đối cả. Cả ngôi nhà thom nức, với mùi dễ chịu của nền đất ẩm sau cơn giông, đủ để làm cho người ta vui sướng điên dại, nhất là khi nó được pha lẫn với những mùi khác, mùi xà bông Marscille, mùi của sự thanh khiết, mùi của điều đáng kính trọng, mùi của quần áo sạch sẽ, mùi của sự trinh trắng, mùi của mẹ tôi, mùi của lòng chân thật và ngây thơ mệnh mông của mẹ tôi. Gia đình của những người giúp việc và khách khứa của họ cũng đến nơi, cùng những đứa trẻ da trắng từ những căn nhà hàng xóm. Mẹ tôi rất vui sướng với sự lộn xộn này, thỉnh thoảng bà cũng có thể vui sướng tột cùng, đủ lâu để người ngoại, thời gian để chùi rửa ngôi nhà có thể đủ để làm cho bà vui sướng. Bà đi vào phòng khách, ngồi vào đàn dương cầm, bà chơi những điệu nhạc duy nhất mà bà nhớ thuộc lòng, những điệu nhạc bà học được ở trường Sư Phạm. Bà hát. Thỉnh thoảng bà cười khi chơi đàn. Bà đứng dậy, khiêu vũ, và hát. Và mọi người đều nghĩ, và bà cũng nghĩ như vậy, rằng người ta có thể hạnh phúc ở đây, trong căn nhà đột ngột biến dạng thành một ao hồ, một cánh đồng ngập nước, một chỗ nước cạn, một bãi biển.

Hai đứa bé nhỏ dại hơn, đứa con gái và thằng anh kế, là những người đầu tiên nhớ lại. Chúng chợt ngưng cười và đi vào trong khu vườn đang tối dần.

Tôi nhớ lại, ngay lúc đang viết những chuyện này, là người anh cả chúng tôi không ở Vĩnh Long khi chúng tôi xối nước chùi rửa ngôi nhà. Anh đang sống với người bảo trợ chúng tôi, một vị cha xứ, ở khu Lot-et-Garonne. Thịnh thoảng anh cũng có cười, nhưng không bao giờ nhiều như chúng tôi. Tôi quên mọi thứ, và tôi đã quên nói điều này, là chúng tôi là những đứa trẻ hay cười, anh kế tôi và tôi, chúng tôi bật cười thành con, cười đến có thể chết được.

Tôi nhìn chiến tranh như tôi nhìn tuổi thơ của mình. Tôi thấy thời chiến và sự thống trị của người anh cả tôi là một. Một phần, không nghi ngờ gì cả, bởi vì chính là trong thời chiến tranh mà người anh kế tôi đã chết: trái tim của anh, như người ta kể lại, đã từ bỏ, đã đầu hàng. Về phần người anh cả, tôi không nghĩ là tôi có gặp lại anh một lần nào trong thời chiến tranh cả. Vào lúc ấy, việc anh ta còn sống hay đã chết chẳng có ý nghĩa gì với tôi cả. Tôi nhìn chiến tranh như tôi nhìn thấy anh, lan tràn khắp nơi, xâm nhập mọi chỗ, trộm cắp, giam cầm, luôn luôn ở đó, pha trộn lẫn lộn với mọi thứ, hiện diện trong thân xác, trong tinh thần, khi thức dậy và thiếp ngủ, mọi lúc, miêng môi như đối với mỗi đam mê đầy say đắm muốn chiếm giữ vùng đất đầy vui thú đó, cái cơ thể của một đứa trẻ, những cơ thể của những người ít mạnh mẽ hơn, của những người bị chinh phục. Bởi vì điều xấu ác ở đó, ngay ở những cánh cổng, áp sát vào da thịt.

Bạn đang đọc truyện *Người Tinh* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

Chương 14

Chúng tôi trở lại căn phòng của chàng. Chúng tôi là những tình nhân. Chúng tôi không thể ngừng yêu nhau.

Thịnh thoảng tôi không trở lại trường nội trú. Tôi ngủ với chàng. Tôi không muốn ngủ trong vòng tay chàng, hơi ấm của chàng, nhưng tôi đã ngủ trong cùng một phòng, trên cùng một chiếc giường với chàng. Đôi khi tôi không đến trường học. Buổi tối chúng tôi đi ăn cơm tối ngoài phố. Chàng tắm cho tôi, kỳ cọ cho tôi, lau rửa tôi, chàng rất yêu thích điều đó, chàng trang điểm cho tôi và mặc quần áo cho tôi, chàng tôn sùng tôi. Tôi là người yêu quý của đời chàng. Chàng sống trong nỗi kinh sợ rằng tôi sẽ gặp một người đàn ông khác. Tôi không bao giờ lo sợ về bất cứ điều gì như thế cả. Chàng cũng lo sợ, không phải vì tôi là người da trắng, mà bởi vì tôi còn quá trẻ, quá trẻ khiến có thể làm cho chàng phải vào tù nếu chúng tôi bị khám phá. Chàng bảo tôi hãy tiếp tục nói dối với mẹ tôi, và nhất là với người anh cả tôi, đừng bao giờ nói bất cứ điều gì với bất cứ ai. Tôi tiếp tục nói dối. Tôi cười nhạo sự lo lắng của chàng. Tôi bảo chàng là gia đình chúng tôi quá đói nghèo túng để mẹ tôi có thể bắt đầu một cuộc kiện tụng khác, và dù sao đi nữa bà cũng đã thua kiện trong tất cả những vụ kiện cáo mà bà đã khởi đầu, để kiện người giữ sổ sách điền thổ, những viên chức, chính phủ, luật lệ, bà không biết làm thế nào để đối phó với chúng một cách thích đáng, không biết làm thế nào để trầm tĩnh, chờ đợi, tiếp tục chờ đợi, bà không thể, bà gây chuyện và làm hỏng những cơ may của bà. Với chuyện này rồi thì cũng vậy mà thôi, cho nên không cần phải sợ hãi gì cả.

Marie-Claude Carpenter. Nàng là người Mỹ - gốc ở Boston, tôi nhớ hình như vậy. Đôi mắt rất nhạt, màu xanh xám. 1943. Marie-Claude Carpenter có mái tóc vàng hoe. Chỉ hơi phai màu. Rất là xinh đẹp, tôi nghĩ. Với nụ cười thoáng qua thường ngưng lại rất nhanh, biến mất trong một chớp mắt. Tôi bắt chợt nhớ lại giọng nói của nàng, trầm, hơi chói tai khi cao giọng. Nàng bốn mươi lăm tuổi, đã lớn tuổi, chính là cái tuổi già. Nàng sống ở quận mười sáu, gần Alma. Chỗ ở của nàng là tầng lầu thượng rộng lớn trong một khu nhà nhìn xuống dòng sông Seine. Người ta đến đó ăn cơm tối vào mùa đông. Hoặc dùng bữa trưa vào mùa hè. Những bữa ăn thường đặt trước từ những nhà hàng ngon nhất ở Paris. Hầu như luôn luôn là ăn được. Nhưng chỉ nhiều vừa đủ dùng thôi, có vẻ hơi thiếu. Người ta không bao giờ gặp nàng ở bất cứ nơi nào khác trừ tại nhà, không bao giờ ra ngoài. Thịnh thoảng có một chuyên gia về Mallarmé ở đó. Và thường có một, hai hoặc ba nhân vật thuộc giới văn học, họ đến một lần và không ai còn gặp lại họ nữa. Tôi không bao giờ khám phá được là nàng đã đem những người ấy từ đâu về, nàng đã gặp họ ở đâu, hoặc tại sao nàng lại mời họ. Tôi không bao giờ nghe bất cứ ai đề cập đến một người nào trong bọn họ, và tôi cũng không bao giờ đọc hoặc nghe nói về các tác phẩm của họ.

Những bữa ăn không kéo dài. Chúng tôi trò chuyện nhiều về chiến tranh, lúc ấy là vào thời kỳ của Stalingrad, cuối mùa đông năm 1942. Marie-Claude Carpenter thường lắng nghe rất nhiều, đặt nhiều câu hỏi, nhưng không nói gì nhiều, thường bày tỏ sự ngạc nhiên về việc là nàng biết ít ỏi quá về những gì đang xảy ra, rồi nàng cười. Ngay lập tức sau bữa ăn nàng cáo lỗi về chuyện phải rời đi quá sớm, nhưng vì nàng có việc phải làm, nàng nói. Nàng không bao giờ nói là nàng bận việc gì. Những lúc còn khá đông đủ người, chúng tôi thường còn ở lại một hoặc hai tiếng đồng hồ sau khi nàng đã rời khỏi. Nàng thường nói, Các bạn cứ ở lại bao lâu tùy thích. Không một ai nói về nàng một khi nàng không có mặt ở đó. Tôi nghĩ là không ai có thể nói gì về nàng được, bởi vì không có ai thực sự biết về nàng. Người ta luôn luôn trở về nhà với cái cảm giác như vừa trải qua một thứ ác mộng trống rỗng, cảm giác như vừa tiêu phí vài giờ đồng hồ như khách khứa của những người lạ với những người khách khác cũng là những người xa lạ, cảm giác như vừa sống qua một khoảng thời gian không có bất cứ nguyên do cũng như hậu quả nào hết, thuộc về con người hoặc thứ nào khác. Điều này giống như vừa vượt qua một biên giới thứ ba, như trên một chuyến xe lửa, như ngồi chờ đợi ở phòng khám của bác sĩ, ở khách sạn, ở phi trường. Vào mùa hè chúng tôi dùng bữa trưa trên sân thượng rộng rãi ngó xuống dòng sông, và người ta phục vụ cả phê trong khu vườn chiếm trọn vẹn phần nóc của khu nhà. Cũng có một hồ bơi.

Nhưng không ai xuống tắm. Chúng tôi chỉ ngồi đó và nhìn thành phố Paris. Những đại lộ trống vắng, dòng sông, những đường phố. Trên những con đường vắng vẻ, cây catalpas đang nở hoa. Marie-Claude Carpenter. Tôi nhìn nàng rất nhiều lần, thực ra là tất cả mọi lần, điều đó làm nàng bối rối nhưng tôi không thể không nhìn được. Tôi nhìn ngắm nàng để cố tìm hiểu, cố khám phá xem nàng là ai, Marie-Claude Carpenter. Tại sao nàng ở đó mà không là ở bất cứ một nơi chốn nào khác, tại sao nàng lại đến đây từ một nơi quá xa xôi như vậy, từ Boston, tại sao nàng giàu có, tại sao không ai biết được điều gì về nàng cả, không một chút gì, không một ai, tại sao có những cuộc gặp gỡ gần như có tính cách bắt buộc này. Và tại sao, tại sao, trong đôi mắt nàng, tận cùng trong sự sâu thẳm của cái nhìn, lại có những mầm mống của cái chết đó? Marie-Claude Carpenter. Tại sao tất cả những chiếc áo của nàng đều có một điều gì đó không thể xác định một cách chung được, làm cho chúng trông như thể không hoàn toàn thuộc về nàng, như thể chúng cũng mới vừa phủ lên một thân thể nào khác? Những chiếc áo không có đặc tính gì nổi bật, trơn, màu rất nhạt, màu trắng, như mùa hè ở giữa một mùa đông.

Betty Fernandez. Ký ức của tôi về những người đàn ông không bao giờ thấp sáng và chối lợi như ký ức của tôi về những người đàn bà.

Betty Fernandez. Nàng cũng là người ngoại quốc. Ngay khi tôi vừa nhắc đến tên thì nàng đã ở ngay kia, đi dọc theo một con đường ở Paris, nàng bị cận thị, không thể nhìn rõ, phải nhíu đôi mắt lại để nhận ra bạn, rồi mới chào hỏi bạn với một cái bắt tay nhẹ nhàng. Chào bạn, bạn mạnh giỏi không? Bây giờ nàng chết đã từ lâu rồi. Ba mươi năm, có lẽ. Tôi có thể nhớ lại về duyên dáng của nàng, bây giờ đã quá muộn cho tôi để có thể quên đi điều đó, không có gì làm hư hỏng được sự hoàn hảo vẫn còn đó, sẽ không có gì, không có hoàn cảnh nào, không có thời gian nào, không có sự rét lạnh hay cơn đói khát nào hoặc sự bại trận của nước Đức nào, hoặc việc đưa tội ác ra ánh sáng nào có thể làm hư hỏng được điều đó. Nàng vẫn đi dọc theo đường phố, bên trên lịch sử của mọi điều dù khủng khiếp đến đâu đi nữa. Ở nơi đây đôi mắt cũng trong sáng. Chiếc áo màu hồng cũ kỹ, chiếc nón rộng vành đen nhuộm bụi trong ánh nắng của đường phố.

Nàng mảnh khảnh, cao, được vẽ bằng mực tàu trên một bức khắc họa. Người ta dừng chân và thích thú nhìn nét thanh nhã của người ngoại quốc này, người đang đi dọc theo đường phố mà không nhìn gì cả. Giống như một nữ hoàng. Thoạt tiên người ta không bao giờ biết được nàng từ đâu tới. Rồi sau đó họ nghĩ là nàng chỉ có thể đến từ một nơi nào khác, từ chỗ đằng kia. Chính vì điểm đó mà nàng xinh đẹp. Nàng mặc trang phục kiểu Âu Châu cũ, những mẩu gấm thêu kim tuyến, những bộ quần áo đã lỗi thời, những chiếc màn cũ, những thứ lật vạt cũ, những quần áo mặc làm mẫu cũ, những chiếc khăn quàng cổ bằng lông chồn đã bị dán nhấm cũ, những chiếc khăn quàng cổ bằng da rái cá cũ, đó là loại sắc đẹp của nàng, tả tơi, lạnh lùng, buồn bã và trong cảnh lưu đày, không có gì thích hợp với nàng, mọi thứ đều rộng quá khổ, và thể mà trông chúng vẫn cứ tuyệt vời. Nàng, khuôn mặt và cơ thể nàng, được tạo ra trong một cách thức, mà bất cứ thứ gì chạm đến nàng đều chia sẻ được cái đẹp của nàng ngay lập tức và không làm lẫn.

Nàng tiếp khách, Betty Fernandez, nàng có một buổi “ở nhà.” Thịnh thoảng chúng tôi cũng có đến. Có lần Drieu La Rochelle đã đến đó. Rõ ràng vì quá khổ sở vì sự kiêu hãnh mà ông ta rất hiếm khi hạ cố để trò chuyện, và khi ông ta nói, thì dường như giọng nói ông được chuyển âm, những chữ ông dùng được phiên dịch ra, không tự nhiên. Có thể là Brasillach cũng đã có mặt ở đó, nhưng chẳng may là tôi không nhớ. Sartre không bao giờ đến. Có những thi sĩ từ Montparnasse, nhưng tôi không nhớ được tên ai cả, không một cái tên nào. Không có người Đức ở đó. Chúng tôi không bàn chuyện chính trị. Chúng tôi chỉ nói về văn chương. Ramon Fernandez thường hay nói về Balzac. Gần như chúng tôi có thể lắng nghe ông trọn cả ngày và mãi mãi. Ông nói với một sự hiểu biết gần như đã bị quên lãng hoàn toàn, và nói về những điều hầu như không còn sót lại để có thể kiểm chứng đầy đủ. Ông đưa ra những quan điểm hơn là những tư liệu. Ông nói về Balzac như là ông có thể nói về chính mình, như thể chính ông đã có lần thử làm Balzac vậy. Ông có sự thanh nhã tuyệt vời ngay cả trong sự hiểu biết, cái cách thức ông sử dụng kiến thức một cách sâu sắc và minh bạch cùng một lúc mà không hề làm cho nó giống như một sự bó buộc hay một gánh nặng. Ông rất thành thật. Gặp gỡ ông trên đường phố hoặc trong một quán cà phê luôn luôn là một niềm vui thú, và đối với ông, việc chào hỏi bạn là cả một nỗi hân hoan. Chào bạn bạn mạnh giỏi không? ông nói, theo kiểu người Anh, không một dấu phẩy, tươi cười. Rồi trong lúc ông cười, sự giễu cợt của ông trở thành chính cuộc chiến tranh, cùng với tất cả những nỗi khổ đau không thể tránh né do nó gây ra, cả bên nhóm kháng chiến cũng như phe hợp tác, sự đói khát và rét lạnh, sự tuần tử và nỗi ô nhục.

Nàng, Betty Fernandez, chỉ nói về con người, những người nàng nhìn thấy trên đường phố hoặc những người nàng quen biết, về chuyện họ ra sao, về những thứ vẫn còn bán hạ giá trong cửa tiệm, những khẩu phần sửa hoặc cá phụ trội, những cách thức khôn ngoan để đối phó với sự thiếu hụt, với cái lạnh và cơn đói triền miên, nàng luôn luôn quan tâm đến những chi tiết thực dụng trong cuộc sống, nàng không đi quá xa những điều đó, luôn luôn là một người bạn tốt, rất trung thành và dễ mến. Gia đình Fernandez đã là những bạn hợp tác. Còn tôi, hai năm sau chiến tranh, tôi là đảng viên của đảng Cộng sản Pháp. Một sự song hành hoàn toàn và tuyệt đối. Hai điều giống nhau, cùng một sự đáng thương, cùng một lời kêu cứu, cùng một sự thiếu sót của phán xét, cùng một sự mê tín nếu bạn muốn nói, sự mê tín bao gồm việc tin tưởng vào một giải pháp chính trị đối với vấn đề cá nhân. Nàng cũng vậy, Betty Fernandez, nhìn ra những con đường trống vắng khi quân Đức chiếm đóng, nhìn Paris, nhìn quảng trường đầy những cây catalpas đang trổ hoa, giống như những người phụ nữ khác, Marie-Claude Carpenter. Họ cũng tiếp khách “ở nhà” một số ngày nào đó, như nàng.

Chàng đưa nàng trở về ký túc xá trong chiếc xe hơi limousine đen. Dừng xe cách cổng vào một chút để không ai có thể trông thấy. Lúc ấy là buổi tối. Nàng ra khỏi xe, chạy vội đi, không quay lại để nhìn chàng. Ngay khi nàng vào bên trong cửa, nàng thấy ánh đèn vẫn còn nơi sân chơi rộng lớn. Và ngay khi vừa đi qua khỏi dãy hành lang thì nàng nhìn thấy cô ta, đang chờ nàng, đã lộ vẻ lo lắng, căng thẳng, không cười. Cô ta hỏi, Mày đi đâu vậy? Nàng nói, tao chỉ không về lại đây để ngủ thôi chứ có đi đâu. Nàng không nói tại sao và Hélène Lagonelle cũng không hỏi. Nàng bỏ cái mũ hồng ra và xổ những cuộn tóc bím ra để đi ngủ ban đêm. Mày cũng không tới lớp học nữa. Không, nàng đã không đi học. Hélène nói họ có gọi điện thoại, đó là lý do tại sao mà cô ta biết, rằng nàng phải đi gặp bà phó hiệu trưởng.

Còn khá nhiều các cô nữ sinh ngoài sân chơi. Tất cả các cô gái đều mặc đồ trắng. Những ngọn đèn lớn trên các ngọn cây. Ánh đèn vẫn còn sáng trong một vài lớp học. Vài cô nữ sinh còn làm việc trễ, những cô khác ở lại trong lớp để tán gẫu, hoặc chơi đánh bài, hoặc ca hát. Không có một giờ giấc nhất định nào cho các cô để đi ngủ cả, vì trời quá nóng vào ban ngày nên các cô gái được phép làm thêm việc gì đó vào buổi tối tùy thích, hoặc đúng hơn là tùy vào các cô giáo trẻ đang trực muộn. Chúng tôi là hai cô nữ sinh da trắng duy nhất trong ký túc xá thuộc chính phủ này. Có nhiều cô gái lai, hầu hết bị từ bỏ bởi cha chúng, những người lính hoặc thủy thủ hoặc những viên chức nhỏ trong ngành quan thuế, bưu điện, hoặc công chánh. Hầu hết các cô gái đó đã được Viện Tế Bần nuôi nấng. Cũng có một vài cô gái chỉ lai một phần tư. Hélène Lagonelle tin rằng chính phủ Pháp nuôi dưỡng họ để làm những y tá trọng bệnh viện hoặc để làm việc trong những viện mồ côi, những trại cùi, và những nhà thương điên. Cô cũng nghĩ là họ sẽ được gửi tới những bệnh viện bị cô lập để chăm sóc cho những người mắc bệnh dịch tả hay dịch hạch. Đó là những gì Hélène Lagonelle nghĩ, và cô ta khóc vì không muốn bất cứ công việc nào trong những thứ đó, cô luôn luôn nói về chuyện bỏ trốn.

Tôi đi gặp cô giáo đang trực phiên, cũng chính là một cô gái lai còn trẻ, người đã trải qua nhiều thời giờ chăm sóc cho Hélène và tôi. Cô nói, Em đã không đến lớp học mà cũng không ngủ ở đây tối hôm qua, chúng tôi sắp phải báo cho mẹ em biết. Tôi nói tôi đã không thể ngủ được, nhưng từ rày về sau tôi sẽ cố gắng trở lại và ngủ ở đây mỗi đêm, không cần phải nói cho mẹ tôi biết. Người phụ nữ trẻ nhìn tôi và mỉm cười.

Tôi tái phạm lần nữa. Mẹ tôi được báo cho biết. Bà đến gặp bà quản đốc ký túc xá và yêu cầu bà hãy để mặc tôi làm những gì tôi thích vào buổi tối, đừng kiểm soát giờ giấc tôi trở về, cũng đừng bắt buộc tôi phải đi ra ngoài với các nữ sinh khác trong những buổi đi dạo ngày chúa nhật. Bà nói, Nó là một đứa trẻ luôn luôn được tự do, nếu không thì nó sẽ bỏ trốn, ngay cả tôi, chính là mẹ của nó, cũng không thể làm được gì hết về chuyện đó, nếu tôi muốn giữ nó lại thì tôi phải để cho nó tự do. Bà quản đốc đã đồng ý vì tôi là người da trắng và nơi đó cần một số nữ sinh da trắng giữa tất cả học sinh lai vì danh tiếng của trường. Mẹ tôi cũng nói là tôi đã học rất chăm chỉ khi còn ở trung học dù tôi có tự do, và cũng chính vì những gì đã xảy ra cho những con trai bà quá tệ hại, cả một mối tai họa, mà sự học hành của con gái bà chính là niềm hy vọng duy nhất còn lại đối với bà.

Bà quản đốc đã cho phép tôi sống ở ký túc xá như thể nó là một khách sạn.

Bạn đang đọc truyện *Người Tinh* được tải miễn phí tại Ww.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

Chương 15

Chẳng bao lâu tôi có một chiếc nhẫn kim cương ở ngón tay đính ước của mình. Rồi các vị giáo sư ngưng không có ý kiến nhận xét gì về tôi nữa. Người ta đoán già đoán non là tôi không đính hôn, nhưng chiếc nhẫn kim cương rất là giá trị, nó là kim cương thật, không ai nghi ngờ gì, và cũng không ai nói gì nữa, vì cái giá trị của viên kim cương được trao cho chính cô gái rất trẻ này.

Tôi trở lại với Hélène Lagonelle. Cô gái nằm trên một chiếc ghế dài, đang khóc vì nghĩ rằng tôi sắp sửa bỏ đi. Tôi ngồi xuống ghế. Về kiểu diễn của thân thể Hélène Lagonelle đang nằm sát vào người tôi làm tôi không chịu đựng nổi. Thân hình cô tuyệt vời, trần trụi sau lớp áo, ngay trong tầm tay. Tôi chưa từng thấy bộ ngực nào như bộ ngực của cô. Tôi chưa bao giờ chạm đến nó. Cô không biết xấu hổ gì cả, Hélène Lagonelle, cô không nhận thức ra điều đó, cô đi quanh quần các phòng ngủ mà không có quần áo trên người. Điều đẹp nhất trong tất cả mọi điều được Thượng Đế ban phát là cái thân thể này của Hélène Lagonelle, độc nhất vô nhị, sự hài hòa giữa khuôn mặt cô và cái cách thân thể cô mang giữ bộ ngực, bên ngoài chính nó, như thể chúng tách rời nhau. Không gì có thể khác thường hơn sự tròn lẳn phía ngoài của cặp vú này được dâng hiến cho những bàn tay, sự tồn tại bên ngoài này là đề hướng đến những bàn tay. Ngay cả cái thân thể của người anh kế tôi, giống như thân thể của một gã phu mộ nhỏ bé, không là gì cả bên cạnh sự lộng lẫy này. Đường nét cơ thể đàn ông có tính chất chủ quan, keo kiệt. Chúng cũng không bị làm hư hỏng đi như thân thể các cô gái như Hélène Lagonelle, những đường nét không kéo dài được lâu, một mùa hè hoặc có lẽ như thế, chỉ có vậy. Cô từ vùng cao nguyên Đà Lạt xuống đây. Cha cô làm việc cho sở bưu điện. Cô chỉ mới vừa đến đây, ngay giữa niên học. Cô sợ sệt, cô tiến lên, ngồi xuống bên cạnh tôi và ở chỗ đó mà không nói một lời, thỉnh thoảng lại khóc. Cô có nước da nâu hồng của vùng núi đồi, bạn có thể dễ dàng nhận ra điều đó vì ở đây là nơi mà tất cả những bọn trẻ khác tái xanh bởi bệnh thiếu máu và bởi sức nóng ghê khiếp.

Hélène Lagonelle không thể theo học trường trung học. Cô không thể làm được điều đó, Hélène L. Cô không thể học hành được, không thể nhớ điều gì cả. Cô theo học những lớp sơ cấp ở ký túc xá, nhưng chẳng thu đạt được gì. Cô dựa sát vào người tôi mà khóc, và tôi vuốt ve tóc cô, đôi tay cô, nói với cô rằng tôi sẽ ở lại đây. Cô không biết là mình thật xinh đẹp, Hélène Lagonelle. Cha mẹ cô không biết phải làm gì với cô, họ muốn cô lập gia đình cho rồi, càng sớm càng tốt. Cô có thể có được tất cả các vị hôn phu mà cô ưa thích, Hélène Lagonelle, nhưng cô không thích, cô không muốn lập gia đình, cô muốn trở về với mẹ cô. Cô, Hélène L., Hélène Lagonelle. Cuối cùng cô sẽ làm những gì mà mẹ cô muốn. Cô đẹp hơn tôi rất nhiều, cô gái đội chiếc mũ của thằng hề và mang đôi giày kim tuyến, dứt khoát dễ lập gia đình hơn tôi, người ta có thể hỏi cưới cô, gầy dựng đời sống vợ chồng, bạn có thể làm cô sợ hãi, có thể cắt nghĩa điều đó cho cô, điều gì làm cô sợ hãi và điều gì cô không hiểu được, có thể bảo cô hãy ở yên một chỗ, đợi chờ.

Hélène Lagonelle được mười bảy tuổi, mười bảy tuổi, thế mà cô vẫn chưa biết những gì tôi biết. Đúng như tôi tiên đoán, cô sẽ không bao giờ biết những điều đó.

Thân thể của Hélène Lagonelle vẫn săn chắc, ngây thơ, làn da cô mềm dịu như vỏ của một vài loại trái cây, hầu như bạn không thể nắm bắt cô được, cô gần giống như không có thực, bởi vì nó quá mềm mại. Cô làm cho bạn muốn giết chết cô, cô gọi lên những giấc mơ tuyệt vời được đẩy cô vào cái chết bằng chính đôi tay của bạn. Những đường nét trắng như bột đó, cô mang giữ nó mà không nhận biết, và dâng hiến chúng cho những bàn tay sẽ nhào trộn chúng, cho những đôi môi sẽ ăn nuốt chúng, không kèm giữ chúng lại, không có chút hiểu biết gì về chúng và không có chút hiểu biết gì về cái sức mạnh kỳ diệu của chúng. Tôi muốn cắn xé cặp vú của Hélène Lagonelle như chàng đã cắn xé cặp vú tôi trong căn phòng ở phố Chợ Lớn, nơi tôi đến mỗi đêm để làm gia tăng sự hiểu biết của tôi về Thượng Đế. Tôi muốn ăn sống nuốt tươi và muốn được cắn xé bởi bộ ngực trắng như bột đó của cô.

Tôi bị vò xé bởi lòng ham muốn đối với Hélène Lagonelle.

Tôi bị vò xé bởi dục vọng.

Tôi muốn mang Hélène Lagonelle theo với tôi đến nơi chốn mà mỗi tối, đôi mắt tôi nhắm chặt, tôi đã truyền đạt vào thân thể tôi sự hoan lạc đã làm tôi bật khóc. Tôi muốn trao Hélène Lagonelle cho người đàn ông đã tạo ra điều đó cho tôi, để chàng có thể luân phiên làm điều đó cho cô. Tôi muốn chuyện đó xảy ra ngay trước mặt tôi, tôi muốn cô làm điều đó như tôi mong ước, tôi muốn cô dâng hiến chính cô tại nơi chốn mà tôi đã từng dâng hiến chính mình. Chính là đi qua cái thân thể của Hélène Lagonelle, qua nó, mà sự hoan lạc tối hậu sẽ có thể truyền từ chàng sang tôi.

Sự hoan lạc hướng về cái chết.

Tôi thấy nàng như có cùng một loại thể chất với người đàn ông ở Chợ Lớn, nhưng trong một hiện tại sáng chói, thuộc về mặt trời, ngây thơ, trong một sự tự khai hoa liên tục này sinh từ từng hành động một, từng giọt nước mắt, từng sự lỗi lầm, từng nỗi ngu muội. Hélène Lagonelle là người nữ của tên nô lệ đã ban phát cho tôi sự hoan lạc trừu tượng đến như thế, cay nghiệt đến như thế, người đàn ông mờ nhạt của Chợ Lớn, của nước Tàu. Hélène Lagonelle của nước Tàu.

Tôi không quên được Hélène Lagonelle. Tôi không quên được gã nô lệ. Khi tôi đã đi xa, khi tôi đã rời bỏ chàng, tôi đã không đi bên cạnh một người đàn ông nào khác trong suốt hai năm. Nhưng sự trung thành kỳ bí đó chắc hẳn chỉ là sự trung thành với chính bản thân tôi.

Tôi vẫn còn là một phần tử của gia đình, chính đó là nơi tôi sống, trừ mọi nơi chốn khác. Chính ở trong sự vô vị của nó, trong sự khắc nghiệt ghê gớm

của nó, trong sự xấu xa của nó, mà tôi chắc chắn về chính mình một cách sâu xa nhất, ở trung tâm của sự xác tín thiết yếu của tôi, niềm xác tín rằng sau này tôi sẽ là một nhà văn.

Đó là nơi chốn mà sau này, một khi hiện tại đã bị bỏ lại phía sau, tôi phải ở lại, trừ mọi nơi chốn khác. Nhưng giờ khắc tôi trải qua ở căn phòng kia đã phô bày nó ra trong một thứ ánh sáng mới mẻ. Đó là nơi chốn không thể chịu đựng được, tiếp giáp với cái chết, một nơi chốn của sự bạo động, đau đớn, tuyệt vọng, nhục nhã. Và trong Chợ Lớn cũng vậy. Trên bờ kia của dòng sông.

Ngay khi bạn vừa vượt qua bờ phía bên kia.

Tôi không biết rồi Hélène Lagonelle sau này thế nào, thậm chí tôi cũng không biết được là cô còn sống hay không nữa. Chính cô là người đã rời bỏ ký túc xá trước tiên, một lúc khá lâu trước khi tôi đi Pháp. Cô trở lại Đà Lạt. Mẹ cô đã gọi cô về, tôi nghĩ rằng để thu xếp chuyện đôi lứa cho cô, tôi nghĩ rằng cô đi gặp một người nào đó mới từ Pháp sang. Nhưng có lẽ tôi sai, có lẽ tôi phóng rọi những gì tôi nghĩ là có thể xảy ra cho Hélène Lagonelle về chuyện ra đi vội vã của cô theo lời yêu cầu của mẹ.

Cũng nên để tôi kể anh ta đã làm những gì, câu chuyện đó ra sao. Thế này - anh ăn cắp tiền của những người giúp việc để đi hút thuốc phiện. Anh trộm tiền của mẹ tôi. Anh sục sạo khắp mọi xó nhà. Anh trộm cắp. Anh bài bạc. Cha tôi mua một căn nhà ở Entre-Deux-Mers trước khi ông mất. Đó là tài sản duy nhất mà ông có. Anh đánh bạc. Mẹ tôi phải bán căn nhà để trả nợ cho anh. Nhưng chuyện đó cũng không đủ, không bao giờ đủ. Khi anh còn trẻ anh đã cố bán tôi cho các khách hàng ở La Coupole. Chính là vì anh mà mẹ tôi muốn tiếp tục sống thêm, như thế để anh có thể tiếp tục ăn, như thế để anh có thể có một mái nhà trên đầu để ở, để anh vẫn còn có thể nghe ai đó gọi anh bằng tên. Kể đó còn có một căn nhà mà mẹ đã mua cho anh gần Amboise, bằng tiền dành dụm trong mười năm. Anh cầm cố đi chi trong vòng một đêm. Bà phải trả tiền lời. Cùng tất cả những lợi tức thu được từ việc lấy gỗ trong rừng mà tôi đã kể với các bạn. Trong một đêm. Anh đã ăn cắp của mẹ khi bà đang hấp hối.

Anh là loại người chuyên đi sục sạo trong các xó kẹt, anh có một năng khiếu về chuyện đó, anh biết phải lục tìm ở những chỗ nào, có thể tìm ra đúng những cuốn vải có dấu tiền trong đó. Anh ăn cắp những chiếc nhẫn cưới, những vật đại loại như thế, rất nhiều nhẫn, đồ nữ trang, thực phẩm. Anh đã ăn cắp của chị Đỗ, của những người giúp việc, của người anh kế tôi. Của tôi. Nhiều lắm. Giá mà anh có thể bán cả bà đi được, chính mẹ của anh, anh cũng đã bán. Khi bà vừa mất anh gọi luật sư tới ngay lập tức, ở chính giữa mọi xúc động. Anh lợi dụng điều đó. Người luật sư nói rằng tờ di chúc sẽ không có giá trị. Nó thiên vị người anh cả quá nhiều và gây thiệt thòi cho tôi. Sự chênh lệch quá lớn, đến mức nhục cười. Tôi phải từ chối hoặc chấp nhận, với sự hiểu biết đầy đủ các sự kiện.

Tôi nói tôi chấp nhận: tôi ký tên. Tôi ưng thuận. Anh tôi nhìn xuống. Cám ơn. Anh ta khóc. Giữa tất cả mọi xúc động về cái chết của mẹ. Anh hoàn toàn thành thật. Vào lúc thành phố Paris được giải phóng, có lẽ đang chạy trốn về việc đã làm một tên hợp tác ở miền Nam, anh không có nơi nào để đến. Anh đến nhà tôi. Anh đang thoát chạy từ một sự nguy hiểm nào đó, tôi không bao giờ biết rõ về điều đó. Có lẽ anh đã chỉ điểm để bắt người, có lẽ là người Do Thái, mọi chuyện đều có thể. Anh rất nhỏ nhẹ và triu mến, như anh vẫn luôn luôn như vậy sau khi anh dính vào những việc giết người hay khi anh cần đến sự giúp đỡ của bạn. Chồng tôi đã bị đẩy đi. Anh bày tỏ lòng cảm thông.

Anh ở lại nhà ba ngày. Tôi quên, và khi tôi đi ra ngoài tôi đã không khóa đóng gì hết trong nhà. Anh đã lục soát cùng khắp. Tôi đã giữ lại những khẩu phần gạo và đường để dành cho chồng tôi khi nào chàng trở về. Anh ta sục sạo và lấy hết đi. Anh cũng lục lọi tủ áo nhỏ trong phòng ngủ của tôi. Anh tìm thấy những gì anh lùng kiếm và lấy đi tất cả những gì tôi đã dành dụm, năm chục ngàn quan. Anh không viết một chữ nào để lại. Anh rời khỏi nhà với những chiến lợi phẩm ăn cắp được. Khi tôi gặp lại anh, tôi không đề cập gì đến chuyện đó, chuyện đó quá xấu hổ đối với anh, tôi không thể nhắc lại. Sau tờ di chúc giả mạo, tòa lâu đài Louis XIV giả được bán đi không đáng lấy một xu. Việc bán chác này cũng là một việc dàn dựng ra, giống như chuyện tờ giấy di chúc.

Sau khi mẹ tôi chết, anh bị bỏ lại có một mình. Anh không có bạn bè, không bao giờ có, thỉnh thoảng anh có những người đàn bà đi “làm việc” cho anh ở Montparnasse, và đôi khi có những người đàn bà không làm việc cho anh, ít ra là vào lúc bắt đầu, rồi có lúc lại có những người đàn ông, nhưng khi ấy thì những người đàn ông này trả tiền cho anh. Anh sống một cuộc đời rất cô đơn. Và càng cô đơn hơn khi anh đã lớn tuổi. Anh chỉ là một tên vô công rồi nghề, anh chỉ lợi dụng được một số rất ít người. Anh chỉ có thể làm người khác sợ hãi ngay trong cái vòng gia đình trực tiếp với anh thôi, nhưng không xa hơn được. Khi anh mất chúng tôi, anh đã mất đi cái đế quốc thực sự của mình. Anh không phải là một gã gắng tở, mà chỉ là một kẻ vô công rồi nghề trong gia đình, một kẻ đi sục sạo tủ áo, một tên sát nhân không có súng. Anh không bao giờ dám liều cả.

Tất cả bọn vô công rồi nghề đều sống như anh, không có một sự trung tín nào, không có một uy quyền nào, sống trong nỗi sợ hãi. Anh sợ hãi. Sau khi mẹ tôi chết anh sống một cuộc đời kỳ lạ. Ở Tours. Những người duy nhất mà anh quen biết là những người bồi bàn trong các quán cà phê, để nghe ngóng những lời mách nước cho cuộc đua ngựa, cùng với những bọn khách nghiện rượu quen trong các sòng bài bạc lén lút. Anh bắt đầu trông giống như bọn họ, uống rượu nhiều, cặp mắt đỏ ngầu và ăn nói lè nhè. Ở Tours, anh không có gì hết. Cả hai căn nhà đã bị bán đứt. Không có gì cả. Trong suốt một năm anh sống trong một nhà trưng bán bàn ghế do mẹ tôi thuê. Suốt năm đó anh ngủ trên một chiếc ghế bành. Họ để anh vào đó. Để cho anh ở lại trong một năm. Rồi họ tổng anh đi.

Trong suốt một năm đó chắc là anh đã hy vọng mua lại những tài sản đã cầm cố. Anh bài bạc thua cho đến hết những bàn ghế trong nhà kho, từng chút một. Những tượng Phật bằng đồng, những món đồ bằng đồng, đến những chiếc giường, những tủ quần áo, rồi đến những khăn trải giường. Rồi đến một ngày kia anh không còn lại gì nữa, điều đó vẫn xảy ra cho những loại người như anh, cho đến một ngày anh chỉ còn bộ quần áo trên người và không còn gì khác, không một tấm chăn, không một chỗ nương tựa. Anh cô đơn.

Trong suốt một năm, không một ai mở cửa tiếp anh hết. Anh viết thư cho một người anh họ ở Paris. Anh có thể có một căn phòng dành cho người giúp việc ở đường Malessherbes. Và khi anh đã hơn năm mươi tuổi đầu, anh mới có một việc làm đầu tiên, có số tiền lương đầu tiên trong đời, làm công việc tùy phái cho một công ty bảo hiểm tàu biển. Chuyện đó kéo dài, tôi nghĩ, mười lăm năm. Anh đã phải vào nằm bệnh viện. Anh đã không chết ở đó. Anh chết trong căn phòng của mình.

Bạn đang đọc truyện *Người Tinh* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Chương 16

Mẹ tôi không bao giờ nói về đứa con đó của bà. Bà không bao giờ đề cập đến gã lục lọi các tủ quần áo đó với bất cứ ai. Bà xem sự kiện bà là mẹ anh ta như thế đó là một tội ác. Bà giữ kín việc đó. Chắc là bà đã phải nghĩ rằng không thể nào làm cho người khác hiểu được, không thể nào truyền đạt cho người nào khác về sự hiểu biết mà chỉ có riêng bà biết về con trai mình, trước Thượng Đế và chỉ trước Ngài mà thôi. Bà lặp đi lặp lại những điều tâm thường nhỏ nhất về anh ta, và bao giờ cũng chỉ là những điều ấy. Rằng nếu anh ta muốn anh ta có thể là đứa thông tuệ nhất trong ba đứa con. Đứa con “khéo léo” nhất. Đứa con sắc sảo nhất. Và anh ta cũng là người yêu thương mẹ nhất. Tóm lại, đó chính là người hiểu bà nhất. Bà nói, tôi không hiểu làm sao người ta có thể trông đợi những điều như thế ở một đứa con trai chứ, cái trực giác như thế, cái tính chất sâu sắc như thế.

Chúng tôi có gặp lại nhau một lần nữa, anh ta nói về người em trai đã chết. Anh nói về cái chết của người anh kế, Thật là dễ sợ biết bao, ghê gớm biết bao, ôi người cem nhỏ của chúng ta, Paulo bé nhỏ của chúng ta.

Vẫn còn lại cái hình ảnh này của tình ruột thịt : một bữa ăn ở Sa Déba đứa chúng tôi đang ngồi ăn nơi chiếc bàn trong phòng ăn. Họ mười bảy, mười tám tuổi. Mẹ tôi nơi chiếc bàn trong phòng ăn. Họ mười bảy, mười tám tuổi. Mẹ tôi không có mặt ở đó với chúng tôi. Anh nhìn chúng tôi ăn, người anh kế và tôi, rồi anh đặt chiếc nĩa xuống, nhìn người anh kế tôi. Anh nhìn một lúc rất lâu, rồi bất chợt, rất là trầm tĩnh, anh nói một điều khủng khiếp nào đó. Về thức ăn. Anh bảo anh kế tôi phải cẩn thận để ý, không nên ăn quá nhiều. Người anh kế tôi không trả lời. Người kia tiếp tục nói. Nhắc nhở người anh kế là miếng thịt lớn kia là phần của anh ta, và đừng quên điều đó. Hoặc những điều khác nữa, anh nói. Tôi hỏi, Tại sao những miếng thịt đó là của anh? Anh nói, Bởi vì nó là như vậy. Tôi nói, Tôi mong sao anh chết khuất đi cho rồi. Tôi không thể ăn được nữa. Người anh kế tôi cũng vậy. Anh chờ xem người anh kế tôi có dám nói gì không, dù chỉ một tiếng thôi, hai nắm tay nắm chặt lại của anh đặt sẵn sàng trên mặt bàn để đập vỡ mặt người anh kế. Anh kế tôi không nói gì cả. Anh rất xanh xao. Giữa hai hàng mi của anh, nước mắt đã bắt đầu ứa ra.

Đó là một ngày buồn thảm, ngày mà anh chết. Vào mùa xuân, tôi nghĩ thế, tháng tư. Ai đó gọi điện thoại cho tôi. Họ không nói gì khác nữa, không gì cả, chỉ nói rằng người ta tìm thấy anh đã chết, trên sàn nhà, trong căn phòng của anh. Nhưng cái chết đã đến trước khi câu chuyện của anh kết thúc. Khi anh vẫn còn sống điều đó đã xảy ra, anh chết bây giờ là đã quá trễ, nó đã có mặt khắp nơi kể từ cái chết của người anh kế tôi. Những chữ đầy không chế. Thế là xong.

Bà đã yêu cầu chôn anh chung với bà. Tôi không biết ở đâu, không biết trong nghĩa trang nào. Tôi chỉ biết là trong vùng Loire. Cả hai trong cùng một nấm mộ. Chỉ có hai người đó thôi. Như chuyện đó nên là như vậy. Một hình ảnh huy hoàng không thể chịu đựng nổi.

Bóng tối rơi xuống cùng một giờ giấc suốt cả năm. Rất ngắn ngủi, gần như một hơi gió. Vào mùa mưa, trong suốt nhiều tuần lễ, người ta không thể nhìn thấy bầu trời, dày đặc một thứ sương mù không thay đổi khiến cho ngay cả ánh trăng cũng không thể xuyên thủng được. Tuy nhiên, vào mùa khô, bầu trời trống rỗng, hoàn toàn không vẩn chút mây, trần trụi. Ngay cả những đêm không có trăng, bầu trời vẫn sáng. Và những chiếc bóng vẫn rõ nét như tự bao giờ trên mặt đất, trên mặt nước, và trên những bức tường.

Tôi không thể thực sự nhớ được những ngày. Ánh mặt trời làm mờ nhòa và tiêu hủy mọi màu sắc. Nhưng những đêm, tôi nhớ chúng. Màu xanh xa xôi hơn cả bầu trời, vượt trên mọi chiều sâu, bao trùm mọi biên giới của vũ trụ. Đối với tôi, bầu trời là một vệt sáng rực thuần khiết bằng ngang màu xanh, sự hợp nhất lạnh lẽo vượt trên mọi màu sắc. Đôi khi, khi ở Vĩnh Long, lúc mẹ tôi buồn, bà gọi xe ngựa và chúng tôi đánh xe về vùng quê để ngắm nhìn đêm trong mùa khô. Tôi đã có được sự may mắn tuyệt vời đó - những đêm đó, bà mẹ đó. Ánh sáng tuôn xuống từ bầu trời như những dòng thác trong suốt thuần khiết, thành những dòng nước lặng yên và bất động. Không gian xanh lơ, bạn có thể giữ nó trong tay. Xanh lơ. Bầu trời là sự dội đáp rộn ràng của ánh sáng rực rỡ. Đêm thấp sáng mọi vật, tất cả vùng quê trên cả hai bờ sông xa tới đến những nơi chốn mà mắt có thể nhìn thấy được. Mỗi đêm mỗi khác, mỗi đêm mang một cái tên dài như nó kéo dài. Những âm thanh của nó là những tiếng chó, những con chó đồng sủa vào sự bí ẩn. Chúng đáp lời nhau từ làng này qua làng khác, cho tới khi thời gian và không gian của đêm đã lại tàn hẳn.

Trên những lối đi ngoài sân, những chiếc bóng của những cây táo nâu hồng tối đen như mực. Trộn cả khu vườn tĩnh lặng như đá cẩm thạch. Ngôi nhà cũng vậy - khác thường, buồn thảm. Và người anh kế tôi, người đang đi bên cạnh tôi, bây giờ đang nhìn chăm chú về chiếc cổng mở ra con đường trống vắng.

Có một hôm chàng không có ở đó, bên ngoài trường trung học. Anh tài xế một mình trên chiếc xe hơi đen. Anh nói ông cụ bị bệnh và cậu chủ vừa mới trở lại Sa Déc Anh ta, người tài xế, được bảo ở lại Sài Gòn để đón tôi đi học và đưa trở về ký túc xá. Người chủ trẻ trở lại sau một vài ngày. Chàng lại ở đó, trong chiếc xe hơi đen, khuôn mặt chàng ngoảnh đi như để không thấy người ta đang nhìn chàng, vẫn còn sợ hãi. Chúng tôi hôn nhau, không nói một lời, hôn nhau ngay ở đó, bên ngoài trường học, chúng tôi quên hẳn.

Trong khi chúng tôi hôn nhau, chàng khóc. Cha chàng vẫn còn sống. Niềm hy vọng cuối cùng của chàng đã tan biến. Chàng đã van xin ông cụ, đã cầu khẩn ông hãy cho chàng được giữ tôi lại với chàng, được gần gũi chàng, chàng đã nói với ông cụ là ông phải thấu hiểu, ắt hẳn là chính ông phải biết đến nỗi đam mê như thế này ít nhất là một lần trong suốt cuộc đời dài của ông, chuyện đó không thể nào khác đi được, chàng đã van nài ông cụ hãy để cho chàng có cái lần được sống của chàng, chỉ một lần thôi, nỗi đam mê này, sự điên cuồng này, sự say đắm này với cô gái da trắng nhỏ bé, chàng van xin ông hãy cho chàng thời gian để yêu thương nàng lâu hơn một chút trước khi gửi cô về Pháp, hãy để chàng có cô lâu hơn một chút, thêm một năm nữa chẳng hạn, bởi vì chàng không thể nào từ bỏ tình yêu này ngay lúc này được, tình yêu còn quá mới mẻ, vẫn còn quá mãnh liệt, quá sức trong sự bạo phát đầu tiên của nó, thật là một điều quá khủng khiếp cho chàng nếu phải xa rời thân thể của cô ta, nhất là bởi vì, như ông cụ cha của chàng đã biết, chuyện này có thể không bao giờ xảy ra lần nữa.

Người cha nói ông ta thà nhìn thấy chàng chết còn hơn.

Chúng tôi tắm chung với nhau bằng nước lạnh chứa trong những cái lu, chúng tôi hôn nhau, chúng tôi khóc lóc, và chuyện đó lại hướng về cái chết lần nữa, nhưng lần này, sự hoan lạc mà nó ban phát đã trở nên không thể nào vô về được. Rồi tôi nói với chàng. Tôi nói chàng đừng hối tiếc gì hết, tôi nhắc nhở chàng về những gì chàng đã nói, rằng tôi sẽ ra đi từ khắp mọi nơi, rằng tôi không chịu trách nhiệm về những gì tôi đã làm. Chàng nói ngay cả lúc này chàng cũng không màng gì đến điều đó nữa, không còn gì đáng kể nữa. Rồi tôi nói tôi đồng ý với cha của chàng. Tôi từ chối ở lại với chàng. Tôi không đưa ra lý do nào hết.

Đó là một trong những đại lộ dài ở Vĩnh Long, dẫn xuống sông Cửu Long. Nó luôn luôn hoang vắng vào chiều tối. Buổi tối hôm đó, giống như hầu hết mọi buổi tối khác, điện bị hư. Đó là điều khởi đầu cho mọi chuyện. Ngay khi tôi vừa ra đến đường và cánh cổng đóng lại sau lưng tôi, ánh đèn tắt ngấm. Tôi chạy. Tôi chạy vì tôi sợ bóng tối. Tôi chạy càng lúc càng nhanh. Rồi bất chợt tôi nghĩ là tôi nghe có tiếng ai chạy sau lưng tôi, và bất chợt tôi tin chắc rằng có ai đó đang ở đằng sau tôi. Vừa chạy, tôi vừa nhìn ra chung quanh, và tôi thấy. Đó là một người đàn bà rất cao, rất gầy ốm, ốm như thân chết, đang cười và chạy. Bà ta đi chân trần, và bà ta chạy phía sau tôi để chụp bắt tôi. Tôi nhận ra bà ta, bà là bà điên ở địa phương đó, người đàn bà mất trí ở Vĩnh Long. Lần đầu tiên tôi nghe tiếng nói của bà, vì bà chỉ nói chuyện vào ban đêm, còn ban ngày thì bà ngủ, thường là trên những đường phố ở đây, bên ngoài khu vườn. Bà chạy, la hét bằng một thứ ngôn ngữ mà tôi không hiểu được. Tôi sợ hãi đến nỗi không thể kêu lên được. Lúc đó chắc tôi khoảng tám tuổi. Tôi có thể nghe tiếng cười thét và tiếng khóc vui sướng của bà ta, chắc chắn là bà ta đang đùa bỡn tôi. Ký ức tôi là cả một nỗi sợ hãi tột cùng. Nói rằng nỗi sợ này vượt trên sự hiểu biết của tôi, vượt trên sức lực của tôi, là lời nói chưa tương xứng. Nhưng điều chắc chắn về cái kỷ niệm đó là tôi đã tin chắc bằng trọn vẹn con người mình là nếu người đàn bà đó chạm tay vào người tôi, dù thật nhẹ, thì tôi sẽ rơi vào một trạng thái còn tệ hại hơn chính cái chết nhiều lần, đó là trạng thái điên loạn. Tôi đã tìm cách thoát chạy vào khu vườn của nhà hàng xóm, vào tận đến ngôi nhà, tôi chạy lên những bậc thềm và ngã quỵ nơi cửa vào. Trong suốt nhiều ngày sau đó, tôi không thể nói được gì hết về tất cả những gì đã xảy ra.

Trong đời tôi, mãi về sau này, tôi vẫn còn sợ hãi khi nhìn thấy một trạng thái nào đó của mẹ tôi - tôi vẫn không đặt tên cho cái trạng thái đó được - lúc sự việc trở nên tồi tệ đến nỗi bà phải bị tách lìa với con cái. Tôi nghĩ rằng việc nhận thức được thời gian khi nó đến là tùy thuộc vào tôi, chứ không phải vào các anh tôi, bởi vì các anh tôi không thể phán đoán.

Lúc ấy vào khoảng vài tháng trước cuộc chia tay cuối cùng của chúng tôi, ở Sài Gòn, một chiều tối, chúng tôi đang ở trên sân thượng rộng lớn của căn nhà ở đường Testard. Chi Đò cũng có mặt ở đó. Tôi nhìn mẹ tôi, thật khó có thể nhận ra bà. Rồi, như trong một sự tan biến bất chợt, trong một sự rơi ngã đột ngột, ngay tức khắc tôi không còn có thể nhận ra bà một chút nào nữa. Bất thành linh, sát bên cạnh tôi, có một ai đó đang ngồi vào chỗ của mẹ tôi mà không phải là bà, người đó nhìn giống mẹ tôi nhưng không bao giờ là bà cả. Bà ta trông có vẻ hơi ngây dại, bà ta đang nhìn xuống khu vườn, nhìn vào một điểm nào đó trong vườn, trông có vẻ như bà ta đang ngồi chờ cho một điều gì đó đang sắp sửa xảy đến, điều gì mà tôi không thể nhìn thấy. Có một nét trẻ trung nơi những đường nét và khuôn mặt của bà, một niềm hạnh phúc mà bà đang đè nén, chắc hẳn là do bản tính dè dặt quen thuộc của bà. Bà ta xinh đẹp. Chị Đò ngồi bên cạnh bà. Hình như chị Đò không lưu ý đến chuyện gì cả. Sự kinh hoàng của tôi không đến từ những gì tôi vừa nói về bà ta, khuôn mặt của bà, cái nhìn sung sướng của bà, vẻ đẹp của bà; mà sự kinh hoàng đó đến từ sự kiện là bà ta đang ngồi ngay ở chỗ mà mẹ tôi đang ngồi khi sự chuyển đổi xảy ra, nó đến từ sự kiện là tôi biết không một ai khác nơi chỗ ngồi đó của bà. Tôi kinh hoàng chính vì cái đặc tính nhận diện không thể thay thế bởi bất cứ ai khác đó đã biến mất và tôi bất lực không thể làm cho nó trở lại, không thể làm cho nó bắt đầu trở lại. Không còn điều gì khác ở đó để cái hình ảnh của bà cư trú nữa. Tôi trở thành mất trí trong khi trọn vẹn những giác quan của tôi hoàn toàn bình thường. Việc đó chỉ vừa đủ lâu để la lên. Tôi đã có la lên. Một tiếng la yếu ớt, một lời kêu cứu, để làm nứt toát ra khỏi đá băng trong đó trọn vẹn khung cảnh đã bị đông cứng một cách chết người. Mẹ tôi ngoảnh đầu lại.

Đối với tôi, nguyên cả thành phố bị cư ngụ bởi người đàn bà ăn xin trên đường. Và tất cả những người đàn bà ăn xin trong những thành phố, ngoài những ruộng lúa, trên những con đường mòn tiếp giáp với núi Xiêm, trên những bờ sông Cửu Long - đối với tôi tất cả những nơi chốn đó đã bị người đàn bà ăn xin cư ngụ. Bà ta đến từ khắp mọi nơi chốn. Bà ta luôn luôn trở về Calcutta là nơi từ đó bà đã khởi hành. Bà ta luôn luôn ngủ trong bóng râm của những cây táo nâu hồng trên sân chơi. Và mẹ tôi luôn luôn ở bên cạnh bà nơi đó, chăm sóc cho đôi chân bị đục khoét bởi gỏi bọ và phù kín ruồi nặng.

Bên cạnh bà, là cô gái nhỏ trong câu truyện. Bà đã mang cô đi hai ngàn cây số. Bà có cô ta đã đủ rồi nên bà muốn đem cho nó đi. Nào, hãy mang nó đi. Không còn con trẻ nữa. Không còn đứa nào nữa. Tất cả những đứa đã chết hoặc đã bị ném bỏ đi, đông tới cả đàn, sau trọn một đời sống. Còn đứa trẻ ngủ dưới những cây táo nâu hồng kia thì chưa chết. Cô ta là đứa sẽ sống lâu nhất. Cô sẽ chết trong nhà, trong chiếc áo viền ren. Cô ta sẽ được than khóc.

Cô đang ở trên những bờ ruộng lúa bên con đường mòn, đang lạnh lạnh cười hét. Cô có một giọng cười như vàng, thích hợp để đánh thức những người chết, để đánh thức bất cứ ai lắng nghe tiếng cười con trẻ. Cô vẫn ở bên ngoài căn nhà gỗ ngày này qua ngày nọ, có những người da trắng trong căn nhà, cô nhớ là họ có cho những người hành khất thức ăn.

Và rồi một ngày nọ, trông lạ chưa kia, cô thức dậy lúc sáng sớm và bắt đầu bước đi, một ngày nọ cô bỏ đi, không ai biết được tại sao, cô rẽ về phía những ngọn núi, đi ngược lên những khu rừng, theo những con đường nhỏ chạy dọc theo đỉnh những ngọn núi Xiêm. Trông thấy, có lẽ như thế, trông thấy bầu trời màu vàng và xanh trên phía bên kia bình nguyên, nên cô vượt đến đó. Sau cùng cô bắt đầu đổ dốc xuống phía biển. Với những bước chân dài lê lết, cô đi xuống những triền dốc của khu rừng. Cô đi tới, đi tới. Chúng là những khu rừng đầy những bệnh dịch. Những vùng đất nóng khủng khiếp. Không có những cơn gió trong lành từ biển thổi đến. Có tiếng kêu âm ỉ làm mụ mẫm đầu óc của lũ muỗi mòng, những xác chết trẻ con, mưa mỗi ngày. Rồi đến những vùng châu thổ. Những vùng châu thổ lớn nhất trên thế giới. Tạo thành bằng đất bùn. Chạy dài về hướng Chittagong. Cô rời những con đường mòn, những khu rừng, những con đường trồng trà, những mặt trời đỏ rực phía sau, và cô đi hướng về những cửa sông của vùng châu thổ. Cô đi cùng một chiều như trái đất, hướng về phương đông chìm đắm và luôn luôn xa cách. Một ngày kia cô đến nơi, đối diện với biển cả. Cô để thoát ra một tiếng kêu, cô cười bằng cái giọng gù kỳ diệu như chim của cô. Nhờ tiếng cười của cô, cô đã bắt gặp một chiếc ghe mảnh ở Chittagong, những người đánh cá sẵn lòng mang cô đi, cô đã vượt qua vịnh Bengal với họ.

Rồi sau đó người ta bắt đầu nhìn thấy cô gần những chỗ đổ rác ở vùng ngoại ô Calcutta.

Rồi không ai thấy cô nữa. Rồi sau đó người ta lại gặp lại cô bên ngoài tòa đại sứ Pháp trong cùng một thành phố. Cô ngủ ngoài vườn cây, no ứ với vô số thức ăn.

Cô ở đó vào ban đêm. Rồi cô có mặt dưới sông Gange lúc mặt trời mọc. Luôn luôn cười, luôn luôn chế nhạo. Lần này cô không tiếp tục đi nữa. Ở đây cô có thể ăn, ngủ, ban đêm thì yên tĩnh, cô ở lại đó, trong khu vườn với những cây trúc đào.

Một ngày nọ tôi đến, đi ngang qua. Tôi mười bảy tuổi. Đó là khu vực của người Anh, những khu vườn của tòa đại sứ, vào mùa mưa, những sân quần vợt vắng ngắt. Dọc theo sông Gange, những người cười cười cợt.

Chúng tôi dừng lại ở Calcutta. Con tàu bị hư máy. Chúng tôi viếng thăm thành phố cho qua thời giờ. Chúng tôi rời đi vào chiều tối hôm sau.

Bạn đang đọc truyện *Người Tinh* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

Chương 17

Mười lăm tuổi rồi. Tin tức lan ra nhanh chóng ở Sa Đéc. Quần áo con nhỏ đó mặc cũng đủ cho thấy rồi. Bà mẹ không phải là người hiểu biết, và cũng không biết làm thế nào để nuôi dạy con gái. Tội nghiệp con bé. Đừng có tưởng chiếc nón đỏ hoặc thứ son môi đỏ là ngây thơ, tất cả những thứ đó đều có ý đồ cho một việc gì đó, chúng không phải là ngây thơ đâu, nó có ý đồ cả đấy, nó là để thu hút sự chú ý, tiền bạc. Mấy thằng anh là bọn vô công rồi nghề. Người ta nói đó là một người Tàu, con trai của một nhà triệu phú, ngôi biệt thự trên sông Cửu Long với đá sành màu xanh. Mà thậm chí là ông cụ, thay vì cho việc đó là sự vinh dự cho ông, thì ông ta cũng đã không muốn cưới cô ta cho con trai mình. Một gia đình vô công rồi nghề da trắng.

Bà Lớn, người ta gọi bà như thế. Bà đến từ Savanna Khet. Chồng bà được bổ nhiệm xuống Vĩnh Long. Suốt cả năm người ta không thấy bà ở đó. Vì một người thanh niên, trợ lý công sứ ở Savanna Khet. Họ không thể là tình nhân của nhau nữa. Vì thế anh ta đã tự bắn mình. Câu chuyện trở thành bản tin dân ở Vĩnh Long. Ngày mà bà rời Savanna Khet để đi Vĩnh Long, một viên đạn xuyên qua tim. Nơi công trường chính trong ánh sáng mặt trời mênh mông. Vì các con gái bà và vì chồng bà sắp được bổ nhiệm xuống Vĩnh Long nên bà bảo chàng mối tình của họ phải chấm dứt.

Câu chuyện đó tiếp tục trong những khu vực bắt hươu ở Chợ Lớn, mỗi buổi sáng. Mỗi buổi sáng, đưa con gái bản thủ đó đi đến để cho gã triệu phú người Tàu vuốt ve thân thể mình. Rồi cô cũng đi đến trường trung học Pháp, với những cô gái da trắng nhỏ, những cô gái da trắng nhỏ khỏe mạnh học bơi trong hồ tắm ở Câu Lạc Bộ Thể Thao. Đến một hôm, người ta bảo chúng đừng nói chuyện với cô con gái con của bà giáo sư dưới Sa Đéc nữa.

Trong giờ chơi, nàng nhìn ra đường, chỉ có một mình nàng, tựa vào một cột trụ trong sân trường. Nàng không nói gì về việc đó với mẹ nàng. Nàng vẫn tiếp tục đến trường trong chiếc xe hơi limousine đen của người Tàu trong Chợ Lớn. Nàng nhìn chiếc xe chạy đi. Không ai vì phạm tội qui cả. Không có gái nào nói chuyện với nàng. Sự cô lập mang trở lại kỷ niệm rõ ràng về Bà Lớn ở Vĩnh Long. Vào lúc đó bà mới vừa bước sang tuổi ba mươi tám. Và cô bé mới được mười tuổi. Và bây giờ, khi nàng nhớ lại, nàng đã mười sáu tuổi.

Bà Lớn đang ở trên sân thượng bên ngoài phòng bà, nhìn những con đường chạy dọc theo sông Cửu Long, tôi thấy bà khi tôi từ lớp giáo lý về nhà với người anh kế tôi. Căn phòng ở chính giữa một dinh thự lớn với những sân thượng được che mái, còn dinh thự thì ở giữa một khu vườn trồng cây trúc đào và cây cau. Những người khác trong tỉnh xa cách với cô gái cũng hết như với bà lớn có chiếc mũ có chóp thấp. Như khi cả hai đang cùng nhìn những đại lộ dài bên bờ sông, nên tự họ đã giống như nhau. Cả hai đều bị cô lập. Lẽ loi, giống như những bà hoàng.

Tình trạng bị ghét bỏ của họ là một chuyện dĩ nhiên. Cả hai đều bị kết tội làm mất thể diện chính vì thứ thân thể mà họ có, được vuốt ve bởi những người tình, được hôn hít bởi những đôi môi của họ, bị phớt lờ cho sự ô nhục của một thứ hoan lạc hướng về cái chết, như cả hai cùng gọi như thế, hướng về một cái chết kỳ di của những người tình không có tình yêu. Tất cả chuyện đó là như thế đấy: nỗi khát khao về sự chết này. Điều đó bắt nguồn từ họ, từ căn phòng của họ, một cái chết quá mãnh liệt đến nỗi khắp cả tỉnh đều biết đến sự hiện hữu của nó, được biết đến cả ở các nhiệm sở nội địa, các trung tâm tình lý, các nơi tiếp tân chính thức và các buổi khiêu vũ uể oải của chính phủ.

Bà Lớn mới vừa bắt đầu tổ chức những buổi tiếp tân chính thức trở lại, bà nghĩ rằng mọi chuyện đã qua rồi, rằng người thanh niên ở Savanna Khet đã là một việc thuộc về quá khứ. Vì thế bà lại bắt đầu tổ chức những buổi dạ hội, những buổi tiếp tân mà bà cho rằng nhờ đó người ta có thể thỉnh thoảng gặp gỡ nhau và trốn thoát nỗi cô đơn đáng sợ khi phải phục vụ ở những nhiệm sở trong nội địa, những nhiệm sở bị bỏ rơi ở giữa những khoảng đất hình ô vuông của lúa mạ, của nỗi sợ hãi, của sự điên loạn, của cơn sốt, và của sự lãng quên.

Vào buổi tối, sau giờ học, vẫn chiếc xe limousine màu đen, vẫn chiếc nón vừa xác lảo vừa giống trẻ con, vẫn đôi giày kim tuyến, nàng ra đi, đi để được lột trần truồng ra bên cạnh gã triệu phú người Tàu, chàng tắm rửa cho nàng dưới vòi nước, một cách từ tốn, giống như nàng thường tắm cho mình ở nhà mẹ, với nước lạnh lấy trong chiếc lu mà chàng đã giữ đặc biệt cho nàng, rồi sau đó chàng bông nàng, vẫn còn ướt đầm, đến chiếc giường, chàng mở quạt lên và hôn nàng khắp cùng cơ thể nàng, càng lúc càng say đắm, và nàng vẫn tiếp tục đòi hỏi thêm không biết bao nhiêu lần, rồi sau đó nàng trở lại ký túc xá, và không một ai trừng phạt nàng, đánh đập nàng, rạch mặt nàng hay sỉ nhục nàng.

Vào lúc đêm tàn, anh ta tự sát, nơi công trường chính, lấp lánh ánh sáng. Bà đang khiêu vũ. Rồi ánh nắng tràn đến, dọc theo cái xác. Rồi, với thời gian, ánh mặt trời làm nhòa đi những đường nét của xác. Không ai dám đến gần. Trừ cảnh sát. Đến giữa trưa, vào lúc những chiếc tàu chở du khách ghé đến, không còn dấu vết gì nữa, công trường vắng tanh.

Mẹ tôi nói với bà quản đốc ký túc xá, Chuyện đó không sao cả, tất cả những điều đó đều không có gì quan trọng. Thế bà không thấy là mấy thứ đó hợp với con bé sao, những chiếc áo nhỏ cũ kỹ đó, chiếc nón màu hồng đó, và còn đôi giày vàng nữa? Mẹ tôi say sưa với niềm vui sướng khi bà nói về các con của mình, và chuyện đó làm cho bà trở nên duyên dáng hơn bao giờ. Những cô giáo trẻ ở ký túc xá lắng nghe bà với sự chú tâm đầy cảm động. Tất cả mấy người đó, mẹ tôi nói, tất cả bọn họ đều lắng vàng chung quanh nó, tất cả bọn đàn ông ở đây, dù có gia đình hay chưa, tất cả đều lắng vàng chung

quanh nó, khao khát theo đuổi nó, theo sau một điều gì đó mà họ chưa xác định được, hãy nhìn xem, nó vẫn còn là một đứa con nít kia mà. Người ta có nói về chuyện nhục nhã à? Tôi muốn nói là, làm sao mà sự trong trắng có thể bị ô nhục được chứ?

Mẹ tôi nói huyền thuyên. Bà nói về câu chuyện mãi dâm rành rành và cười, bà cười về chuyện tai tiếng, về cái trò hề, về chiếc mũ buồn cười, về nét thanh lịch tuyệt vời của cô nhỏ bằng ngang dòng sông. Và bà cười về những chuyện không thể cưỡng chống lại được ở những thuộc địa Pháp như nơi đây: tôi muốn nói, bà nói, cái con nhỏ da trắng hư hỏng này, con bé này bị giấu giếm cho trong những nhiệm sở nội địa cho đến bây giờ, rồi bất chợt xuất hiện ra giữa ánh sáng ban ngày và đi ngủ qua đêm với đồ cặn bã triệu phú người Tàu đó trước mắt mọi người, với viên kim cương trên ngón tay nó như thể nó là vợ của một ông chủ nhà băng. Rồi bà khóc.

Khi bà nhìn thấy viên kim cương bà nói bằng một giọng nhỏ nhẹ, Nó gọi cho mẹ nhớ tới chiếc nhẫn nhỏ mẹ có hồi mẹ đính hôn với người chồng đầu tiên của mẹ. Tôi nói: ông Dark. Chúng tôi cười. Đó chính là tên ông ta, bà nói, nó đúng là tên ông.

Chúng tôi nhìn nhau hồi lâu, rồi bà nở một nụ cười ngọt ngào, hơi chế nhạo, đầy sự hiểu biết thật sâu xa về con cái của mình và về những gì chờ đợi chúng sau này khiến tôi gần như muốn kể hết cho bà nghe về chuyện xảy ra trong Chợ Lớn.

Nhưng tôi đã không kể. Tôi không bao giờ kể.

Bà chờ đợi một hồi lâu trước khi lên tiếng trở lại, bà nói, một cách thật đáng yêu. Con cũng biết thế là hết rồi, phải không con? Con biết là bây giờ con sẽ không bao giờ có thể lấy chồng ở thuộc địa này rồi chứ? Tôi nhún vai, mỉm cười. Tôi nói, Con có thể lập gia đình ở bất cứ nơi đâu, khi nào con muốn. Mẹ tôi lắc đầu. Không. Bà nói, Ở đây ai cũng biết chuyện cả rồi, ở đây con không thể lấy chồng được, vào lúc này. Bà nhìn tôi và nói những điều không thể nào quên được: Bọn họ thấy con quyến rũ phải không? Tôi trả lời, Dạ; họ thấy con quyến rũ bất kể mọi chuyện. Lúc đó bà mới nói, Mà cũng bởi vì những gì làm cho con là chính con.

Bà tiếp tục nói: Có phải chỉ vì tiền mà con gặp ông ta không? Tôi do dự, rồi nói chuyện đó chỉ vì tiền. Bà lại nhìn tôi một hồi lâu lần nữa, bà không tin tôi. Bà nói, Mẹ không giống như con, mẹ thấy trường học khó khăn hơn và mẹ rất là nghiêm trang, mẹ giữ như vậy quá lâu, quá trẻ, mẹ đã đánh mất sự thích thú về khoái cảm của mình.

Đó là vào một ngày nào đó trong kỳ nghỉ hè ở Sa Déc. Bà đang ngồi nghỉ ngơi trong chiếc ghế xích đu, chân tựa trên một chiếc ghế khác, bà đã tạo ra một luồng gió giữa cánh cửa phòng khách và cánh cửa phòng ăn. Bà có vẻ bình yên, không gây gổ. Bất chợt bà nhìn thấy cô con gái của bà, bà muốn nói chuyện với cô.

Chuyện đó xảy ra không lâu trước hồi kết cục, trước khi bà từ bỏ khu đất bên con đê đắp. Không lâu trước khi chúng tôi trở về Pháp.

Tôi nhìn bà đang thiếp ngủ.

Thình thoảng mẹ tôi lại tuyên bố, Ngày mai chúng ta đi đến tiệm chụp hình. Bà than phiền về giá cả nhưng vẫn chịu tốn phí vào những bức ảnh gia đình. Chúng tôi nhìn vào những bức ảnh, chúng tôi không nhìn nhau nhưng chúng tôi có nhìn vào những tấm ảnh, mỗi người nhìn riêng biệt nhau, không một lời bình phẩm, nhưng chúng tôi nhìn những tấm ảnh, chúng tôi nhìn chính chúng tôi. Nhìn những người khác trong gia đình từng người một hoặc cùng chung với nhau. Nhìn trở lại chính chúng tôi khi chúng tôi còn rất trẻ trong những tấm ảnh cũ, rồi lại nhìn chính chúng tôi lần nữa trong những tấm ảnh gần đây. Hố ngăn cách giữa chúng tôi vẫn càng ngày càng sâu đậm. Mỗi khi xem xong, những tấm ảnh lại được gói cất để dành trong những mảnh vải mềm cát trong tủ quần áo. Mẹ tôi bắt chúng tôi chụp ảnh để bà có thể nhìn thấy xem chúng tôi có phát triển bình thường không. Bà xem xét chúng tôi đầy đủ từng chi tiết, giống như những bà mẹ khác xem xét con của họ. Bà so sánh những tấm ảnh với nhau, bàn cãi xem mỗi đứa chúng tôi đã lớn lên như thế nào. Không ai trả lời bà cả.

Mẹ tôi chỉ cho chụp ảnh những đứa con của bà. Không bao giờ chụp thứ gì khác nữa. Tôi không có bất cứ một bức ảnh nào về Vĩnh Long, không một bức nào hết, về khu vườn, về dòng sông, về những đại lộ có trồng những hàng me thẳng tắp hai bên hẻm Pháp chiếm đóng, không có tấm ảnh nào về ngôi nhà, về những căn phòng ngủ quét vôi trắng như ở cơ quan với những chiếc giường sắt sơn đen thép vàng lớn, được thấp sáng như những phòng học bởi những ngọn đèn đường màu đỏ, những chụp đèn bằng kim loại xanh, không có một hình ảnh nào về những nơi chốn khác thường đó, những nơi chốn luôn luôn tăm tối, xấu xí không thể diễn tả, những nơi chốn phải chạy thoát đi, là nơi mẹ tôi phải cảm trại cho đến khi nào, như bà nói, bà định cư thật sự, nhưng chỉ ở Pháp, trong những vùng mà cả đời bà đã nói đến, và những vùng đó cũng đổi thay tùy theo tính khí của bà, tuổi tác của bà, nỗi sầu muộn của bà, đầu đó giữa Pas-de-Calais và Entre-Deux-Mers. Nhưng đến khi bà dừng chân vĩnh viễn, khi bà định cư ở vùng sông Loire, thì căn phòng của bà lại chỉ là một bán sao thảm hại của căn phòng ở Sa Déc. Hẳn bà không còn nhớ nữa.

Bà không bao giờ cho chụp ảnh những nơi chốn, những phong cảnh, chỉ chụp chúng tôi mà thôi, những đứa con của bà, và hầu hết là bà cho chụp chúng tôi chung cả đám để đừng tốn kém nhiều quá. Một vài tấm ảnh của chúng tôi được chụp một cách tài tử bởi những người bạn của mẹ tôi, những người đồng nghiệp mới vừa sang thuộc địa, họ chụp ảnh các phong cảnh vùng nhiệt đới, những cây dừa và những người phu mộ để gửi về gia đình.

Vì một lý do bí ẩn nào đó mẹ tôi thường đưa ra cho gia đình bà xem những tấm ảnh của con cái bà khi bà nghĩ phép trở về bên nhà. Chúng tôi không muốn đi và gặp những người đó. Các anh tôi không bao giờ gặp họ. Lúc đầu, bà thường mang tôi, đứa con nhỏ nhất, theo bà. Rồi sau đó trở đi tôi ngừng không đi nữa, vì mấy bà đi tôi không muốn các cô con gái của họ gặp tôi nữa vì thái độ ngang chướng của tôi. Vì thế mẹ tôi chỉ còn lại những bức ảnh để mà trưng bày ra, và bà đã trưng bày chúng ra, một cách tự nhiên, hợp lý, cho mấy người chị em họ của bà xem ảnh con cái bà. Bà thấy bà có bổn phận phải làm như vậy, do đó mà bà làm, và gia đình bà chỉ còn lại những người chị em họ đó thôi, vì thế bà phổ ra cho họ xem những bức ảnh gia đình. Chúng ta có thể thoáng thấy một điều gì đó về người đàn bà này, qua cách cư xử này không? Cái cách bà thực hiện mọi việc cho đến tận cùng cái kết thúc cay đắng mà chưa từng mơ tưởng đến chuyện bà có thể đầu hàng, từ bỏ - những người chị em họ, sự cố gắng, cái gánh nặng. Tôi nghĩ là chúng ta có thể. Chính trong sự dừng cảm này, trong con người này, nỗi phi lý này mà tôi nhìn thấy một sự cứu rỗi đích thực.

Khi bà già rồi thì cũng vậy, tóc đã bạc trắng, bà đi đến tiệm chụp hình, một mình, và cho người ta chụp ảnh bà trong chiếc áo màu đỏ sậm đẹp nhất của bà với hai món nữ trang, một mặt dây chuyền hình trái tim và chiếc trâm hình tròn nhỏ bằng ngọc bít vàng. Trong tấm ảnh, tóc bà được chải rất đẹp, quần

áo bà cũng thế, bà trông rất duyên dáng dù bà không thực sự quan tâm chăm sóc. Nhưng người dân bản xứ khá giả cũng thường đến tiệm chụp ảnh, chỉ một lần trong đời họ thôi, khi họ nhìn thấy cái chết đã sắp đến gần. Những bức ảnh của họ rất lớn, tất cả đều cùng một cỡ, được treo trong những chiếc khung mạ vàng trang trọng gần bàn thờ tổ tiên. Tất cả những bức ảnh của những con người khác biệt nhau này, mà tôi đã nhìn thấy khá nhiều, gây những hiệu quả hầu như giống hệt nhau, và sự giống nhau này thật là thú vị. Đó không phải chỉ vì tất cả những người già cả đều trông giống nhau, mà bởi vì chính những bức chân dung của họ đã được tô sửa một cách không thay đổi theo một cách thức mà mọi nét riêng biệt, nếu còn sót lại chút nào, đều bị giảm đến mức tối thiểu. Tất cả các khuôn mặt đều đã được chuẩn bị trong cùng một cách thức để đối mặt với vĩnh hằng, tất cả đều được làm cho dịu xuống, tất cả đều được làm cho trẻ lại một cách đồng dạng. Đây là điều mà người ta mong muốn. Sự giống nhau chung này, sự xử lý khéo léo này, có thể biểu hiện được đặc điểm cái kỷ niệm về sự quá vãng của họ trong gia đình, và cùng một lúc làm chứng cho sự cá biệt và xác thực của sự qua đi đó. Họ càng giống lẫn nhau bao nhiêu thì họ càng tùy thuộc vào hàng ngũ gia đình một cách hiển nhiên bấy nhiêu. Hơn nữa, tất cả những người đàn ông đều đội cùng một loại khăn đóng, tất cả những người đàn bà đều chải tóc và búi tóc lại như nhau, và cả đàn ông lẫn đàn bà đều mặc áo dài với cổ đứng như nhau. Và tất cả họ đều có một thứ nét mặt mà tôi còn có thể nhận ra ở bất cứ nơi nào. Nét mặt của mẹ tôi trong ảnh với chiếc áo đỏ cũng giống như vậy. Thanh tú, một vài người đã nói thế. Những người khác thì cho là khép kín.

Họ không bao giờ nói với nhau về chuyện đó nữa. Đó là một điều đã được ngầm hiểu rằng chàng sẽ không đặt vấn đề với cha chàng về việc để cho chàng được cưới nàng nữa. Người cha sẽ không thương xót đứa con trai một chút nào cả. Ông ta không thương hại bất cứ ai. Đối với tất cả những người Tàu khách trú đang nắm giữ nền thương mại trong tay, thì người đàn ông với ngôi nhà có những sân thượng màu xanh kia là người ghê gớm nhất, người giàu có nhất, là người mà tài sản bành trướng xa nhất ra ngoài phạm vi Sa Đéc, đến tận Chợ Lớn, thủ đô của người Tàu ở Đông Dương thuộc nước Pháp. Chàng trai ở Chợ Lớn biết quyết định của cha mình và quyết định của cô gái giống như nhau, và cả hai quyết định đó đều không thể thay đổi được. Ở một mức độ thấp hơn, chàng bắt đầu hiểu rằng chuyến đi sẽ tách rời chàng và nàng là một điều may mắn tốt đẹp cho mối tình của họ. Rằng nàng không phải là loại người để lập gia đình, nàng sẽ bỏ chạy xa trước bất cứ cuộc hôn nhân nào, nên chàng phải từ bỏ nàng, phải quên nàng đi, phải trả nàng lại cho những người da trắng, cho những người anh của nàng.

Kể từ khi chàng bị mê hoặc bởi tấm thân thể của nàng, cô gái đã thôi không còn bị phiền muộn bởi thân thể gầy gò của mình nữa. Và cũng tương tự như thế, kỳ lạ thay, mẹ nàng cũng không còn lo lắng về nó như trước kia, như thể bà cũng đã vừa khám phá ra rằng sau cùng thì nó cũng có vẻ tin tưởng được, có thể chấp nhận được như mọi thân thể khác. Người tình ở Chợ Lớn nghĩ rằng sự phát triển của cô bé da trắng đã bị còi cọc đi bởi sức nóng quá độ. Chàng cũng đã được sinh ra và lớn lên trong cái sức nóng đó. Chàng khám phá ra sự liên hệ máu huyết giữa họ. Chàng nói suốt những năm tháng nàng đã sống ở nơi đây, trong vùng khí hậu không thể chịu đựng này, đã biến nàng thành ra một cô gái của Đông Dương. Nàng cũng có một cườm tay thon nhỏ như họ, cũng có một mái tóc dày trông như thể đã thấm hút đi hết sức lực của người mang giữ nó, và nó cũng dài như mái tóc của họ, và nhất là làn da của nàng, trên khắp thân thể nàng, làn da đến từ nước mưa chứa ở đây để dành cho phụ nữ và trẻ con tắm. Chàng nói so sánh với đàn bà ở đây, phụ nữ ở Pháp có làn da khô khan hơn và thân thể họ, hầu như thô ráp hơn. Chàng nói những thức ăn ít bổ dưỡng ở miền nhiệt đới, hầu hết là cá và trái cây, cũng có liên hệ đến điều đó nữa. Cũng thế, vài vóc và tư lự được dùng để may mặc ở đây nữa, với chính những quần áo rộng rãi, thoáng mát đã giúp cho làn da trần trụi, thoải mái.

Người tình ở Chợ Lớn đã quá say đắm với tuổi mới lớn của cô gái da trắng, nên chàng đã bị lạc lối. Sự hoan lạc chàng nhận từ nàng mỗi tối đã thu hút tất cả thời gian của chàng, tất cả cuộc đời chàng. Gần như chàng không còn trò chuyện với nàng nữa. Có lẽ chàng nghĩ nàng sẽ không còn hiểu được những gì chàng nói về nàng nữa, về tình yêu trước đây chàng chưa bao giờ biết đến và cũng không thể nói gì về nó được. Có lẽ chàng cũng nhận ra rằng họ đã không bao giờ nói chuyện với nhau, trừ những khi họ rên la với nhau trong phòng ngủ buổi tối. Vâng, tôi nghĩ chàng đã không biết, chàng nhận ra rằng chàng đã không biết phải nói như thế nào nữa.

Chàng nhìn nàng. Tiếp tục nhìn nàng, khi đôi mắt chàng khép kín. Chàng hít thở khuôn mặt của nàng, chàng hít vào. Chàng hít nàng vào, đưa trẻ, đôi mắt chàng nhắm lại, chàng hít hơi thở của nàng vào, hít cái hơi ấm tỏa ra từ nàng. Càng lúc chàng càng khó có thể nhận ra những giới hạn của thân thể này, nó không giống như những thân thể khác, nó chưa hoàn tất, nó vẫn tiếp tục phát triển trong căn phòng, nó vẫn chưa có một hình thể, vẫn hình thành một cách liên tục, không những chỉ ở nơi nó có thể nhìn thấy được ở đó mà còn ở mọi nơi chốn khác, vượt lên trên cái nhìn, hướng về nỗi hiểm nguy, hướng về cái chết, nó nhanh nhẹn, nó ném chính mình một cách nguyên vẹn vào sự hoan lạc như thể nó đã lớn, đã trưởng thành, nó không lừa dối và nó thông minh một cách đáng kinh sợ.

Tôi thường nhìn xem chàng làm những gì với tôi, chàng sử dụng tôi như thế nào, và tôi nghĩ không bao giờ còn có bất cứ ai khác có thể hành động như thế, chàng hành động vượt lên trên niềm hy vọng của tôi và trong sự hòa hợp với số phận của thân thể tôi. Vì thế tôi trở thành đứa con nhỏ của chàng. Và chàng cũng trở thành một điều gì khác nữa đối với tôi. Tôi bắt đầu nhận ra sự mềm mại không diễn tả được của da thịt chàng, của bộ phận đó của chàng, tách rời khỏi chính chàng. Chiếc bóng của một người đàn ông nào khác ắt đã phải đi qua căn phòng, chiếc bóng của gã sát nhân trẻ tuổi, nhưng lúc bấy giờ tôi không biết điều đó, chưa có một ý niệm mơ hồ nào về việc đó cả. Chiếc bóng của tên thợ săn trẻ tuổi hãn cũng đã đi qua căn phòng, nhưng chiếc bóng đó, vâng, tôi biết, thỉnh thoảng hẳn có mặt trong nỗi khoái lạc và tôi đã kể cho người tình trong Chợ Lớn nghe, nói với chàng về cái thân thể và bộ phận của kẻ kia, về sự ngọt ngào không thể diễn tả, về sự can đảm của hắn trong khu rừng và trên những dòng sông có những cửa sông chứa giữ những con beo đen. Mọi thứ đều rung ngân với lòng ham muốn của chàng và khiến chàng chiếm đoạt tôi. Tôi trở thành đứa con của chàng. Và chàng làm tình với chính đứa con nhỏ của chàng mỗi buổi tối. Rồi đôi lúc chàng kinh hãi, bất chợt chàng lo lắng về sức khỏe của nàng, như thể bất chợt chàng nhận ra rằng nàng có thể chết đi và điều đó bất chợt làm chàng sợ hãi rằng chàng có thể mất nàng. Rồi việc nàng quá gầy ốm cũng làm chàng chú ý, và đôi khi điều này làm chàng lo sợ bất ngờ. Rồi lại còn chứng nhức đầu nữa, vẫn thường khiến cho nàng nằm rũ liệt, bất động, xanh lét, với chiếc khăn ướt đắp trên mắt. Rồi sự ghê tởm đời sống đôi lúc chiếm đoạt nàng, mỗi khi nàng nghĩ đến mẹ và bất chợt la hét và khóc lóc giận dữ với ý nghĩ đã không thể làm thay đổi mọi việc, không thể làm cho mẹ nàng sung sướng hơn trước khi bà chết, không thể giết chết những kẻ chịu trách nhiệm về chuyện ấy. Khuôn mặt chàng tựa sát khuôn mặt nàng, hứng nhận những dòng lệ của nàng, kéo sát nàng vào chàng, điên cuồng với lòng ao ước đẩy nước mắt và sự cuồng nộ của nàng.

Chàng chiếm đoạt nàng như chàng chiếm đoạt chính đứa con mình. Chàng đã chiếm đoạt chính đứa con chàng cùng một cách. Chàng đùa chơi với thân thể của đứa con chàng, lật đở nó, phủ nó lên mặt chàng, môi chàng, mắt chàng. Và nàng, nàng tiếp tục buông thả chính mình trong cái cách thức giống hệt như chàng đã định lúc khởi đầu. Rồi đột ngột chính nàng là người cầu khẩn, nàng không nói để làm gì, còn chàng, chàng la hét bảo nàng hãy im đi, rằng chàng không còn muốn liên hệ gì với nàng nữa, không muốn có những cơn hoan lạc này với nàng nữa. Rồi bây giờ, một lần nữa, họ lại ghi chụp lấy nhau, khóa chặt vào nhau trong nỗi kinh hoàng, và bây giờ sự kinh hoàng lại dịu đi, và rồi họ lại chịu thua nó lần nữa, giữa nước mắt, tuyệt vọng, và hạnh phúc.

Họ im lặng suốt cả buổi chiều dài dặc. Trong chiếc xe đen chở nàng trở lại ký túc xá nàng ngã đầu trên vai chàng. Chàng quàng tay quanh người nàng. Chàng nói đó là một điều tốt đẹp, chẳng mấy chốc chuyến tàu từ Pháp sẽ đến để mang nàng đi xa và chia lìa họ với nhau. Họ im lặng trong khi đi. Có lúc chàng nói với người tài xế đi chung quanh dòng sông. Nàng ngủ, kiệt sức, trên vai chàng. Chàng đánh thức nàng dậy bằng những nụ hôn.

Đền trong phòng ngủ màu xanh. Có mùi nhang, họ luôn thắp nhang vào buổi chiều tối. Hơi nóng ngọt ngào, tất cả những cửa sổ được mở rộng, và không có một hơi gió nào. Tôi tháo giày ra để không tạo ra tiếng động, nhưng tôi không lo lắng, tôi biết bà giáo đang trực sẽ không thức giấc, tôi biết bây giờ tôi đã được chấp thuận trở về ban đêm vào bất cứ lúc nào tôi thích. Tôi đi thẳng đến chỗ của H.L., luôn luôn có một chút bồn chồn, luôn luôn e ngại rằng có thể cô đã trốn đi lúc ban ngày. Nhưng mà cô còn đó. Cô ngủ thật say giấc, H.L.. Một giấc ngủ buồn bình, gần như thù nghịch, tôi nhớ thế. Phô diễn vẻ khước từ. Hai cánh tay trần của cô vung ra trong sự buông thả chung quanh đầu. Thân thể cô không nằm một cách ngay ngắn như thân thể của các cô gái khác, chân cô co lên, không nhìn thấy được gương mặt, chiếc gối xô lệch. Tôi đoán là cô đã chờ tôi nhưng rồi ngủ thiếp đi khi chờ đợi, mất kiên nhẫn và giận dữ. Chắc là cô cũng có khóc nữa, rồi rơi vào giấc ngủ quên. Tôi muốn đánh thức cô dậy, để nói chuyện thì thầm. Tôi không nói về người đàn ông trong Chợ Lớn nữa, chàng không còn nói chuyện với tôi. Tôi cần nghe những câu hỏi của H.L.. Nhưng tôi không thể đánh thức cô dậy. Một khi cô thức dậy như thế này, ngay giữa đêm, H.L. không thể ngủ trở lại được nữa. Cô ngồi dậy, muốn đi ra ngoài, và cô đi, đi xuống cầu thang, dọc theo hành lang, đi ra ngoài một mình trên cái sân chơi rộng trống vắng, cô chạy, cô gọi tôi, cô vui sướng biết bao, điều đó không thể cưỡng lại được, và đến khi mà cô không còn được phép đi ra ngoài với những cô gái khác, thì đó cũng là điều mà cô nhận chịu. Tôi ngần ngại, và rồi thôi, tôi không đánh thức cô dậy. Trong mừng, hơi nóng ngọt ngào, khi bạn khép mừng lại thì gần như không thể chịu đựng nổi. Nhưng tôi biết đó là vì tôi mới vừa từ bên ngoài vào, từ bờ sông nơi luôn luôn mát mẻ vào ban đêm. Tôi đã quen với chuyện nóng bức này, tôi nằm yên, đợi cho nó qua đi. Nó qua hết. Tôi không bao giờ thiếp ngủ ngay được dù với những sự mệt mỏi mới trong đời tôi. Tôi nghĩ về người đàn ông ở Chợ Lớn. Có lẽ chàng đang ở trong một hộp đêm đâu đó gần quán La Source với người tài xế của chàng, có lẽ họ đang im lặng uống rượu, họ uống rượu nếp khi họ đi với nhau. Hoặc là chàng đã về nhà, chàng đang ngủ thiếp đi với đèn thấp sáng, vẫn không nói gì với người khác. Đêm hôm đó tôi không thể chịu đựng nổi những ý nghĩ về người đàn ông trong Chợ Lớn nữa. Không chịu đựng nổi cả những ý nghĩ về H.L. Dường như là họ hạnh phúc, và dường như sự vui sướng đó đến từ bên ngoài chính họ. Và tôi không có gì giống như thế này. Mẹ tôi nói, Cái con này sẽ không bao giờ thỏa mãn được với bất cứ thứ gì. Tôi nghĩ tôi đang bắt đầu nhìn thấy đời sống mình. Tôi nghĩ tôi đã có thể nói rằng, tôi có một ước muốn mơ hồ là được chết đi. Từ bây giờ trở đi, tôi sẽ đối xử với chữ đó và cuộc đời tôi như những điều không thể tách rời. Tôi nghĩ tôi có một ước muốn mơ hồ là được một mình, ngay khi tôi nhận thức rằng tôi đã không bao giờ còn được một mình nữa rồi từ khi tôi bỏ tuổi nhỏ lại phía sau, và bỏ lại gia đình của gã thợ săn. Tôi sẽ viết. Đó là điều tôi nhìn thấy vượt lên trên khoảnh khắc hiện tại, trong cõi sa mạc mệnh mông có chứa đựng những hình dáng cuộc đời tôi đang vươn ra trước mắt.

Bạn đang đọc truyện *Người Tinh* được tải miễn phí tại Ww.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

Chương 18

Tôi quên những chữ trong bức điện tín gửi từ Sài gòn. Quên không nhớ là nó nói anh kể tôi đã chết hay là nói, Đã được gọi về với Chúa. Hình như tôi nhớ là, Đã được gọi về với Chúa. Ngay lập tức tôi nhận ra, chắc bà đã không thể gọi bức điện. Người anh kể tôi. Đã chết. Thoạt tiên điều đó không thể hiểu nổi, rồi bất chợt, từ mọi phương hướng, từ những chỗ tận cùng của trái đất, nỗi đau tràn đến. Nó chôn vùi tôi, cuốn trôi tôi đi, tôi đã không biết gì nữa, tôi đã ngưng hiện hữu, chỉ còn lại sự đau đớn, đau đớn gì, tôi không biết nỗi đau đớn nào, chẳng biết đó là nỗi đau đớn vì đã mất đi một đứa con vài tháng trước quay trở lại, hay là một sự đau đớn mới mẻ. Bây giờ tôi nghĩ đó là một sự đau đớn mới, tôi không bao giờ biết đứa con đã chết lúc mới sinh của mình và lúc ấy tôi đã không muốn tự tử chết như tôi muốn bây giờ.

Đó là một lỗi lầm, và sự sai lầm thoáng qua đã tràn ngập vũ trụ. Sự tổn thương đó nằm ở mức độ của Thượng đế. Người anh kể tôi không bao giờ chết và người ta đã không nhận ra điều đó. Sự bất tử đã được giấu giếm trong thân xác của anh tôi khi anh còn sống, và chúng tôi đã không nhận ra rằng nó ngủ ở đó. Bây giờ cái thân xác của anh tôi đã chết, và sự bất tử ở với nó cũng đã chết theo. Và thế giới vẫn tiếp tục không có cái thân xác đã được thăm viếng đó, vẫn tồn tại mà không có sự viếng thăm của nó. Đó là một lỗi lầm hoàn toàn. Và sự lầm lỗi, sự tổn thương, tràn ngập vũ trụ.

Từ khi anh kể của tôi chết, mọi thứ đều chết theo anh. Và qua anh. Cái Chết, một phản ứng dây chuyền của cái chết, đã khởi đầu với anh, đứa bé.

Xác chết của đứa bé không bị ảnh hưởng, chính nó không bị ảnh hưởng, bởi những biến cố mà nó là nguyên nhân. Nó không biết tên của sự bất tử mà nó đã nuôi dưỡng trong hai mươi bảy năm của cuộc đời nó.

Không ai nhìn thấy rõ ràng trừ tôi. Và bởi vì tôi thấu đạt được sự hiểu biết đó, sự hiểu biết đơn giản rằng cái thân xác của người anh kể tôi cũng là thân xác của tôi, tôi phải chết. Và tôi đã chết. Người anh kể tôi đã thu góp tôi về với anh, đã lôi kéo tôi về với anh, và tôi đã chết.

Nên nói cho người ta biết về điều đó. Nên nói cho người ta biết rằng tính chất bất tử cũng có thể chết đi được, nó có thể chết, nó đã từng xảy ra trước đây và nó vẫn còn xảy ra. Nó chưa bao giờ tự mình loan báo như thế - nó có tính nhị nguyên nơi chính nó. Nó không hiện hữu trong chi tiết, nó chỉ hiện hữu trên nguyên tắc mà thôi. Một vài người nào đó có thể nuôi dưỡng nó, với điều kiện là họ không biết là họ đang làm gì. Cũng giống như một vài người nào đó có thể phát giác ra sự hiện hữu của nó trong họ, với cùng một điều kiện, là họ không biết là họ có thể làm như vậy. Chính ở trong khoảnh khắc nó được sống mà đời sống có tính chất bất tử, ngay chính trong lúc nó còn sống. Tính chất bất tử không phải là vấn đề thời gian nhiều hay ít, nó không thực sự là một câu hỏi về sự bất tử mà là về những điều gì khác còn ở ngoài sự hiểu biết của con người. Nói rằng nó không có khởi đầu hay kết thúc hoặc nói rằng nó khởi đầu và kết thúc cùng với đời sống của linh hồn đều là không xác thực, bởi vì nó cùng tham dự vào cả linh hồn và vào cả cuộc theo đuổi hư vô. Hãy nhìn những vùng đất chết ở sa mạc, hãy nhìn những xác chết của trẻ con: không có con đường cho sự bất tử ở đó, nó phải dừng lại và tìm kiếm một con đường khác.

Trong trường hợp của người anh kế tôi, đó là sự bất tử không một chút tí vết, không một lời dẫn giải, bằng phẳng, thuần túy, độc nhất. Người anh kế tôi không có gì để la hét trong sa mạc, anh không có gì để nói, ở nơi đây hay ở bất cứ nơi đâu, không có gì cả. Anh không được dạy dỗ, anh không bao giờ thu xếp để học hành điều gì cả. Anh không thể nói, có thể đọc rất ít, viết rất ít, thậm chí đôi khi người ta có thể nghĩ rằng anh không thể chịu đựng đau khổ nữa. Anh là một người không hiểu biết và sợ hãi.

Cái tình yêu man dại mà tôi cảm thấy với anh mãi còn là một sự bí ẩn không cùng đối với tôi. Tôi không biết tại sao tôi yêu thương anh nhiều đến thế, nhiều đến nỗi tôi muốn chết đi vì cái chết của anh. Tôi đã bị chia lìa với anh suốt mười năm khi chuyện đó xảy ra, và ít khi nào tôi nghĩ đến anh. Đường như tôi thương yêu anh mãi mãi, và không có điều gì mới có thể xảy ra cho tình yêu đó. Tôi đã quên đi cái chết.

Chúng tôi không nói chuyện với nhau nhiều, chúng tôi rất ít khi nói chuyện về người anh cả của chúng tôi, hoặc về sự bất hạnh của chúng tôi, về sự bất hạnh của mẹ chúng tôi, về sự rủi ro của khu đất ở đồng bằng. Thay vào đó, chúng tôi trò chuyện với nhau về săn bắn, súng ống, máy móc, xe hơi. Anh rất hăng say nói về chiếc xe hơi cũ rã rệu của chúng tôi và nói cho tôi nghe, mô tả, những chiếc xe mà anh sẽ có trong tương lai. Tôi biết tất cả các hiệu súng săn và tất cả các nhãn xe hơi. Chúng tôi cũng nói, dĩ nhiên, về việc bị cộp vô nếu chúng tôi không cẩn thận, hoặc bị chết đuối ngoài sông nếu chúng tôi đi tắm ngay chỗ dòng nước cuốn. Anh lớn hơn tôi hai tuổi.

Gió đã ngừng thổi, và dưới những cành cây có một thứ ánh sáng siêu nhiên theo sau cơn mưa. Vài con chim đang cao giọng kêu chói tai, những con chim diên trùng. Khi chúng đang mài nhọn mỏ trên đó, bầu khí lạnh rung lên với tiếng ồn ào làm điếc cả tai.

Những chuyến tàu chạy đường biển thường đi ngược sông Sài gòn, tắt máy, được những chiếc tàu kéo kéo đi về những bến cảng tại chỗ thắt nút của sông Cửu Long nơi có cùng một vùng khí hậu ẩm áp như thành phố Sài gòn. Chỗ thắt nút hoặc cái nhánh của sông Cửu Long này được gọi là Sông, Sông Sài gòn. Những chuyến tàu biển dừng ở đó cả tuần. Ngay khi họ vừa bỏ neo, người ta đã ở Pháp rồi. Người ta có thể ăn cơm tối ở Pháp và khiêu vũ ở đó, nhưng chuyện đó quá tốn kém đối với mẹ tôi, và dù sao đối với bà đó không phải là điểm chính. Nhưng đối với chàng, người tình ở Chợ Lớn, chắc là người ta có thể đi được. Nhưng chàng đã không đi vì chàng sợ bị nhìn thấy với cô gái nhỏ da trắng, quá trẻ. Chàng không nói, nhưng nàng hiểu. Trong những ngày tháng đó, và cách đây cũng không lâu lắm, chưa đầy năm mươi năm, chỉ có những chiếc tàu biển mới có thể đi đến khắp nơi trên trái đất. Những phần rộng lớn của tất cả các lục địa vẫn chưa có đường xá hoặc đường xe lửa. Hàng trăm, hàng ngàn cây số vuông vẫn chưa có gì ngoài những con đường mòn nhỏ thời tiền sử. Chính là những con tàu thanh lịch của công ty Messageries Maritimes, những chàng ngự lâm quân của ngành tàu biển, những chiếc Porthos, D Artagnan, và Aramis, đã nối liền Đông Dương với nước Pháp.

Cuộc hành trình kéo dài hai mươi bốn ngày. Những chuyến tàu chở hành khách giống như những thành phố, với những đường phố, những tiệm rượu, những quán cà phê, những thư viện, những phòng khách, những cuộc hội họp, những tình nhân, những lễ cưới, những cái chết. Những xã hội tình cờ thành hình, ngẫu nhiên như ai cũng biết và không thể quên, nhưng chính vì cái lý do đó mà chúng có thể sống được, và đôi khi thú vị không thể nào quên. Đó là những cuộc hành trình duy nhất mà phụ nữ từng thực hiện được. Và đối với nhiều người trong bọn họ, cũng như đối với một số đàn ông, chuyến đi đến vùng thuộc địa mới là cuộc mạo hiểm thực sự trong toàn bộ những chuyến đi. Về phần mẹ chúng tôi, những chuyến du hành đó, cùng với tuổi thơ của chúng tôi, luôn luôn là điều mà bà gọi là “những ngày hạnh phúc nhất trong đời bà.”

Những cuộc khởi hành. Chúng luôn luôn giống nhau. Luôn luôn là những cuộc khởi hành đầu tiên trên biển cả. Người ta luôn luôn rời bỏ đất liền trong cùng một nỗi buồn phiền và tuyệt vọng, nhưng điều đó cũng không bao giờ khiến cho con người ngừng lại không đi nữa, những người Do Thái, những triết gia, và những kẻ du hành đi chi đề mà đi. Và điều đó cũng chưa từng ngăn phụ nữ dừng để cho bọn đàn ông đi, những phụ nữ không bao giờ tự mình đi, những người ở lại phía sau để chăm lo nơi sinh đẻ, dòng giống, tài sản, lý do cho cuộc trở về. Hàng nhiều thế kỷ nay, với những con tàu, những cuộc hành trình kéo dài hơn và bí hiểm hơn những chuyến đi ngày nay. Một cuộc hành trình phải mất một thời gian dài để vượt qua một khoảng cách nào đó. Người ta đã quen với những tốc độ con người chậm chạp đó trên cả đất liền và mặt biển, đã quen với những sự chậm trễ đó, những sự chờ đợi cho đến lúc có gió và thời tiết tốt đẹp đó, đã quen với những khả năng có thể đắm tàu, với mặt trời, và cái chết. Những chuyến tàu chở hành khách mà cô gái nhỏ da trắng biết thuộc về những chuyến tàu chở thư cuối cùng trên thế giới. Chính trong lúc ấy, khi cô còn trẻ, mà những đường hàng không đầu tiên đã được lập ra, và dần dần đã lấy mất đi những chuyến hành trình vượt qua biển cả của con người.

Bạn đang đọc truyện *Người Tình* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

Chương 19

Chúng tôi vẫn đi đến căn phòng ở Chợ Lớn mỗi ngày. Chàng vẫn đối xử như thường lệ, có một lúc chàng vẫn đối xử như thường lệ, tắm cho tôi với nước trong lu, bông tôi đến giường. Chàng đến bên tôi, cũng nằm xuống, nhưng vào lúc ấy chàng không còn sức lực nữa, không còn khả năng nữa. Một khi ngày ra đi của tôi đã được định, dù rằng ngày ấy vẫn còn xa, chàng không còn có thể làm gì được với thân thể của tôi nữa. Điều đó xảy ra thật đột ngột, đến chàng cũng không nhận ra. Thân thể chàng không còn muốn làm gì nữa với cái thân thể sắp sửa rời xa, sắp sửa phản bội.

Chàng nói, anh không thể làm tình với em được nữa, anh đã nghĩ rằng anh vẫn có thể, nhưng anh không thể làm được. Chàng nói chàng đã chết. Chàng mỉm cười dịu dàng, xin lỗi, nói rằng có lẽ chuyện đó sẽ không bao giờ trở lại. Tôi hỏi chàng có phải đó là điều chàng mong muốn không. Chàng nói, gần như mỉm cười, anh không biết, vào lúc này có lẽ đúng. Tính hòa nhã của chàng không bị ảnh hưởng bởi sự đau khổ. Chàng không nói về nỗi đau khổ, không bao giờ nói một lời nào về điều ấy. Đôi khi khuôn mặt chàng run rẩy, chàng nhắm mắt và nghiêng chặt răng.

Nhưng không bao giờ chàng nói một điều gì về những hình ảnh chàng nhìn thấy sau đôi mắt nhắm lại của chàng. Đường như là chàng yêu thương sự đau khổ, yêu thương nó như chàng đã yêu thương tôi, một cách dữ dội, có lẽ hướng về cái chết, và dường như bây giờ chàng còn yêu thương nó hơn tôi.

Đôi khi chàng nói chàng thích vuốt ve tôi bởi vì chàng biết tôi mong mỗi điều đó, và chàng thích nhìn ngắm tôi khi sự khoái cảm tràn đến. Vì thế chàng vuốt ve tôi, và cùng lúc chàng nhìn tôi, và chàng gọi tôi là đứa con nhỏ của chàng. Chúng tôi quyết định không nhìn nhau nữa, nhưng điều đó không thể, điều đó hóa ra là bất khả. Mỗi tối chàng ở đó bên ngoài trường trung học trong chiếc xe đen của chàng, khuôn mặt chàng ngoảnh đi vì hổ thẹn.

Khi đã đến lúc nhỏ neo, con tàu ném ra ba hồi còi, rất dài và ồn ào kinh khủng, khắp cả tỉnh đều nghe thấy, và bên trên bên tàu bầu trời trở nên đen kịt. Rồi những tàu kéo đến nơi, kéo con tàu ra giữa sông, sau đó chúng buông tháo những dây cáp ra và trở lại bến. Rồi con tàu lại chào tạm biệt, một lần nữa nó lại ném ra tiếng than van buồn bã bí ẩn khủng khiếp làm cho mọi người rơi lệ, không chỉ những người đang từ biệt nhau mà cả những người bàng quang nữa, rồi cả những người có mặt ở đó không vì một lý do nào đặc biệt, những người không có một hình bóng riêng biệt nào trong trí.

Rồi, thật chậm chạp, dưới chính hơi khói của nó, con tàu bắt đầu lao vào cuộc hành trình trên sông. Trong suốt một hồi lâu người ta có thể nhìn thấy cái hình dáng cao lớn của nó đang hướng về phía biển. Nhiều người vẫn ở lại để nhìn, vẫy tay càng lúc càng chậm rãi, càng lúc càng buồn bã, với những chiếc khăn quàng và những chiếc khăn tay. Sau cùng, hình dáng của con tàu bị nuốt mất đi nơi chỗ cong của trái đất. Vào một ngày quang đãng, người ta có thể nhìn thấy nó bị chìm xuống chậm chậm.

Đối với nàng cũng vậy, lúc con tàu ném ra lời tạm biệt đầu tiên của nó, lúc cầu tàu được kéo lên và những chiếc tàu kéo bắt đầu kéo và đưa con tàu ra khỏi bờ đất liền, thì nàng bật khóc. Nàng khóc mà không để cho bất cứ ai nhìn thấy nước mắt nàng, vì chàng là người Tàu và người ta không nên khóc cho loại người tình đó. Khóc mà không để cho mẹ nàng và người anh kế của nàng nhìn thấy nàng đang buồn, không để cho họ nhìn thấy gì hết, là thói quen giữa họ với nhau.

Chiếc xe to lớn của chàng ở đó, dài và đen với người tài xế mặc chế phục trắng đằng trước. Chỗ đó chỉ cách chỗ đậu xe của hãng tàu thủy Messageries Martimes một con đường nhỏ, riêng biệt. Đó là điều mà nàng đã nhận ra. Đó chính là chàng ở phía sau, chỉ đủ trông thấy hình dáng, bất động, kiệt sức. Nàng tựa người vào lan can tàu, giống như lần đầu tiên, trên phà. Nàng biết chàng đang nhìn nàng, Nàng cũng đang nhìn chàng, nàng không thể nhìn thấy chàng nữa nhưng nàng vẫn nhìn về phía cái hình dáng của chiếc xe đen. Rồi sau cùng thì nàng không thể nhìn thấy nó nữa. Bến cảng nhòa đi, rồi đến đất liền.

Ở đó là biển Nam Hải, Hồng Hải, và Ấn Độ Dương, Kinh Suez, vào buổi sáng khi người ta thức giấc và nhò vào sự vắng mặt của sự chuyển động mà người ta nhận biết mình đang đi vào vùng đất cát. Nhưng trước tiên là đại dương. Đại dương xa xôi nhất, mệnh mông nhất, vờn xa đến tận Nam Cực. Nó là khoảng cách xa nhất giữa những vùng đất liền, giữa Tích Lan và Somalia. Đôi khi nó rất tĩnh lặng, và thời tiết tốt và êm dịu cho đến nỗi vượt qua nó giống như một cuộc hành trình vượt qua một thứ gì khác hơn là biển cả. Rồi trọn cả con tàu mở ra, những phòng tiếp tân, những cầu tàu, những khoang cửa sổ, và những hành khách trốn chạy khỏi những khoang tàu ngột ngạt và ngủ trên boong tàu.

Có một lần, giữa chuyến đi vượt ngang đại dương, lúc đã khuya lắm rồi, có một người nào đó chết. Nàng không thể nhớ rõ là chuyện đó đã xảy ra trên cuộc hành trình đó hay trong chuyến đi nào khác. Một vài người đang chơi bài nơi quầy rượu hạng nhất, và trong đám người đó là một gã thanh niên, đến một lúc nào đó, không nói gì cả, gã buông bài xuống, rồi quầy rượu, chạy băng qua boong tàu, và ném người xuống biển. Đến lúc con tàu dừng lại được - nó đang đi hết tốc lực - người ta không thể tìm thấy xác nạn nhân nữa.

Không, đến lúc này, khi nàng viết chuyện đó xuống nàng không nhìn thấy con tàu, nhưng nhìn thấy một chỗ nào khác, nơi mà người ta đã kể cho nàng nghe. Nơi đó ở Sa Đéc. Đó là con trai của một viên chức ở Sa Đéc. Nàng biết anh ta, anh ta cũng học trung học ở Sài Gòn nữa. Nàng nhớ lại anh ta, da ngăm đen, cao ráo, với một gương mặt thật hòa nhã và cặp kính gọng bằng sừng. Người ta không tìm thấy gì cả trong buồng anh trên tàu, không một bức thư vĩnh biệt. Tuổi tác của chàng vẫn ở lại mãi trong ký ức của nàng, làm nàng khiếp sợ, vẫn như vậy, mười bảy. Con tàu lại tiếp tục đi lúc trời sáng. Đó là chuyện thâm trầm nhất. Mặt trời lên, mặt biển trống không, và cái quyết định bỏ rơi việc tìm kiếm. Sự chia lìa.

Rồi vào một lúc khác, trên cùng hải trình đó, trong chuyến vượt ngang cùng một đại dương, đêm đã bắt đầu như mọi khi, và trong phòng tiếp tân nơi boong tàu chính, có một thứ âm thanh đột ngột vang lên, một bài luận vũ của Chopin mà nàng đã biết một cách thâm kín, riêng tư, vì nàng đã cố gắng để học nó trong suốt nhiều tháng, mặc dù nàng không bao giờ có thể sắp xếp để chơi nó một cách đúng đắn, không bao giờ, và đó cũng là lý do tại sao mẹ nàng đã đồng ý để nàng bỏ chơi đàn dương cầm.

Giữa tất cả những đêm này đêm kia chấp chùng qua mắt đó, cô gái đã trải qua đêm đó trên tàu, điều đó là điều nàng nhớ chắc chắn, và nàng đã có mặt ở đó khi chuỗi nhạc Chopin vang lên dưới một bầu trời được thấp sáng bởi những vì sao rực rỡ. Không một hơi gió và âm nhạc lan đi khắp mọi nơi trên con tàu mờ tối, như một lệnh truyền không biết được ý nghĩa từ trên trời, như một sự ra lệnh của Thượng đế mà ý nghĩa của nó không thể hiểu thấu. Và cô gái, đứng lên như đến lượt nàng để đi và tự tử, như đến lượt nàng tự ném mình vào biển cả, và sau đó nàng khóc vì nàng nghĩ đến người đàn ông ở Chợ Lớn và bất chợt nàng không chắc chắn rằng nàng đã không yêu chàng với một tình yêu nàng không nhìn thấy, bởi vì tình yêu đó đã đánh mất chính nó trong cuộc tình như nước trong cát và chỉ vào lúc này đây nàng mới tái khám phá ra điều đó, qua cái khoảnh khắc này của âm nhạc đang lan truyền qua biển cả.

Giống như sau này nàng đã nhìn thấy tính chất vĩnh hằng của người anh kế nàng, qua cái chết.

Chung quanh nàng, người ta nằm ngủ, một cách bình yên, được bao bọc nhưng không bị đánh thức bởi âm nhạc.

Người con gái nghĩ rằng nàng vừa nhìn thấy một đêm yên tĩnh nhất, chưa từng có trên Ấn Độ Dương. Nàng nghĩ cũng chính vào đêm đó mà nàng đã nhìn thấy người anh kế lên boong tàu với một người phụ nữ. Anh tựa vào lan can, bà ta vòng tay ôm chàng, và họ hôn nhau. Cô gái đã nấp mình để có thể nhìn thấy rõ hơn. Nàng nhận ra người đàn bà. Đã từ lâu rồi, với người anh kế của nàng, hai người vẫn luôn luôn đi với nhau. Nàng là một người đàn bà đã có chồng, nhưng đó là một đôi lứa đã nguội lạnh, và người chồng làm ra vẻ không thèm để ý đến chuyện gì cả. Trong vài ngày cuối cùng của cuộc hành trình, người anh kế và người đàn bà ở suốt ngày trong phòng ngủ trên tàu của họ, họ chỉ đi ra ngoài vào ban đêm. Trong cùng những ngày đó người anh kế nhìn mẹ và em gái anh như thể anh không hề biết họ. Bà mẹ trở nên quyết liệt, lầm lì, ghen tức. Còn nàng, cô em gái, nàng khóc. Nàng hạnh phúc, nàng nghĩ vậy, và cùng lúc nàng sợ hãi cho những gì có thể xảy đến cho người anh kế của nàng sau đó. Nàng nghĩ chắc anh sẽ rời xa họ và bỏ đi với người đàn bà, nhưng không, anh đã trở lại với họ khi họ đến Pháp.

Nàng không biết là sau khi cô gái nhỏ da trắng ra đi được bao lâu thì chàng vâng lệnh cha, làm theo lời dạy bảo, cưới cô gái mà gia đình đã chọn lựa từ mười năm nay, một cô gái, giống như những cô gái khác, ướt sũng vàng, kim cương, cẩm thạch. Cô ta cũng là một người Tàu từ phía bắc, từ tỉnh Phúc Kiến, và đã cùng thân nhân đến nơi đây.

Chắc hẳn phải mất một thời gian dài trước khi chàng có thể chung sống với cô ta, có thể trao cho cô ta người thừa tự những của cải của họ. Kỷ niệm về cô gái nhỏ da trắng chắc hẳn phải còn đó, nằm ngay đó, tẩm thân thể, ngang trên giường. Suốt một thời gian dài, chắc hẳn nàng vẫn còn là vị nữ hoàng cho những ham muốn của chàng, sự nổi lên riêng tư của chàng với nỗi xúc động, với sự mệnh mông của dịu dàng, của bóng tối và những sự sâu thẳm ghê gớm của xác thịt.

Rồi cái ngày đó chắc hẳn phải đến khi nó có thể. Cái ngày mà lòng khao khát về cô gái nhỏ da trắng trở nên mạnh mẽ không thể chịu đựng, đến nỗi chàng có thể tìm kiếm lại trọn vẹn hình ảnh nàng một lần nữa như trong một cơn sốt mê man và dữ dội, và chàng có thể thâm nhập vào người đàn bà khác với sự ham muốn về nàng, đứa con nhỏ da trắng. Bằng sự lừa dối, chắc hẳn là chàng thấy chính mình bên trong một người đàn bà khác, bằng sự lừa dối miễn là đáp ứng điều mà gia đình hai họ, mà Trời, và những tổ tiên miền bắc trông chờ ở chàng, đó là một đứa con kế thừa danh tính họ.

Có lẽ cô ta cũng biết về cô gái nhỏ da trắng. Cô có những người hầu bản xứ ở Sa Đéc biết về chuyện tình của họ và chắc là họ phải kể cho cô nghe. Không thể nào cô ta không biết đến sự buồn rầu của chàng. Chắc là cả hai cũng cùng một tuổi, mười sáu. Đêm đó, cô có nhìn thấy chồng mình khóc? Và, nhìn thấy như thế, cô có an ủi chồng không? Một cô gái mười sáu tuổi, một vị hôn thê người Tàu của thập niên ba mươi, cô có thể nào đưa ra sự an ủi thích hợp nào cho một nỗi buồn phiền về ngoại tình mà cô là người bị thương tổn không? Ai biết được? Có lẽ là nàng sai lầm, có lẽ cô gái kia sẽ khóc lóc với chàng, và không nói gì suốt đêm còn lại. Và rồi có thể là tình yêu sẽ đến sau đó, đến sau những dòng nước mắt.

Nhưng nàng, cô gái da trắng, nàng không bao giờ biết chút gì về tất cả những điều này.

Nhiều năm sau chiến tranh, sau những cuộc hôn nhân, những đứa con, những cuộc ly dị, những sách vở, chàng đến Paris với vợ chàng. Chàng gọi điện thoại cho nàng. Anh đây. Nàng nhận ra chàng ngay lập tức qua giọng nói. Chàng nói, Anh chỉ muốn nghe giọng nói của em. Nàng nói, Chào anh, em đây. Chàng bị kích động, sợ hãi, như trước kia. Giọng nói chàng chợt run rẩy. Và cùng với sự run rẩy, đột ngột, nàng nghe trở lại tiếng nói của nước Tàu. Chàng đã biết là nàng đã bắt đầu viết sách, chàng nghe chuyện đó qua mẹ nàng khi chàng gặp lại bà ở Sài Gòn. Nghe tin về người anh kế của nàng và chàng đau buồn cho nàng. Và chàng không biết phải nói gì nữa. Rồi chàng nói với nàng. Nói với nàng rằng cũng giống như trước kia, chàng vẫn yêu thương nàng, chàng không thể ngừng yêu thương nàng cho được, không bao giờ chàng có thể ngừng yêu thương nàng, chàng yêu thương nàng cho đến chết.

Neauphle-le-Château, Paris

Tháng hai - tháng năm, 1984

Bạn đang đọc truyện *Người Tinh* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.